

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2
CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM - TUẦN 1
BÀI 1: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM - SỐ TIẾT: 2
Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được địa chỉ quê hương (xã/phường, tỉnh/thành phố nơi sinh sống).
- Bước đầu nhận biết và trình bày được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người quê hương.

2. Năng lực chung

- Tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu, ghi nhớ thông tin về quê hương.
- Giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ và giới thiệu quê hương với bạn bè.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết liên hệ thực tế để nhận xét, so sánh vẻ đẹp quê hương.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn cảnh quan, bảo vệ và góp phần xây dựng quê hương.
- Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu, sưu tầm tư liệu, hình ảnh về quê hương.

4. Tích hợp

- Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm thông tin thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.
- Giáo dục QPAN: Giáo dục HS ý thức bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; yêu quý biển đảo quê hương.
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương giàu đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, tivi/máy chiếu; bài hát “Quê hương tươi đẹp” (nhạc: dân ca Nùng, lời: Anh Hoàng); các hình ảnh SGK đã cắt đúng nội dung; Google Images dùng bằng tài khoản của GV.
2. HS: SGK, tranh hoặc ảnh sưu tầm về quê hương (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG *Mục tiêu: - Khởi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát “Quê hương tươi đẹp” (nhạc: dân ca Nùng, lời: Anh Hoàng). - GV nhắc HS chú ý lời ca và hình ảnh gợi về cảnh vật, con người quê hương.	- HS cùng hát hoặc nghe/xem video bài hát. - HS chú ý lắng nghe, quan sát và chuẩn bị chia sẻ.
- GV đặt câu hỏi: “Chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó?” - GV gợi ý HS nói thành câu đầy đủ và nêu lí do.	- HS suy nghĩ, chia sẻ cảm xúc của mình. - HS có thể nêu: vui, tự hào, yêu mến quê hương vì quê hương có nhiều cảnh đẹp và con người thân thiện.
- GV nhận xét, kết luận, tạo tâm thế tích cực và dẫn dắt vào bài học mới. - GV giới thiệu tên bài: Vẽ đẹp quê hương em.	- HS lắng nghe, sẵn sàng bước vào bài học. - HS nhắc lại tên bài và mở SGK.
2. KHÁM PHÁ *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Hoạt động 1: Giới thiệu địa chỉ quê hương</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết giới thiệu được địa chỉ quê hương của mình. - Rèn kĩ năng trình bày, lắng nghe và nhận xét bạn. <p>*Mục tiêu tích hợp: HS biết xác định thông tin cần tìm, quan sát cách GV dùng từ khóa đơn giản để tìm hình ảnh quê hương trên Google Images; biết kiểm tra tên địa phương, nguồn đăng và thực hiện quy tắc an toàn khi tìm kiếm.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, đặt câu hỏi gợi ý:  <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu? + Hãy giới thiệu về địa chỉ quê hương em. <p>- GV nhắc HS chỉ nêu tên địa phương phù hợp, không nêu số nhà hoặc thông tin riêng tư của gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, lắng nghe câu hỏi. - HS trả lời: Các bạn đang giới thiệu quê hương của mình. - HS nêu địa chỉ quê hương của các bạn theo thông tin trong tranh. - HS lần lượt giới thiệu địa chỉ quê hương của mình; các bạn khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt ý: Ai cũng có quê hương - nơi mình sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương của mình. - GV hướng dẫn HS nói rõ ràng, đủ ý, lễ phép và tôn trọng quê hương của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ và nhắc lại ý chính GV chốt. - HS luyện nói một câu giới thiệu đầy đủ, rõ ràng.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS giới thiệu theo nhóm nhỏ (4-6 em), có thể theo hình thức trò chơi “Vòng tròn bạn bè”: Mỗi HS lần lượt giới thiệu về địa chỉ quê hương của mình. - GV theo dõi, hỗ trợ HS còn rụt rè; nhắc các bạn không nói chen và góp ý bằng lời lịch sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm, giới thiệu quê hương theo vòng tròn. - HS lắng nghe từng bạn, nhận xét về cách nói rõ ràng, đủ ý.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS giới thiệu lại địa chỉ quê hương của mình trước lớp. - GV đặt câu hỏi phụ: Em biết thêm cảnh đẹp hoặc đặc điểm nào ở quê hương mình? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả trước lớp. - HS trả lời câu hỏi phụ bằng một hoặc hai câu; các bạn nhận xét, bổ sung.
<p>Diễn giải tích hợp năng lực số 1.1.CB1a: GV sử dụng máy tính và tivi, thao tác bằng tài khoản của GV để minh họa cách xác định nhu cầu thông tin “tìm cảnh đẹp quê hương”. GV hướng dẫn HS chọn từ khóa ngắn gọn gồm tên địa phương và cụm từ “cảnh đẹp”, nhập từ khóa trên Google Images rồi quan sát kết quả. GV phân tích cho HS thấy cần đọc đúng tên địa danh, xem hình ảnh có phù hợp với địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát thao tác mẫu của GV, nêu từ khóa phù hợp để tìm hình ảnh về quê hương. - HS nhắc lại các bước tìm kiếm và quy tắc an toàn; không cung cấp thông tin cá nhân, không bấm đường link lạ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>cần tìm hay không và ưu tiên nguồn rõ ràng. GV nhắc HS không tự ý bấm đường link lạ, không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ nhà, số điện thoại hoặc hình ảnh riêng tư; khi chưa chắc chắn phải hỏi GV hoặc người lớn. Qua thao tác mẫu, HS hiểu công cụ tìm kiếm chỉ hỗ trợ tìm thông tin, còn người dùng cần biết chọn lọc và kiểm tra trước khi tin hoặc chia sẻ.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại ba bước: xác định điều cần tìm - dùng từ khóa phù hợp - kiểm tra kết quả và hỏi người lớn.</p>	
<p>- GV kết luận: Quê hương luôn là nơi gắn bó, là cội nguồn của mỗi người.</p> <p>- GV khuyến khích HS thể hiện tình yêu quê hương bằng việc nhớ đúng tên địa phương và tìm hiểu thông tin có trách nhiệm.</p>	<p>- HS chia sẻ suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS nêu một điều em tự hào về quê hương và một quy tắc an toàn khi tìm thông tin trên mạng.</p>
<p>Hoạt động 2: Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên quê hương của em</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên quê hương mình; bước đầu có ý thức quan sát, cảm nhận và tự hào về cảnh đẹp quê hương.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết Trường Sa là biển đảo của Việt Nam; hình thành tình yêu quê hương, lòng biết ơn các chiến sĩ hải quân và ý thức trân trọng, bảo vệ biển đảo quê hương.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:</p>  <p>+ Các bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Nêu nhận xét của em khi quan sát các bức tranh đó.</p> <p>- GV lần lượt gợi ý HS nhận biết: cao nguyên đá, biển, sông nước, ruộng đồng, thành phố và hải đảo Trường Sa.</p>	<p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi và chia sẻ cảm nhận của mình.</p> <p>- HS nêu được mỗi tranh thể hiện một vẻ đẹp khác nhau của quê hương Việt Nam: hùng vĩ, rộng lớn, êm đềm, bát ngát, hiện đại và thiêng liêng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em.</p> <p>- GV gợi ý: Quê em có...; cảnh đó đẹp ở...; em cảm thấy...</p>	<p>- HS giới thiệu cảnh đẹp quê hương qua lời nói hoặc tranh vẽ của mình.</p> <p>- HS nói thành câu rõ ý, thể hiện cảm xúc tự hào.</p>
<p>- GV cho HS thảo luận nhóm: Chia sẻ với các bạn trong nhóm những bức tranh, ảnh và cảm nhận của em</p>	<p>- HS thảo luận nhóm, chia sẻ cảm nhận và cử đại diện trình bày kết quả trước lớp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>về vẻ đẹp quê hương; sau đó cử đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cụ thể: mỗi bạn giới thiệu một hình ảnh; nhóm chọn một hình ảnh tiêu biểu và thống nhất lời trình bày.</p>	<p>- Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi hoặc bổ sung.</p>
<p>- Khi HS quan sát đến tranh cột mốc chủ quyền Trường Sa, GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Em thấy trong tranh có những hình ảnh nào?</p> <p>+ Vì sao Trường Sa được xem là một phần quan trọng của Tổ quốc ta?</p> <p>- GV hướng HS quan sát cờ Tổ quốc, cột mốc, chiến sĩ hải quân và bạn nhỏ.</p>	<p>- HS quan sát, trả lời: Có cột mốc chủ quyền, chú bộ đội hải quân, cờ Tổ quốc và bạn nhỏ giới thiệu quê hương ở Trường Sa.</p> <p>- HS nêu: Trường Sa là biển đảo thiêng liêng của Việt Nam.</p>
<p>- GV nhấn mạnh: Trường Sa là vùng biển đảo rộng lớn, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Bộ đội hải quân ngày đêm canh giữ để bảo vệ biên, đảo. Giáo dục QPAN: Mỗi công dân, kể cả HS, cần có ý thức yêu quý, trân trọng và bảo vệ biển đảo quê hương.</p> <p>Diễn giải tích hợp Giáo dục QPAN: GV giúp HS hiểu ở mức độ phù hợp với lứa tuổi rằng biển, đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc; cờ Tổ quốc và cột mốc trong tranh thể hiện niềm tự hào về chủ quyền quốc gia. GV kể ngắn gọn về công việc của các chiến sĩ hải quân đang ngày đêm làm nhiệm vụ, từ đó giáo dục HS lòng biết ơn, thái độ tôn trọng và ý thức không nói đùa, không chia sẻ thông tin sai lệch về biển đảo. GV hướng HS thể hiện tình yêu biển đảo bằng những việc làm vừa sức như chăm chỉ học tập, tìm hiểu địa lí Việt Nam, vẽ tranh, viết lời chúc gửi các chú bộ đội và giữ gìn môi trường biển.</p>	<p>- HS lắng nghe, thể hiện sự tự hào và tình yêu quê hương, đất nước.</p> <p>- HS thảo luận nhóm nhỏ, chia sẻ việc làm thể hiện tình yêu biển đảo: vẽ tranh, viết lời chúc gửi bộ đội hải quân, giữ gìn môi trường biển...</p>
<p>- GV chốt:</p> <p>“Qua hoạt động hôm nay, các em không chỉ biết thêm về vẻ đẹp quê hương mình mà còn hiểu rằng quê hương, đất nước chúng ta có nhiều cảnh đẹp, nhiều vùng biển đảo thiêng liêng. Vì vậy, mỗi học sinh cần yêu quê hương, tự hào và có ý thức bảo vệ chủ quyền Tổ quốc.”</p>	<p>- HS ghi nhớ thông điệp.</p> <p>- HS nhắc lại một cảnh đẹp và một việc làm thể hiện tình yêu biển đảo quê hương.</p>
<p>Hoạt động 3: Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS nhận biết và giới thiệu được vẻ đẹp của con người quê hương mình.</p> <p>*Mục tiêu tích hợp: HS biết trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người quê hương; hình thành tình yêu quê hương và ý thức góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp bằng những việc làm phù hợp.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, quan sát tranh trong SGK. GV đặt câu hỏi: “Người dân quê hương Nam như thế nào?”</p> <p>3 Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:</p>  <p>Quê Nam nằm ven dòng sông nhỏ êm đềm. Người dân quê Nam luôn yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Nam luôn tự hào về những con người quê hương hiếu học, cần cù và thân thiện.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm các từ ngữ thể hiện vẻ đẹp con người: yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, hiếu học, cần cù, thân thiện.</p>	<p>- HS quan sát, đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nêu: Người dân quê hương Nam yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau; hiếu học, cần cù và thân thiện.</p>
<p>- GV gọi 2-3 HS trả lời, mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV hướng dẫn cách nhận xét lịch sự: Em đồng ý với bạn...; em xin bổ sung...</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.</p> <p>- HS sử dụng lời nhận xét lịch sự, tôn trọng ý kiến của bạn.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: “Hãy giới thiệu về con người quê hương em.” Gợi ý: Các nhóm thảo luận, tìm ra nét đẹp, phẩm chất, đặc điểm lao động, sinh hoạt...</p> <p>- GV gợi ý thêm: Người dân quê em thường làm nghề gì? Mọi người giúp đỡ nhau ra sao? Em học được điều gì từ họ?</p>	<p>- HS chia nhóm (4-6 em), thảo luận và ghi lại kết quả.</p> <p>- HS kể một ví dụ gần gũi về sự cần cù, thân thiện hoặc tinh thần giúp đỡ nhau.</p>
<p>Diễn giải tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV dẫn dắt để HS hiểu yêu quê hương không chỉ được thể hiện bằng lời nói mà còn bằng những hành động cụ thể: kính trọng người lớn tuổi, lễ phép với mọi người, đoàn kết và giúp đỡ bạn bè, chăm chỉ học tập, giữ gìn truyền thống tốt đẹp, quan tâm người gặp khó khăn và tham gia những công việc vừa sức. Từ hình ảnh bạn nhỏ biếu bác khoai mới đào, GV làm rõ vẻ đẹp của sự sẻ chia, tình làng nghĩa xóm và lòng biết ơn người lao động. GV nhấn mạnh rằng mỗi HS sống nhân ái, có trách nhiệm, chăm học và giữ gìn cảnh quan chính là đang góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Trong tuần này, em có thể làm việc gì để thể hiện tình yêu và trách nhiệm với quê hương?</p>	<p>- HS lắng nghe, liên hệ bản thân và nêu việc làm cụ thể: chăm học, lễ phép, giúp đỡ người thân, giữ vệ sinh nơi ở hoặc chăm sóc cây xanh.</p> <p>- HS chọn một việc làm phù hợp để thực hiện.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu nhóm trình bày theo ba ý: nét đẹp của con người quê em - ví dụ cụ thể - điều em sẽ học tập.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày. Các bạn khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đặt câu hỏi hoặc chia sẻ thêm một ví dụ về con người quê hương.</p>
<p>- GV chốt kiến thức: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp riêng (cần cù, hiếu khách, nhân hậu,</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS nhắc lại một phẩm chất tốt đẹp và một</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
sáng tạo...). Dù ở đâu, mỗi HS đều tự hào và trân trọng về con người quê hương mình. - GV nhắc HS biết tôn trọng sự đa dạng và học những phẩm chất tốt đẹp của mọi miền quê.	việc làm em sẽ học theo.
3. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM *Mục tiêu: - HS hệ thống lại được kiến thức đã học trong tiết học. - Giáo dục HS biết yêu quê hương, tôn trọng và tự hào về vẻ đẹp quê hương. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại: Địa chỉ quê hương, vẻ đẹp thiên nhiên, con người quê hương em. - GV tổ chức cho HS nói nối tiếp theo ba từ khóa: địa chỉ - cảnh đẹp - con người.	- HS lần lượt nêu lại địa chỉ, cảnh đẹp và con người quê hương mình. - HS nói nối tiếp ngắn gọn, không lặp ý của bạn.
- GV đặt câu hỏi củng cố: Em yêu nhất điều gì ở quê hương em? Vì sao? - GV khuyến khích HS trả lời bằng câu đầy đủ.	- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - HS nêu lí do và một việc làm thể hiện tình yêu quê hương.
- GV nhận xét, khen ngợi HS đã biết tự hào, yêu quê hương. - GV tuyên dương tinh thần hợp tác, cách lắng nghe và những chia sẻ chân thành.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- GV dặn dò: Về nhà quan sát thêm cảnh đẹp, con người quê hương; sưu tầm tranh ảnh hoặc bài hát, bài thơ về quê hương để tiết sau chia sẻ với lớp. - GV nhắc HS chuẩn bị dưới sự hướng dẫn của người lớn, không tự ý cung cấp thông tin riêng tư khi tìm kiếm trên mạng.	- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị bài cho tiết học sau. - HS nhắc lại yêu cầu chuẩn bị và thực hiện cùng người thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM - TUẦN 2

BÀI 1: VẸ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM - SỐ TIẾT: 2

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Thực hành nêu được địa chỉ quê hương của mình.
- Thực hành chia sẻ những hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Biết phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi phù hợp với môi trường sống.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu, chia sẻ về quê hương.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, hợp tác khi làm việc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chọn lọc thông tin và thể hiện sáng tạo trong chia sẻ về quê hương.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào, yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát triển quê hương.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: HS biết dùng công cụ có hỗ trợ AI để tìm kiếm hình ảnh, thông tin đẹp về quê hương mình dưới sự hướng dẫn của GV.
- Bảo vệ môi trường: HS biết trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên quê hương; thực hiện giữ vệ sinh, không xả rác và bảo vệ cảnh quan khi tham quan, sinh hoạt tại địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Bộ tranh về quê hương em; máy tính, máy chiếu/tivi; hình ảnh SGK đã cắt đúng từng nhiệm vụ; công cụ tìm kiếm giọng nói dùng bằng tài khoản của GV.
2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2, tranh ảnh đã sưu tầm (nếu có), giấy vẽ và bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú cho HS trước khi vào bài học. - Gợi sự kết nối giữa trải nghiệm của HS với nội dung bài học. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát về chủ đề quê hương. - GV khuyến khích HS hát vui tươi và nhớ lại nội dung đã học ở tiết 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát/nghe/xem. - HS tham gia tích cực và nhớ lại địa chỉ, cảnh đẹp, con người quê hương.
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó. - GV mời một số HS nói ngắn gọn cảm xúc và lí do. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, chia sẻ cảm xúc của mình. - HS lắng nghe và tôn trọng cảm xúc của bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt vào bài mới. - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành giới thiệu về đẹp quê hương và đưa ra lời khuyên phù hợp cho bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, chuẩn bị bước vào hoạt động học tập. - HS mở SGK và chuẩn bị tranh ảnh đã sưu tầm.
2. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chia sẻ những hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. - Biết phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi phù hợp với môi trường sống. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Cùng bạn giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành giới thiệu được địa chỉ, cảnh đẹp và con người quê hương; biết lắng nghe, trao đổi và bổ sung cho bạn. *Mục tiêu tích hợp: HS biết quan sát cách GV sử dụng tìm kiếm giọng nói để tìm ảnh “Cảnh đẹp quê hương Việt Nam” hoặc tên địa phương; hiểu kết quả do công cụ có hỗ trợ AI đưa ra cần được kiểm tra và không cung cấp thông tin cá nhân.	
*Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm theo gợi ý:</p> <p>1 Em cùng bạn giới thiệu về quê hương em theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quê em ở đâu? - Quê em có cảnh đẹp gì? - Con người quê hương em như thế nào? <p>+ Quê em ở đâu?</p> <p>+ Quê em có cảnh đẹp gì?</p> <p>+ Con người quê hương em như thế nào?</p> <p>- GV hướng dẫn mỗi bạn lần lượt chia sẻ, bạn nghe đặt một câu hỏi hoặc bổ sung một ý.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm, trao đổi và kể cho nhau nghe về quê hương.</p> <p>- HS lần lượt giới thiệu; các bạn lắng nghe, đặt câu hỏi và bổ sung.</p>
<p>Giải thích tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: GV sử dụng chức năng tìm kiếm giọng nói trên thiết bị của GV, đọc rõ câu lệnh “Cảnh đẹp quê hương Việt Nam” hoặc “Cảnh đẹp + tên địa phương”. GV cho HS quan sát cách công cụ nhận giọng nói, chuyển thành từ khóa và gợi ý hình ảnh. GV giải thích rằng công cụ có hỗ trợ AI giúp tìm nhanh nhưng có thể nghe nhầm, hiển thị hình ảnh chưa đúng địa danh hoặc chưa phù hợp. Vì vậy, người dùng phải đọc lại từ khóa, kiểm tra tên địa điểm, nguồn hình ảnh và đối chiếu với hiểu biết thực tế hoặc hỏi người lớn. GV nhắc HS không tự ý sử dụng tài khoản, không đọc địa chỉ nhà, số điện thoại hay thông tin riêng tư vào công cụ; AI chỉ là phương tiện hỗ trợ, không thay thế việc quan sát, suy nghĩ và kiểm tra của con người.</p> <p>- GV cho HS nêu lại cách sửa khi công cụ nghe sai từ khóa hoặc đưa kết quả chưa phù hợp.</p>	<p>- HS quan sát thao tác tìm kiếm giọng nói của GV và nhận xét kết quả.</p> <p>- HS nêu: cần đọc rõ từ khóa, kiểm tra tên địa danh, hỏi người lớn khi chưa chắc chắn và không cung cấp thông tin cá nhân.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu bài giới thiệu có đủ ba ý: địa chỉ quê hương - cảnh đẹp - con người quê hương.</p>	<p>- Đại diện nhóm giới thiệu: nêu địa chỉ quê hương, cảnh đẹp thiên nhiên, con người cần cù, thân thiện.</p> <p>- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung nếu có.</p>
<p>- GV chốt ý: Quê hương mỗi người đều có nét đẹp riêng về cảnh vật và con người; đó là nơi gắn bó, nuôi dưỡng tình cảm yêu thương, tự hào.</p> <p>- GV nhắc HS biết tôn trọng sự khác nhau giữa các vùng quê, không chê bai hoặc so sánh hơn kém.</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung nếu có.</p> <p>- HS ghi nhớ, thêm tự hào và yêu quý quê hương.</p>
<p>Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS nhận biết được lời nói chưa phù hợp và đưa ra lời khuyên đúng đắn, thân thiện.</p> <p>- Rèn kỹ năng quan tâm, chia sẻ, hợp tác và đóng vai trong tình huống gần gũi.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV trình chiếu tranh BT2, nêu yêu cầu: “Quan sát 2 bức tranh, em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p> <p>2 Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p>  <p>- GV gợi ý HS chú ý lời nói và nét mặt của từng bạn trong tranh.</p>	<p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ cá nhân.</p> <p>- HS xác định vấn đề của từng bạn và dự kiến lời khuyên phù hợp.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa ra lời khuyên phù hợp.</p> <p>- GV phân công: mỗi nhóm trao đổi cả hai tranh, lựa chọn lời khuyên nhẹ nhàng, dễ thực hiện và không làm bạn buồn.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4, thống nhất lời khuyên cho từng bức tranh.</p> <p>- HS phân vai người khuyên và người được khuyên để chuẩn bị trình bày.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai trước lớp.</p> <p>- GV nhắc HS nói với giọng thân thiện, nhìn vào bạn và có thể nêu thêm lí do.</p>	<p>- Các nhóm cử đại diện đóng vai, trình bày lời khuyên của mình.</p> <p>- HS theo dõi, nhận xét lời nói và cách thể hiện của từng nhóm.</p>
<p>- GV nhận xét, khen ngợi các HS tự tin tham gia đóng vai, biểu dương những bạn có lời khuyên phù hợp, khuyến khích lời khuyên mang tính xây dựng và nhân văn.</p> <p>- GV sửa cách diễn đạt chưa rõ hoặc chưa nhẹ nhàng để HS nói lại.</p>	<p>- HS lắng nghe, học tập cách ứng xử tích cực từ bạn bè.</p> <p>- HS điều chỉnh lời khuyên và thực hành nói lại nếu cần.</p>
<p>- GV chốt ý:</p> <p>+ Tranh 1: Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về; có thể hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi nhớ.</p>	<p>- HS nêu lại lời khuyên ở tranh 1.</p> <p>- HS hiểu cần hỏi người thân và ghi nhớ địa chỉ quê hương.</p>
<p>+ Tranh 2: Khuyên bạn quê nào cũng có cảnh đẹp, gần gũi, thân thuộc; quê hương đem đến nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy cô... Nếu biết quan sát, khám phá và yêu quê, bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui.</p> <p>- GV nhấn mạnh không nên chê quê hương của mình hoặc của người khác.</p>	<p>- HS nêu lại lời khuyên ở tranh 2.</p> <p>- HS hiểu mỗi quê hương đều có những vẻ đẹp và điều đáng yêu riêng.</p>
<p>- GV kết luận: Hoạt động này giúp HS rèn cách quan tâm, chia sẻ, biết sống nhân ái, trách nhiệm; đồng thời nuôi dưỡng tình yêu quê hương và lối sống đẹp trong cộng đồng.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu một câu nói tích cực để động viên bạn yêu quý quê hương.</p>	<p>- HS rút ra bài học: phải biết ghi nhớ quê hương, trân trọng cảnh đẹp và yêu quý con người nơi mình sinh ra, lớn lên; biết quan tâm, chia sẻ và động viên bạn bè.</p> <p>- HS thực hành nói một câu động viên phù hợp.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. VẬN DỤNG *Mục tiêu: - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. *Mục tiêu tích hợp: HS biết thể hiện tình yêu quê hương bằng việc trân trọng cảnh đẹp, giữ vệ sinh, không xả rác, không bẻ cành hái hoa và bảo vệ cảnh quan khi tham quan, sinh hoạt tại địa phương. *Cách tiến hành:	
- Yêu cầu 1: Suru tầm tranh, ảnh vẽ về đẹp thiên nhiên, con người quê hương em.  <ul style="list-style-type: none"> • Suru tầm tranh, ảnh vẽ về đẹp thiên nhiên, con người quê hương em. • Vẽ một bức tranh về cảnh đẹp quê hương em. - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm. - GV hướng dẫn HS ghi lại tên địa điểm hoặc nguồn tranh ảnh nếu có.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện nhiệm vụ. - HS dự kiến tranh, ảnh sẽ sưu tầm và nhờ người thân hỗ trợ.
- Yêu cầu 2: Vẽ một bức tranh theo chủ đề “Vẽ đẹp quê hương em”. - GV định hướng cách vẽ cho HS và yêu cầu HS về nhà vẽ. - GV gợi ý HS lựa chọn cảnh vật, con người hoặc hoạt động tiêu biểu, bố cục rõ và tô màu phù hợp.	- HS lựa chọn nội dung bức tranh và nêu ý tưởng của mình. - HS ghi nhớ yêu cầu, chuẩn bị giấy vẽ và bút màu để thực hiện.
Diễn giải tích hợp bảo vệ môi trường: GV liên hệ các cảnh đẹp HS vừa giới thiệu và đặt câu hỏi: Muốn quê hương luôn đẹp như trong tranh, chúng ta cần làm gì? GV hướng HS nêu những việc làm vừa sức: bỏ rác đúng nơi quy định, giữ sạch đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng; không bẻ cành, hái hoa, giẫm lên cỏ; không viết, vẽ lên di tích, công trình hoặc cột mốc; tiết kiệm giấy khi vẽ; nhắc người thân hạn chế xả rác, giữ sạch nguồn nước và tham gia chăm sóc cây xanh. GV yêu cầu HS thể hiện ít nhất một hành động bảo vệ môi trường trong bức tranh hoặc viết một lời cam kết ngắn dưới tranh, qua đó giúp HS hiểu giữ gìn cảnh quan quê hương là trách nhiệm hằng ngày của mỗi người. - GV mời HS nói một việc em sẽ làm trong tuần để giữ quê hương xanh - sạch - đẹp.	- HS trả lời câu hỏi, nêu những việc làm bảo vệ cảnh quan và môi trường quê hương. - HS chọn một hành động đưa vào tranh hoặc nói lời cam kết: Em sẽ bỏ rác đúng nơi; em không bẻ cành, hái hoa; em sẽ chăm sóc cây xanh...
- Thông điệp: GV gọi HS đọc thông điệp trong SGK cho cả lớp nghe.  - GV hướng dẫn HS đọc rõ ràng, thể hiện tình cảm.	- HS đọc lại và ghi nhớ thông điệp: “Tình quê ấm áp, thân thương/ Theo em trên mọi nẻo đường em đi.” - HS nêu điều em hiểu từ thông điệp.
- GV nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS nêu một việc làm sẽ thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV khuyến khích HS thể hiện tình yêu quê hương bằng lời nói và việc làm phù hợp.	
- Cùng cố, dặn dò: Hôm nay em học bài gì? - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính của bài học.	- HS trả lời. - HS nhắc lại nội dung bài học: giới thiệu về đẹp quê hương, đưa ra lời khuyên phù hợp và biết giữ gìn quê hương.
- GV dặn: Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - GV nhắc HS hoàn thành tranh vẽ và nhiệm vụ sưu tầm.	- HS lắng nghe. - HS tiếp nhận nhiệm vụ và chuẩn bị sản phẩm.
- GV nhận xét giờ học. - GV tuyên dương HS tích cực, tự tin và biết hợp tác.	- HS lắng nghe. - HS tự đánh giá kết quả học tập của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM - TUẦN 3

BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG - SỐ TIẾT: 3

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương.
- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Biết phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đúng đắn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự tìm hiểu, quan sát, rút ra bài học từ thực tế cuộc sống ở quê hương.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ cảm nhận, cùng bạn thảo luận, hợp tác trong các hoạt động học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đưa ra cách làm, hành động thiết thực để bày tỏ tình yêu quê hương.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, con người quê hương; tự hào về nơi mình sinh ra và lớn lên.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ cảnh quan và con người quê hương.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu quê hương.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: HS biết dùng công cụ có hỗ trợ AI để tìm kiếm hình ảnh, thông tin đẹp về quê hương dưới sự hướng dẫn của GV; biết kiểm tra kết quả và không cung cấp thông tin cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ tranh về quê hương em; máy tính, tivi/máy chiếu; bài hát “Màu xanh quê hương”; các hình ảnh SGK đã cắt đúng nội dung; công cụ tìm kiếm giọng nói dùng bằng tài khoản của GV.
- HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát “Màu xanh quê hương”.	- HS hát/nghe/xem.
- GV hướng dẫn HS chú ý lời ca, giai điệu và hình ảnh về cảnh vật quê hương.	- HS tham gia tích cực, chú ý lắng nghe và quan sát.
- GV đặt câu hỏi: Chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó.	- HS chia sẻ.
- GV gợi mở để HS nói rõ cảm xúc và lí do: vui, tự hào, yêu mến quê hương vì quê hương xanh đẹp, gần gũi.	- HS nêu cảm xúc bằng câu đầy đủ; lắng nghe và tôn trọng chia sẻ của bạn.
- GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
- GV giới thiệu: Tình yêu quê hương được thể hiện bằng nhiều việc làm gần gũi, phù hợp với lứa tuổi.	- HS nhắc lại tên bài và chuẩn bị SGK.
2. KHÁM PHÁ *Mục tiêu: - HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua các hoạt động khác nhau. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện Tình quê *Mục tiêu: - HS kể lại được câu chuyện theo tranh; nhận biết những việc làm của Lan thể hiện tình yêu quê hương. - Rèn kĩ năng quan sát, kể chuyện, thảo luận và liên hệ bản thân. *Cách tiến hành:	
- GV chiếu tranh và kể lại câu chuyện theo tranh.	- HS quan sát và lắng nghe.
 <p>1 Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>Tình quê</p> <p>Thưa bố mẹ, gia đình con sẽ chuyển ra thành phố à.</p> <p>1 Bố Lan chuyển công tác ra thành phố.</p> <p>2 Lan thu dọn sách vở và đồ cá nhân.</p> <p>3 Con người ta cũng có quê hương. Khi xa quê thì nhớ quê lắm.</p> <p>4 Cả nhà Lan đi thăm hương ở nhà thờ tổ.</p> <p>5 Bà ơi, nhiều cái nhà ông bà, nhà quê lắm.</p> <p>6 Ông ơi, nhiều cuốn sách và gia đình ông bà của con sẽ nhớ quê à.</p> <p>7 Lan tạm biệt ông bà trước khi ra quê.</p> <p>8 Lan tạm biệt ông bà trước khi ra quê.</p>	
- GV kể chậm, rõ, nhấn mạnh lời nói và việc làm của Lan trong từng tranh.	- HS theo dõi trình tự các tranh, ghi nhớ nhân vật, sự việc và lời nói chính.
- Yêu cầu HS kể lại câu chuyện.	- 2-3 HS kể. HS khác góp ý.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV có thể giao mỗi nhóm kể một hoặc hai tranh, sau đó nối tiếp thành câu chuyện hoàn chỉnh.	- HS kể đúng trình tự; nhận xét về nội dung, giọng kể và cách dùng từ của bạn.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:	- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.
+ Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?	+ Gom quần áo cũ, sách vở, đồ chơi để tặng một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong xóm; đi thắp hương ở nhà thờ tổ; luôn phấn đấu học giỏi; quan tâm, gọi điện hỏi thăm ông bà...
+ Vậy em thấy bạn Lan là bạn nhỏ như thế nào?	+ Bạn là một cô bé tốt bụng, sống tình cảm, biết quan tâm tới mọi người; đã làm nhiều việc có ý nghĩa đối với quê hương.
+ Em nghĩ mình có làm được những việc như bạn Lan đã làm hay không?	- Nhiều HS chia sẻ ý kiến và liên hệ việc bản thân có thể làm.
- GV nhắc các cặp lần lượt trao đổi, mỗi bạn đều được nói và lắng nghe bạn.	- HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn.
=> GV nhận xét, kết luận.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- GV chốt: Lan thể hiện tình yêu quê hương bằng sự quan tâm đến người thân, chia sẻ với người khó khăn, giữ gìn truyền thống gia đình và cố gắng học tập để sau này góp phần xây dựng quê hương.	- HS nêu một việc em học được từ bạn Lan.
Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương *Mục tiêu: - HS nhận biết và gọi tên được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương. - Biết lựa chọn việc làm phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của bản thân. *Mục tiêu tích hợp: HS biết quan sát cách GV sử dụng tìm kiếm giọng nói để tìm hình ảnh về quê hương; hiểu kết quả do công cụ có hỗ trợ AI gợi ý cần được kiểm tra và không cung cấp thông tin cá nhân. *Cách tiến hành:	
- GV treo/trình chiếu các tranh trong SGK. 	- HS quan sát tranh.
- Nêu yêu cầu: “Các em hãy quan sát từng tranh, cho biết các bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương.”	- HS chuẩn bị trả lời lần lượt theo số thứ tự từng tranh.
- GV chỉ vào từng tranh, gợi ý câu hỏi cụ thể:	- HS trả lời theo gợi ý:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang làm gì với ông bà, cha mẹ?	+ Tranh 1: Thể hiện sự yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ.
+ Tranh 2: Các bạn học sinh đang đến thăm nơi nào?	+ Tranh 2: Viếng nghĩa trang liệt sĩ để nhớ công ơn những người hi sinh.
+ Tranh 3: Các bạn đang giới thiệu điều gì?	+ Tranh 3: Giới thiệu tranh vẽ, cảnh đẹp quê hương.
+ Tranh 4: Các bạn nhỏ đang làm gì trong sân?	+ Tranh 4: Quét sân, giữ gìn vệ sinh công cộng.
+ Tranh 5: Các bạn đi tham quan ở đâu?	+ Tranh 5: Tham quan bảo tàng, tìm hiểu truyền thống quê hương.
+ Tranh 6: Bạn nhỏ đang làm gì để bày tỏ tình cảm với ông bà?	+ Tranh 6: Viết thư/làm thơ để bày tỏ tình cảm với ông bà.
- GV nhận xét, khen ngợi HS trả lời đúng.	- HS lắng nghe.
=> GV nhận xét, kết luận.	- HS nhắc lại hai hoặc ba việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- GV chốt: Quan tâm người thân, biết ơn người có công, giữ gìn cảnh quan, tìm hiểu truyền thống và chăm chỉ học tập đều là những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và điều chỉnh nếu cần.
Diễn giải tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: GV sử dụng thiết bị và tài khoản của GV để thao tác tìm kiếm giọng nói với câu “Cảnh đẹp quê hương Việt Nam” hoặc “Cảnh đẹp + tên địa phương”. GV cho HS quan sát cách công cụ nhận giọng nói, chuyển thành từ khóa và hiển thị hình ảnh. GV giải thích rằng công cụ có hỗ trợ AI giúp tìm nhanh nhưng đôi khi có thể nghe nhầm, gợi ý hình ảnh chưa đúng địa danh hoặc chưa phù hợp với lứa tuổi. Vì vậy, người dùng cần đọc lại từ khóa, kiểm tra tên địa điểm, nguồn đăng, đối chiếu với sách báo hoặc hỏi người lớn trước khi tin và chia sẻ. GV nhắc HS không tự ý sử dụng tài khoản của người lớn, không đọc họ tên đầy đủ, địa chỉ nhà, số điện thoại hoặc thông tin riêng tư vào công cụ. AI chỉ hỗ trợ tìm kiếm; con người vẫn phải quan sát, suy nghĩ và kiểm tra kết quả.	- HS quan sát thao tác của GV và nhận xét kết quả tìm kiếm.
- GV yêu cầu HS nêu lại ba nguyên tắc: đọc rõ từ khóa - kiểm tra kết quả - không cung cấp thông tin cá nhân.	- HS nêu cách xử lý khi công cụ nghe sai hoặc cho kết quả chưa đúng; nhắc lại quy tắc an toàn.
3. THỰC HÀNH *Mục tiêu: - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 3: Chia sẻ với các bạn những việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương	- HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đôi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đặt câu hỏi: “Ngoài những việc trong tranh, em còn biết việc nào khác để thể hiện tình yêu quê hương không?”	- HS phát biểu: trồng cây xanh, học tập chăm chỉ, giữ gìn trường lớp sạch đẹp, kính trọng thầy cô, giúp đỡ mọi người, tham gia hoạt động cộng đồng...
- Gọi ý: “Trong trường, ở nhà, ngoài đường... em có thể làm việc gì để thể hiện tình yêu quê hương?”	- HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoặc nêu ý kiến cá nhân.	- HS trao đổi theo cặp hoặc chuẩn bị ý kiến cá nhân.
- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp.	- Đại diện HS trình bày trước lớp; các bạn lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- GV yêu cầu mỗi HS nêu rõ việc đã làm hoặc sẽ làm, thời gian và người cùng thực hiện.	- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.
- GV tổng kết, nhấn mạnh: “Có rất nhiều việc làm nhỏ bé nhưng ý nghĩa, góp phần thể hiện tình yêu quê hương.”	- HS lắng nghe lời tổng kết của GV và rút ra bài học cho bản thân.
- GV khuyến khích HS chọn một việc phù hợp để thực hiện trong tuần.	- HS nêu việc em lựa chọn và cam kết thực hiện.
4. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM *Mục tiêu: - Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài học và chuẩn bị cho tiết tiếp theo. *Cách tiến hành:	
- GV hệ thống nội dung tiết học.	- HS cùng GV hệ thống nội dung tiết học.
- GV yêu cầu HS nêu lại những việc làm của Lan và những việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu quê hương.	- HS nhắc lại nội dung chính bằng lời của mình.
- Định hướng: Tự sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện nói về việc làm thể hiện tình yêu quê hương (BT1/VBT/tr. 7, 8).	- HS ghi nhớ nhiệm vụ để học tốt tiết học sau.
- GV gợi ý tìm nguồn từ người thân, sách báo hoặc nguồn số an toàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.	- HS nêu nguồn dự kiến sẽ tìm và nhờ người thân hỗ trợ nếu cần.
- GV nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập.	- HS lắng nghe và tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM - TUẦN 4

BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG - SỐ TIẾT: 3

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương.
- Nhận biết bước đầu vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương.

2. Năng lực chung

- Tự chủ, tự học: Chủ động tham gia và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp, hợp tác: Biết chia sẻ, phối hợp trong nhóm.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Đưa ra ý tưởng, cách làm mới mẻ trong học tập và đời sống.
- Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi: Biết nhận ra đúng - sai để tự sửa đổi.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào, yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong lớp, trong nhóm.
- Chăm chỉ: Cần cù học tập và tham gia hoạt động.

4. Tích hợp

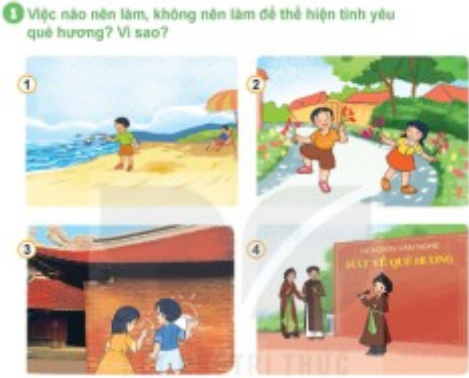
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Tự hào truyền thống dân tộc, biết ơn người có công; sống nhân ái, có trách nhiệm qua những việc làm phù hợp như chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh và giúp đỡ người khó khăn ở quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ tranh về quê hương em; máy tính, tivi/máy chiếu; các hình ảnh SGK đã cắt đúng nội dung; phiếu hoặc thẻ phân vai.
- HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 PHÚT) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát/múa/vận động bài hát về quê hương.	- HS tự điều khiển hoạt động.
- GV giao cho một HS hoặc nhóm nhỏ điều khiển hoạt động, cả lớp cùng tham gia.	- Cả lớp hát, múa hoặc vận động theo nhạc.
- Em hãy nêu những việc làm thể hiện tình yêu quê hương?	- 2-3 HS chia sẻ.
- GV mời HS nối tiếp nêu việc đã học ở tiết trước.	- HS có thể nêu: kính trọng người thân, giữ vệ sinh, chăm sóc cây xanh, học tập chăm chỉ, biết ơn người có công...
- GV nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe.
- GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS chuẩn bị tham gia các hoạt động thực hành, xử lý tình huống.
2. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP *Mục tiêu: - Củng cố và hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng đã khám phá được. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Lựa chọn việc nên làm, không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương (10 phút) *Mục tiêu: - HS phân biệt được việc nên làm và không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương. - Biết giải thích lý do, bày tỏ thái độ phù hợp và điều chỉnh hành vi. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV treo/chiếu tranh lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK.</p>  <p>1 Việc nào nên làm, không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương? Vì sao?</p>	<p>- HS theo dõi tranh.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS quan sát hành động, địa điểm và hậu quả có thể xảy ra trong từng tranh.</p>	<p>- HS nhận diện nội dung từng tranh và chuẩn bị bày tỏ ý kiến.</p>
<p>- HS thảo luận nhóm đôi, chọn tranh thể hiện việc nên làm, không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương và giải thích vì sao.</p>	<p>- HS chia nhóm, thực hiện như hướng dẫn; bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi cặp thống nhất: số tranh - nên/không nên - lí do.</p>	<p>- Đại diện cặp trình bày; bạn khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>=> GV nhận xét, kết luận: Giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương, chăm sóc cây và hoa ở đường làng, ngõ xóm, giữ vệ sinh... là những việc em nên làm để thể hiện tình yêu quê hương; vứt rác bừa bãi, hái hoa ven đường làng, vẽ lên khu di tích... là những việc em không nên làm.</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p>
<p>- GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hiện.</p>	<p>- HS nhắc lại một việc nên làm và một việc không nên làm.</p>
<p>- GV chiếu thêm các tranh hoặc thông tin sưu tầm về hình ảnh thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước.</p>	<p>- HS quan sát và chia sẻ ý kiến.</p>
<p>- GV đặt các câu hỏi mở rộng hoặc tổ chức cho HS hoàn thành bài tập 2 VBT trang 8.</p>	<p>- HS làm VBT.</p>
<p>- GV đánh giá, biểu dương, chốt lại kiến thức Hoạt động 1.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự đối chiếu và sửa bài nếu cần.</p>
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đề xuất và thực hành được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thể hiện tình yêu quê hương. - Rèn kĩ năng thảo luận, phân vai, hợp tác và nhận xét. <p>*Mục tiêu tích hợp: HS biết tự hào về truyền thống dân tộc, biết ơn người có công; biết sống nhân ái, có trách nhiệm thông qua việc giúp đỡ người khó khăn, chăm sóc cảnh quan và thăm hỏi người có công ở quê hương.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS đọc kết hợp quan sát tranh các tình huống trong SGK.</p> <p>1 Quê em tổ chức quyên góp ủng hộ những người gặp khó khăn.</p>   	<p>- HS quan sát tranh và nêu lại nội dung tranh.</p>
- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung từng tranh trước khi thảo luận.	- HS xác định nhân vật, sự việc và nhiệm vụ cần giải quyết.
- GV cho các nhóm đóng vai, mỗi nhóm xử lý một tình huống:	- HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lý tình huống, phân công đóng vai.
+ Tình huống 1: Quê em tổ chức quyên góp giúp đỡ những người gặp khó khăn.	- HS thống nhất cách ứng xử: tích cực tham gia quyên góp; ưu tiên cùng xóm trồng hoa và hẹn bạn dịp khác; lễ phép, kính trọng, thăm hỏi Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
+ Tình huống 2: Xóm em tổ chức trồng hoa hai bên đường làng đúng ngày em hẹn các bạn đến chơi.	- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi theo yêu cầu.
+ Tình huống 3: Lớp em tổ chức tới thăm Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.	- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi theo yêu cầu.
- GV nhắc nhóm thảo luận: em sẽ nói gì, làm gì, vì sao; phân vai rõ và chuẩn bị lời thoại ngắn gọn.	- HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn.
- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai trước lớp.	- Đại diện các nhóm đóng vai trước lớp.
- GV nhắc HS thể hiện giọng nói, thái độ và hành động phù hợp với nhân vật.	- Các HS khác quan sát, lắng nghe và chuẩn bị nhận xét.
- GV mời HS chia sẻ: Thích nhóm nào nhất? Bạn nào đóng vai? Vì sao?	- HS chia sẻ.
- GV hướng dẫn nhận xét theo tiêu chí: cách xử lý phù hợp - lời nói lễ phép - tinh thần hợp tác.	- HS nhận xét, nêu điều học được từ phần đóng vai của bạn.
<p>Diễn giải tích hợp Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GV phân tích sâu ba tình huống để HS hiểu tình yêu quê hương gắn với lòng nhân ái, trách nhiệm và sự biết ơn. Việc quyên góp giúp người gặp khó khăn thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”, biết chia sẻ trong cộng đồng. Việc cùng mọi người trồng hoa, chăm sóc đường làng cho thấy mỗi người cần đặt lợi ích chung và cảnh quan quê hương bên cạnh sở thích cá nhân. Việc đến thăm Bà mẹ Việt Nam Anh hùng giúp HS biết trân trọng, biết ơn những gia đình có công với đất nước và giữ gìn truyền thống</p>	- HS lắng nghe, liên hệ bản thân.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
“uống nước nhớ nguồn”. GV nhấn mạnh rằng các em chưa cần làm việc lớn; những lời nói lễ phép, thái độ chân thành, sự tham gia tự giác và những việc làm vừa sức hằng ngày đã góp phần hình thành lối sống nhân ái, có trách nhiệm, tự hào về truyền thống quê hương, dân tộc.	
- GV yêu cầu HS chọn một tình huống và nêu một hành động cụ thể em có thể thực hiện.	- HS nêu hành động cụ thể: góp sách vở, quần áo sạch; tham gia trồng hoặc chăm sóc hoa; lễ phép thăm hỏi, làm thiệp tặng người có công...
- GV đánh giá, biểu dương.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- GV chốt: Biết quan tâm, chia sẻ, giữ gìn cảnh quan và biết ơn người có công là những biểu hiện thiết thực của tình yêu quê hương.	- HS tự đánh giá cách xử lý của nhóm và điều chỉnh nếu cần.
3. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (5 PHÚT) *Mục tiêu: - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. *Cách tiến hành:	
- GV đưa thêm các tình huống và tổ chức cho HS tìm cách xử lý hoặc có thể xử lý thêm các tình huống trong bài 5 - VBT - trang 10.	- HS chú ý, bày tỏ ý kiến.
- GV khuyến khích HS nêu nhiều cách xử lý nhưng phải an toàn, phù hợp với lứa tuổi và thể hiện tình yêu quê hương.	- HS giải thích lí do lựa chọn cách xử lý.
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.
- Định hướng: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện nói về việc làm thể hiện tình yêu quê hương; gợi ý tìm nguồn từ người thân, sách báo hoặc nguồn số an toàn.	- HS dự kiến sản phẩm hoặc câu chuyện sẽ chuẩn bị.
- GV nhận xét giờ học.	- Cả lớp lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG EM - TUẦN 5

BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG - SỐ TIẾT: 3

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương.
- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ, tự học: Chủ động tham gia và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp, hợp tác: Biết chia sẻ, phối hợp trong nhóm.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo: Đưa ra ý tưởng, cách làm mới mẻ trong học tập và đời sống.
- Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi: Biết nhận ra đúng - sai để tự sửa đổi.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào, yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong lớp, trong nhóm.
- Chăm chỉ: Cần cù học tập và tham gia hoạt động.

4. Tích hợp

- Giáo dục QPAN: Giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam; biết giữ gìn quê hương xanh - sạch - đẹp, giữ gìn an ninh, trật tự nơi ở là góp phần bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2; bộ tranh về quê hương em; bài hát “Màu xanh quê hương”; máy tính, tivi/máy chiếu; cây học tập và giấy ghi lời khuyên.
2. HS: SGK, Vở bài tập Đạo đức 2; bút, giấy ghi lời khuyên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG *Mục tiêu: - Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS kết nối với nội dung đã học. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem và hát theo video bài hát “Màu xanh quê hương”.	- HS xem và hát theo video bài hát “Màu xanh quê hương”.
- GV khuyến khích HS vận động nhẹ theo nhịp và chú ý hình ảnh quê hương trong video.	- HS tham gia vui vẻ, tích cực.
- GV đặt câu hỏi: Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?	- HS lên trả lời.
- GV gợi ý HS liên hệ với cảnh đẹp, con người hoặc việc làm ở quê hương.	- HS nêu cảm xúc và lí do bằng một hoặc hai câu.
- GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động.
2. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP *Mục tiêu: - HS biết đưa ra lời khuyên phù hợp, chân thành; rèn kĩ năng quan tâm, chia sẻ và giao tiếp tích cực. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn *Mục tiêu: - HS xác định được vấn đề trong từng tranh và đưa ra lời khuyên phù hợp. - Biết nói lời khuyên nhẹ nhàng, tôn trọng, có lí do và dễ thực hiện. *Cách tiến hành:	
- GV treo/chiếu từng bức tranh lên bảng hoặc HS quan sát tranh trong SGK.	- HS quan sát tranh.
	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS chú ý lời nói, nét mặt của từng bạn và xác định điều bạn đang băn khoăn hoặc chưa phù hợp.	- HS nêu nội dung: bạn nhỏ hỏi vì sao tuần nào gia đình cũng về quê; một bạn không muốn chơi với bạn Ngọc vì bạn ấy ở quê.
- GV đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?	- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.
- GV gợi ý: lời khuyên cần giúp bạn hiểu giá trị của quê hương, tôn trọng người ở mọi vùng miền và không làm bạn khác buồn.	- HS đề xuất lời khuyên cho từng bạn.
- GV tổ chức cho HS viết mỗi bạn một lời khuyên rồi dán lên cây học tập cô đã chuẩn bị trên bảng.	- HS viết mỗi bạn một lời khuyên rồi dán lên cây học tập.
- GV nhắc HS viết ngắn gọn, chữ rõ, dùng lời lịch sự và tích cực.	- HS đọc lại lời khuyên của mình trước khi dán.
- GV đọc lại vài lời khuyên của HS cho cả lớp nghe.	- HS lắng nghe và nhận xét.
- GV khen những bạn có lời khuyên hay.	- HS điều chỉnh lời khuyên nếu chưa rõ hoặc chưa phù hợp.
- GV chốt gợi ý: Gia đình thường xuyên về quê để thăm ông bà, người thân, giữ gìn tình cảm và nhớ về cội nguồn; không nên phân biệt, chê bai bạn vì bạn ở quê, mỗi vùng quê đều có vẻ đẹp và con người đáng quý.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và điều chỉnh nếu cần.

3. VẬN DỤNG

*Mục tiêu:

- Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

***Mục tiêu tích hợp:** HS hiểu giữ gìn quê hương xanh - sạch - đẹp, sống đoàn kết, chấp hành quy định và giữ an ninh, trật tự nơi ở là những việc làm nhỏ góp phần bảo vệ Tổ quốc.

*Cách tiến hành:

1. Chia sẻ với các bạn những việc em đã và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn bên cạnh.

- GV gợi ý HS nêu rõ việc đã làm, việc sẽ làm và kết quả mong đợi.

- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn bên cạnh.

- Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.

- Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

2. Em cùng các bạn thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu đối với quê hương (dọn vệ sinh, chăm sóc cây và hoa nơi em sinh sống, giúp đỡ gia đình người có công ở quê hương...)



- HS làm việc theo nhóm tổ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Các nhóm lên kế hoạch gồm số thành viên, thời gian, công việc cần thực hiện và kết quả dự kiến.	- Các nhóm lên kế hoạch: số thành viên, thời gian, công việc cần thực hiện, kết quả thực hiện.
- GV yêu cầu các nhóm nộp báo cáo kết quả có xác nhận và báo cáo trước lớp.	- HS nộp báo cáo kết quả có xác nhận và báo cáo trước lớp.
- GV nhận xét, đánh giá, khen nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.	- Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
*Lưu ý: Với HS lớp 2, hoạt động này có thể diễn ra trong phạm vi hẹp: quét dọn vệ sinh, trồng hoa, cây cảnh... ở đoạn đường trước cổng nhà mình. Phụ huynh HS sẽ xác nhận việc làm đó.	- HS ghi nhớ phạm vi hoạt động và yêu cầu an toàn.
- GV nhắc HS chỉ thực hiện khi có người lớn hướng dẫn; không ra đường hoặc sử dụng dụng cụ nguy hiểm một mình.	- HS trao đổi với người thân trước khi thực hiện.
- GV gợi mở: “Nếu quê hương mình sạch đẹp, yên bình thì các em cảm thấy thế nào? Việc chúng ta giữ gìn quê hương như vậy có ý nghĩa gì đối với Tổ quốc?”	- HS trả lời: cảm thấy vui, hạnh phúc, tự hào.
- GV mời HS trình bày, chia sẻ hoặc trả lời; nhận xét và hỗ trợ khi cần.	- HS nêu: bảo vệ, giữ gìn quê hương cũng là góp phần bảo vệ Tổ quốc.
Diễn giải tích hợp Giáo dục QPAN: GV giúp HS hiểu ở mức độ phù hợp với lứa tuổi rằng Tổ quốc được tạo nên từ mỗi gia đình, thôn xóm, phường xã và vùng quê. Khi các em giữ sạch đường làng, ngõ xóm, chăm sóc cây xanh, không phá hoại tài sản chung, biết nhắc người lớn và báo cho người có trách nhiệm khi thấy việc mất an toàn, đoàn kết với hàng xóm, chấp hành quy định nơi công cộng thì các em đang góp phần giữ cho quê hương xanh, sạch, đẹp, bình yên. GV nhấn mạnh bảo vệ Tổ quốc không chỉ là công việc lớn của người trưởng thành mà còn bắt đầu từ việc học tập chăm chỉ, giữ gìn môi trường sống, tôn trọng truyền thống, giữ an ninh, trật tự và làm tốt nhiệm vụ của học sinh. Mai sau, các em sẽ trở thành những công dân có trách nhiệm, biết yêu quê hương, bảo vệ cộng đồng và góp sức xây dựng đất nước.	- HS lắng nghe, hiểu thêm ý nghĩa của việc giữ gìn quê hương.
- GV yêu cầu mỗi nhóm bổ sung vào kế hoạch một quy tắc an toàn và một việc góp phần giữ gìn trật tự nơi thực hiện.	- HS bổ sung quy tắc an toàn, ví dụ: có người lớn đi cùng; không đùa nghịch; thu gom rác đúng nơi; không làm ảnh hưởng người đi đường.
- Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng; HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK và đọc.	- HS đọc thông điệp.
“Quê nuôi em lớn như lòng mẹ/ Yêu quê, xa mấy cũng quay về.”	- HS nêu điều em hiểu và một việc làm phù hợp.
- GV giải thích ngắn gọn: Quê hương nuôi dưỡng mỗi	- HS lắng nghe và thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
người bằng tình thân, truyền thống và những điều gần gũi; vì vậy chúng ta cần luôn nhớ, yêu và góp phần xây dựng quê hương.	
- Hôm nay em học bài gì?	- HS nêu.
- GV yêu cầu HS nêu lại một lời khuyên và một việc làm thể hiện tình yêu quê hương.	- HS nhắc lại nội dung bài học.
- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.	- HS về nhà thực hiện đúng nhiệm vụ.
- GV nhắc HS thực hiện kế hoạch cùng người thân, bảo đảm an toàn và báo cáo kết quả.	- HS ghi nhớ thời gian, công việc và cách báo cáo.
- GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe và tự đánh giá kết quả học tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ - TUẦN 6

BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO - SỐ TIẾT: 2

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Thể hiện được hành động và lời nói kính trọng thầy giáo, cô giáo trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Biết điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp để thể hiện sự kính trọng với thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh hành vi, lời nói của bản thân cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, phối hợp cùng bạn trong hoạt động học tập và sinh hoạt.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử, lời nói phù hợp trong các tình huống cần thể hiện sự kính trọng với thầy cô.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng, biết ơn thầy cô.
- Trách nhiệm: Có ý thức trong học tập, rèn luyện để thể hiện sự kính trọng.
- Chăm chỉ: Siêng năng học tập, làm việc tốt để bày tỏ lòng kính trọng thầy cô.

4. Tích hợp

- Quyền trẻ em: HS có quyền được học tập và được tôn trọng trong mối quan hệ với thầy cô; đồng thời có bổn phận kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS hiểu AI có thể hỗ trợ thầy cô giảng bài nhưng tình cảm, sự quan tâm và động viên của thầy cô là điều AI không thể thay thế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV, bộ tranh bài học; máy tính, tivi/máy chiếu; bài hát “Bông hồng tặng cô”; hình ảnh SGK đã cắt đúng nội dung từng nhiệm vụ; mẫu thiệp đơn giản.
- HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2, giấy màu, bút màu, kéo và hồ dán an toàn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (3 phút) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. *Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát/nghe/xem video bài hát “Bông hồng tặng cô”.	- HS hát/nghe/xem video bài hát.
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để thể hiện sự kính yêu cô giáo?	- HS trả lời: Bạn nhỏ tặng cô giáo bông hồng và thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn cô giáo.
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của em khi hát/nghe/xem video bài hát đó.	- HS chia sẻ cảm xúc: vui, xúc động, yêu quý và biết ơn thầy cô giáo.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được thầy cô nâng niu, dẫn dắt và giảng dạy để ngày càng trưởng thành. Vậy chúng ta cần có thái độ và việc làm như thế nào đối với thầy cô giáo? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.	- HS lắng nghe, nêu tên bài và chuẩn bị tham gia các hoạt động học tập.
2. KHÁM PHÁ (20 phút) *Mục tiêu: - HS chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng mới thông qua hoạt động quan sát, thảo luận và chia sẻ. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho em *Mục tiêu: - HS biết những việc thầy giáo, cô giáo đã làm cho mình; hiểu ý nghĩa của sự quan tâm, dạy dỗ và động viên của thầy cô. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS nhận biết AI có thể hỗ trợ một số hoạt động dạy học nhưng không thay thế được tình cảm, sự thấu hiểu, khen ngợi và động viên của thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK. 	- HS quan sát tranh và lắng nghe hướng dẫn.
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh để tìm hiểu nội dung tranh. + Em hãy nêu việc làm của thầy giáo trong tranh 1.	- HS thảo luận nhóm đôi, lần lượt trao đổi về từng bức tranh. + Tranh 1: Thầy giáo thấy bạn học sinh bị sốt và nói sẽ đưa bạn xuống phòng y tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
+ Em hãy nêu việc làm của cô giáo trong tranh 2.	+ Tranh 2: Cô giáo quan tâm hỏi bạn học sinh vì sao hôm nay bạn buồn.
+ Em hãy nêu việc làm của cô giáo trong tranh 3.	+ Tranh 3: Cô giáo hướng dẫn và cùng học sinh tham gia hoạt động văn nghệ.
+ Em hãy nêu việc làm của thầy giáo trong tranh 4.	+ Tranh 4: Thầy giáo tận tình giảng bài cho học sinh.
+ Những việc làm của thầy giáo, cô giáo đem lại điều gì cho em?	+ HS trả lời: Giúp em có kiến thức, tiến bộ, cảm thấy được quan tâm, yêu thương, chia sẻ và động viên.
- GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.	- HS chia sẻ trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung câu trả lời của bạn.
- GV kết luận: Thầy giáo, cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, giúp em có thêm kiến thức và kỹ năng trong cuộc sống; đồng thời luôn quan tâm, thăm hỏi, động viên và giúp đỡ em.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu một việc thầy cô đã làm giúp mình tiến bộ.
Diễn giải tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: GV nêu tình huống: “Robot hoặc phần mềm có AI có thể hỗ trợ trình chiếu bài học, đọc câu hỏi, chấm một số bài tập hoặc gợi ý cách giải. Theo em, robot có biết nhận ra khi em buồn, khen ngợi đúng lúc, động viên khi em gặp khó khăn và yêu thương em như thầy cô không?” GV giúp HS hiểu rằng công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ; thầy cô mới là người quan sát, thấu hiểu từng học sinh, điều chỉnh cách dạy, khích lệ sự cố gắng và trao cho các em tình cảm chân thành. Vì vậy, khi sử dụng công nghệ trong học tập, HS cần biết trân trọng vai trò của thầy cô, không phụ thuộc vào máy móc và luôn kiểm tra, hỏi lại thầy cô khi chưa hiểu.	- HS thảo luận, trả lời: AI có thể hỗ trợ một số việc nhưng không thể thay thế sự quan tâm, thấu hiểu, yêu thương và động viên của thầy cô; HS biết sử dụng công nghệ dưới sự hướng dẫn của thầy cô.
Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo *Mục tiêu: - HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo. *Mục tiêu tích hợp: Quyền trẻ em: HS hiểu quyền được học tập, được thầy cô tôn trọng, quan tâm và hướng dẫn; đồng thời biết thực hiện bổn phận của người học trò là lễ phép, kính trọng và biết ơn thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK. 	- HS quan sát tranh, xác định nội dung của từng bức tranh.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.	- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ câu trả lời

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	trong nhóm.
+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Tranh 1: Bạn nhỏ lễ phép chào thầy giáo; thể hiện sự kính trọng và lễ phép.
+ Tranh 2: Các bạn học sinh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Tranh 2: Các bạn chú ý lắng nghe, giơ tay phát biểu trong giờ học; thể hiện sự tôn trọng thầy cô và ý thức học tập.
+ Tranh 3: Các bạn đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Tranh 3: Các bạn chúc mừng cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; thể hiện tình cảm kính yêu và biết ơn cô giáo.
+ Tranh 4: Các bạn nhỏ nói gì với cô giáo? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Tranh 4: Các bạn lễ phép đề nghị được giúp cô mang đồ; thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ cô giáo.
+ Tranh 5: Bạn học sinh nói gì với thầy giáo? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Tranh 5: Bạn lễ phép nhờ thầy giảng lại bài khi chưa hiểu; thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tôn trọng thầy giáo.
- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.	- HS chia sẻ trước lớp; HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?	+ Các bạn đang thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng, lễ phép và biết ơn thầy cô giáo.
+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?	+ HS nêu: chào hỏi lễ phép; chú ý nghe giảng; học hành chăm chỉ; lắng nghe lời dạy; quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ và biết nói lời cảm ơn thầy cô.
- GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: Những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo gồm chào hỏi lễ phép; chú ý nghe giảng; học hành chăm chỉ; lắng nghe, tiếp thu lời dạy; quan tâm, thăm hỏi và giúp đỡ thầy cô bằng những việc phù hợp.	- HS lắng nghe, nối tiếp nêu lại những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.
Diễn giải tích hợp quyền trẻ em: GV giúp HS hiểu rằng các em có quyền được đến trường, được học tập trong môi trường an toàn, được thầy cô tôn trọng, lắng nghe, hướng dẫn và hỗ trợ khi gặp khó khăn. Quyền luôn đi cùng bổn phận: người học sinh cần lễ phép, chăm học, tuân thủ nội quy, tôn trọng công sức giảng dạy và biết ơn thầy cô. Khi cúi chào, nói lời cảm ơn, chăm chú nghe giảng hoặc mạnh dạn nhờ thầy cô giúp đỡ bằng lời nói lịch sự, HS vừa thực hiện đúng bổn phận của mình, vừa góp phần xây dựng mối quan hệ thầy trò gần gũi, tôn trọng và yêu thương. GV nhấn mạnh rằng mọi HS đều được thầy cô quan tâm công bằng; các em không trêu chọc bạn khi bạn cần hỗ trợ và biết tôn trọng cách thầy cô hướng dẫn từng bạn.	- HS lắng nghe, liên hệ bản thân và nêu một quyền của mình trong học tập cùng một bổn phận cần thực hiện đối với thầy cô.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (12 phút) *Mục tiêu: - HS vận dụng điều đã học để thực hiện việc làm cụ thể thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo để thể hiện sự kính trọng, biết ơn; nhắc HS sử dụng kéo, hồ dán an toàn và trình bày lời chúc ngắn gọn, chân thành. 	- HS quan sát mẫu, chuẩn bị vật liệu và thực hiện làm thiệp theo hướng dẫn.
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu lời chúc trong tấm thiệp. - GV khen, biểu dương những sản phẩm thể hiện sự chân thành, sáng tạo và phù hợp.	- HS trưng bày sản phẩm, đọc lời chúc và chia sẻ ý nghĩa tấm thiệp với lớp. - HS lắng nghe, nhận xét sản phẩm của bạn bằng lời nói nhẹ nhàng, lịch sự.
- GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.	- HS chia sẻ một việc đã làm và lựa chọn một việc sẽ thực hiện trước tiết học sau.
- GV kết luận: Em cần thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo bằng lời nói lễ phép, thái độ chăm học và những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và nói lời cam kết thực hiện một việc làm cụ thể.
- GV giao nhiệm vụ trải nghiệm: Trong tuần, HS thực hiện một hành động thể hiện sự kính trọng thầy cô và chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết 2.	- HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi nhớ và thực hiện cùng sự hỗ trợ của gia đình khi cần.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ - TUẦN 7

BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO - SỐ TIẾT: 2

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
- Thể hiện được hành động và lời nói kính trọng thầy giáo, cô giáo trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Biết điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp để thể hiện sự kính trọng với thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh hành vi, lời nói của bản thân cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, phối hợp cùng bạn trong hoạt động học tập và sinh hoạt.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử, lời nói phù hợp trong các tình huống cần thể hiện sự kính trọng với thầy cô.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng, biết ơn thầy cô.
- Trách nhiệm: Có ý thức trong học tập, rèn luyện để thể hiện sự kính trọng.
- Chăm chỉ: Siêng năng học tập, làm việc tốt để bày tỏ lòng kính trọng thầy cô.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: HS biết cư xử đúng mực, lễ phép với thầy cô; biết nói lời hay, làm việc tốt và xây dựng môi trường học tập thân thiện, đoàn kết.
- Tích hợp năng lực số 2.5.CB1a: HS phân biệt được chuẩn mực hành vi đơn giản và biết sử dụng lời nói lễ phép, lịch sự khi nhắn tin hoặc gọi video chúc mừng thầy cô qua ứng dụng liên lạc dưới sự hướng dẫn của người lớn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

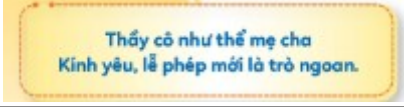
- GV: SGK, SGV, bộ tranh bài học; máy tính, tivi/máy chiếu; hình ảnh SGK đã cắt đúng nội dung; mẫu tin nhắn/lời chúc lịch sự; mẫu thiệp đơn giản.
- HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2, thiệp đã làm ở tiết 1 (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: - Tạo hứng thú, giúp HS nhớ lại nội dung đã học và kết nối với hoạt động thực hành. *Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu những việc làm thể hiện sự kính trọng đối với thầy giáo, cô giáo.	- Nhiều HS chia sẻ: chào hỏi lễ phép, chú ý nghe giảng, chăm học, biết cảm ơn, quan tâm và giúp đỡ thầy cô.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe, tự đối chiếu và bổ sung việc làm phù hợp.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Tiết học hôm nay giúp các em phân biệt việc nên làm, không nên làm và thực hành cách ứng xử kính trọng thầy cô trong những tình huống gần gũi.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động thực hành và luyện tập.
2. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22 phút) *Mục tiêu: - HS thể hiện được hành động và lời nói kính trọng thầy giáo, cô giáo trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. - HS biết điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp để thể hiện sự kính trọng với thầy cô. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình *Mục tiêu: - HS phân biệt được hành vi phù hợp và chưa phù hợp; biết giải thích lí do lựa chọn. *Mục tiêu tích hợp: Giáo dục đạo đức, lối sống: HS biết cư xử đúng mực, lễ phép, nói lời hay, làm việc tốt và tôn trọng thầy cô, bạn bè trong lớp học. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát các tranh trong SGK và nêu yêu cầu: Em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?</p> 	<p>- HS quan sát các tranh trong SGK, suy nghĩ cá nhân và chuẩn bị nêu ý kiến.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, chọn tranh thể hiện việc nên làm, không nên làm và giải thích vì sao.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, bày tỏ ý kiến và thống nhất lí do lựa chọn.</p>
<p>+ Em có đồng tình với việc làm ở tranh 1 không? Vì sao?</p>	<p>+ HS đồng tình với tranh 1 vì các bạn đứng dậy, lễ phép chào cô giáo.</p>
<p>+ Em có đồng tình với việc làm ở tranh 2 không? Vì sao?</p>	<p>+ HS không đồng tình với tranh 2 vì các bạn gây ồn ào, tranh giành sách vở và chưa tôn trọng cô giáo.</p>
<p>+ Em có đồng tình với việc làm ở tranh 3 không? Vì sao?</p>	<p>+ HS đồng tình với tranh 3 vì bạn lễ phép chào hỏi và quan tâm hỏi thăm thầy giáo.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với hành động ở tranh 1 và tranh 3; không đồng tình với hành động ở tranh 2. Chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở hoặc có lời nói, thái độ thiếu tôn trọng thầy cô.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và nêu cách sửa hành vi chưa phù hợp ở tranh 2.</p>
<p>Diễn giải tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống: GV giúp HS hiểu rằng cư xử lễ phép, nói lời hay và làm việc tốt là biểu hiện của người biết tôn trọng, yêu thương người khác. Khi biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, lắng nghe thầy cô và hợp tác với bạn, các em đang rèn nhân cách đẹp, tạo niềm vui cho mọi người và góp phần xây dựng lớp học thân thiện. GV nhấn mạnh: không chỉ khi có thầy cô quan sát, HS mới giữ trật tự hoặc lễ phép; các em cần tự giác thực hiện vì hiểu đó là điều đúng. Khi bạn có hành vi chưa phù hợp, HS nên nhắc bạn bằng lời nhẹ nhàng, không chê bai, quát mắng hoặc làm bạn xấu hổ.</p>	
<p>Hoạt động 2: Xử lí tình huống</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp, biết nhắc bạn bằng lời nói nhẹ nhàng và thực hành chào hỏi thầy cô lễ phép.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS đọc, quan sát hai tình huống trong SGK và nêu lại nội dung từng tranh.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, đọc tình huống và nêu nội dung: lớp học chưa giữ trật tự khi cô giáo mới ốm dậy; hai bạn định tránh hướng khác để không phải chào thầy.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận, phân công đóng vai.	- HS làm việc theo nhóm, thống nhất cách xử lý và phân công vai phù hợp.
+ Nhóm 1 và nhóm 3: Đóng vai, xử lý tình huống 1.	+ Nhóm 1 và nhóm 3 thảo luận lời nhắc bạn giữ trật tự để cô giáo mới ốm dậy không mệt và buồn.
+ Nhóm 2 và nhóm 4: Đóng vai, xử lý tình huống 2.	+ Nhóm 2 và nhóm 4 thảo luận cách khuyên Lan không tránh mặt mà cùng lễ phép chào thầy giáo.
- GV cho từng nhóm lên đóng vai; các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ và động viên.	- Đại diện các nhóm đóng vai trước lớp; HS khác quan sát, cổ vũ và chuẩn bị nhận xét.
- GV cùng HS nhận xét và kết luận tình huống 1: Em khéo léo nhắc bạn rằng cô giáo mới ốm dậy, chúng mình không nên nói chuyện và gây ồn; cần chú ý nghe giảng để cô không mệt và buồn.	- HS lắng nghe, thực hành lời nhắc nhẹ nhàng: “Các bạn ơi, cô mới ốm dậy, chúng mình cùng giữ trật tự và chăm chú nghe cô giảng nhé!”
- GV cùng HS nhận xét và kết luận tình huống 2: Em khéo léo nhắc Lan rằng thầy cô là người dạy dỗ chúng ta; dù ở trường hay ở nơi khác, khi gặp thầy cô, chúng ta nên lễ phép chào hỏi.	- HS lắng nghe, thực hành lời khuyên: “Lan ơi, chúng mình cùng chào thầy nhé! Gặp thầy cô ở đâu mình cũng cần lễ phép.”
- GV mời HS chia sẻ: Em thích cách xử lý của nhóm nào nhất? Bạn nào đóng vai tự nhiên, lễ phép? Vì sao?	- HS chia sẻ, bình chọn và nêu lý do; biết nhận xét bạn bằng lời nói tích cực, lịch sự.
- GV nhận xét, biểu dương các nhóm biết lựa chọn lời nói phù hợp, thể hiện thái độ nhẹ nhàng và tôn trọng.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và điều chỉnh cách thể hiện khi đóng vai.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (8 phút) *Mục tiêu: - HS vận dụng bài học để thực hành lời chúc, lời cảm ơn và việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô trong đời sống. *Mục tiêu tích hợp: Tích hợp năng lực số 2.5.CB1a: HS biết sử dụng lời nói lễ phép, lịch sự khi nhắn tin hoặc gọi video chúc mừng thầy cô qua ứng dụng liên lạc dưới sự hướng dẫn của cha mẹ/người lớn; không tự ý dùng thiết bị, tài khoản hoặc chia sẻ thông tin cá nhân. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát hình làm thiệp và yêu cầu HS hoàn thiện, giới thiệu hoặc gửi tấm thiệp tới thầy giáo, cô giáo bằng thái độ lễ phép, chân thành. 	- HS hoàn thiện thiệp, tập nói lời chúc và trao tặng thầy cô bằng hai tay, thái độ lễ phép.
- GV tổ chức cho HS sắm vai tình huống: “Em nhờ bố mẹ cho sử dụng điện thoại để gửi tin nhắn hoặc gọi video chúc mừng cô giáo nhân ngày 20/11.” Diễn giải tích hợp năng lực số 2.5.CB1a: GV hướng dẫn HS: dù nhắn tin hay gọi video, các em vẫn cần chào hỏi, xưng hô đúng mực và viết câu rõ ràng. HS chỉ sử dụng điện thoại, ứng dụng và tài khoản khi được cha mẹ hoặc người lớn cho phép; không tự ý đăng, gửi	- HS sắm vai: xin phép bố mẹ, chào cô, giới thiệu bản thân vừa đủ, nói lời chúc ngắn gọn và kết thúc bằng lời cảm ơn, chào cô lễ phép. - HS nhắc lại các bước an toàn: xin phép người lớn; dùng lời chào, lời chúc lịch sự; không chia sẻ thông tin riêng tư; kiểm tra trước khi gửi; nhờ người lớn hỗ trợ khi cần.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>hình ảnh hay cung cấp thông tin riêng tư. Trước khi gửi, các em cần đọc lại lời chúc, kiểm tra người nhận và nhờ người lớn hỗ trợ. Công nghệ giúp kết nối nhưng lời chúc phải chân thành, lễ phép.</p>	
<p>- GV chiếu/viết thông điệp: “Thầy cô như thể mẹ cha - Kính yêu, lễ phép mới là trò ngoan.”</p> 	<p>- HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh và nêu ý nghĩa của thông điệp.</p>
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ một việc em đã làm trong tuần và một việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện sự kính trọng thầy cô.</p>	<p>- HS chia sẻ trải nghiệm và tự cam kết thực hiện lời nói, việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.</p>
<p>- GV nhận xét, biểu dương và khuyến khích HS tiếp tục vận dụng bài học.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ - TUẦN

8

BÀI 4: YÊU QUÝ BẠN BÈ - SỐ TIẾT: 2

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của tình bạn; biết thế nào là yêu quý và tôn trọng bạn bè.
- Thực hiện được lời nói và hành động thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ và đoàn kết với bạn trong lớp.
- Biết điều chỉnh hành vi khi giao tiếp với bạn; biết xin lỗi, cảm ơn và tha thứ đúng lúc.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh hành vi khi giao tiếp với bạn, chủ động nhận lỗi và sửa lỗi.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ và cùng làm việc nhóm với bạn một cách hòa thuận.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ với bạn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm và biết giúp đỡ bạn bè.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn tình bạn, cư xử đúng mực trong lớp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động cùng bạn, hỗ trợ bạn khi cần.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: HS biết chia sẻ, không ích kỉ; biết xin lỗi, cảm ơn và tha thứ để giữ gìn tình bạn đẹp.
- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A3.1: HS nhận thức cần duy trì thái độ lịch sự khi tương tác với công nghệ để AI học được điều tích cực; biết dùng lời nói phù hợp, không xúc phạm và không cung cấp thông tin cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, VBT Đạo đức 2; máy tính, tivi/máy chiếu; bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”; hình SGK được cắt đúng nội dung từng nhiệm vụ; thẻ/phiếu hình lá, hoa, quả để làm “Cây tình bạn”.

2. HS: SGK, VBT Đạo đức 2, bút viết, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: - Tạo hứng thú và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- HS hát đồng thanh, kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ theo bài hát.
- GV đặt câu hỏi: Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào?	- HS trả lời: Các bạn yêu thương, đoàn kết, cùng học, cùng chơi và giúp đỡ nhau.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Tình bạn đẹp được thể hiện bằng sự chân thành, chia sẻ và biết quan tâm đến nhau.	- HS lắng nghe, liên hệ với tình bạn của mình.
- GV ghi lên bảng tên bài “Yêu quý bạn bè”.	- HS đọc tên bài và ghi bài vào vở.
2. KHÁM PHÁ (22 phút) *Mục tiêu: - HS nêu được một số biểu hiện của tình bạn và nhận biết cách cư xử thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bạn bè. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn *Mục tiêu: - HS hiểu nội dung câu chuyện “Bài học quý”, nhận xét được việc làm của Sẻ và Chích. *Mục tiêu tích hợp đạo đức, lối sống: HS biết chia sẻ, không ích kỉ; biết nhận lỗi, cảm ơn và tha thứ để giữ gìn tình bạn đẹp. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS mở SGK trang 18, quan sát tranh và đọc câu chuyện “Bài học quý”. 	- HS mở SGK, quan sát tranh và xác định các nhân vật Sẻ, Chích trong câu chuyện.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn của câu chuyện; GV hỗ trợ HS đọc đúng các từ khó và hiểu nghĩa câu văn.	- HS đọc nối tiếp; các HS khác đọc thầm, theo dõi và góp ý cách đọc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi về nội dung câu chuyện.	- HS thảo luận nhóm đôi, lần lượt trao đổi và thống nhất câu trả lời.
+ Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê?	+ Sẻ đã giữ lại và ăn một mình, chưa nghĩ đến việc chia sẻ với Chích.
+ Chích đã làm gì khi nhận được những hạt kê?	+ Chích mang những hạt kê ngon đến tặng người bạn thân thiết của mình là Sẻ.
+ Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ?	+ Chích tốt bụng, biết quan tâm và chia sẻ; Sẻ lúc đầu ích kỉ nhưng sau đó đã nhận ra lỗi của mình.
+ Sẻ đã nhận được từ Chích bài học gì về tình bạn?	+ Sẻ hiểu rằng bạn bè cần chân thành, luôn nghĩ đến nhau và biết chia sẻ trong mọi hoàn cảnh.
- GV đặt câu hỏi liên hệ: Em có suy nghĩ gì về kết thúc câu chuyện Sẻ và Chích?	- HS chia sẻ: Sẻ đã nhận ra lỗi, xấu hổ và trân trọng tấm lòng của Chích; Chích không trách bạn mà vẫn chân thành chia sẻ.
- GV gọi mở để HS tự đánh giá hành động của hai nhân vật: Sẻ biết nhận lỗi và biết ơn; Chích biết chia sẻ, không trách bạn.	- HS nêu bài học: Cần biết nhận lỗi, cảm ơn khi được giúp đỡ, không chỉ nghĩ cho riêng mình.
Diễn giải tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống: GV giải thích rằng tình bạn không được đo bằng món quà lớn hay nhỏ mà thể hiện ở tấm lòng chân thành. Khi có đồ dùng, niềm vui hoặc cơ hội tốt, các em nên biết chia sẻ phù hợp; khi làm bạn buồn cần dừng cảm xin lỗi; khi bạn biết sửa sai cần rộng lòng tha thứ. GV nhấn mạnh việc xin lỗi không chỉ nói bằng lời mà còn phải sửa hành vi; lời cảm ơn cần chân thành; tha thứ không có nghĩa là chấp nhận việc làm sai lặp lại mà là cùng bạn trao đổi nhẹ nhàng để tiến bộ. Những cách cư xử ấy giúp lớp học đoàn kết, an toàn và mỗi bạn đều cảm thấy được tôn trọng.	- HS lắng nghe, nêu một việc em sẽ làm để chia sẻ với bạn, một câu xin lỗi hoặc cảm ơn phù hợp và cách giúp bạn sửa lỗi.
- GV nhận xét, kết luận: Khi được tặng hộp kê, Sẻ đã giữ lại và ăn một mình. Chích lại nghĩ đến bạn trước tiên, mang những hạt kê ngon đến tặng Sẻ. Việc làm của Chích giúp Sẻ hiểu bài học quý về sự chân thành, biết chia sẻ và luôn nghĩ đến nhau.	- HS lắng nghe, nhắc lại bài học: Bạn bè cần chân thành, yêu thương, biết chia sẻ, xin lỗi và tha thứ.
Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè *Mục tiêu: - HS nhận biết và nêu được lời nói, việc làm thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ, đoàn kết với bạn. - Mục tiêu tích hợp AI - YCCĐ 2.A3.1: HS biết giữ thái độ lịch sự khi tương tác với công nghệ, dùng lời nói tích cực và hiểu rằng cách con người tương tác có thể ảnh hưởng đến dữ liệu mà AI học được. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức cho HS quan sát sáu tranh trong SGK và nêu yêu cầu: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?</p> 	<p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ cá nhân và chuẩn bị chia sẻ.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, phân công mỗi bạn tìm hiểu một hoặc hai tranh.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4, lần lượt nêu nội dung tranh và thống nhất ý kiến.</p>
<p>+ Tranh 1: Các bạn đang làm gì?</p>	<p>+ Hai bạn cùng làm đồ dùng học tập, biết hợp tác và hỗ trợ nhau.</p>
<p>+ Tranh 2: Các bạn đang làm gì?</p>	<p>+ Các bạn cùng vui chơi đoàn kết, tạo cơ hội để mọi người cùng tham gia.</p>
<p>+ Tranh 3: Các bạn đang làm gì?</p>	<p>+ Các bạn quyên góp đồ dùng để giúp những bạn có hoàn cảnh khó khăn.</p>
<p>+ Tranh 4: Bạn nhỏ đã làm gì?</p>	<p>+ Bạn giúp bạn khác nhặt sách vở bị rơi, thể hiện sự quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ.</p>
<p>+ Tranh 5: Các bạn đang làm gì?</p>	<p>+ Các bạn cùng học, cùng trao đổi bài và giúp nhau hiểu bài.</p>
<p>+ Tranh 6: Bạn nhỏ đã nói gì và thể hiện điều gì?</p>	<p>+ Bạn mời bạn cùng ăn, cùng ngồi; thể hiện sự thân thiện, chia sẻ và không để bạn bị cô đơn.</p>
<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày; yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung bằng lời lịch sự.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nhận xét, bổ sung và nêu thêm ví dụ.</p>
<p>- GV hỏi: Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?</p>	<p>- HS nêu: lắng nghe, giữ lời hứa, trung thực, chúc mừng khi bạn vui, hỏi thăm khi bạn buồn hoặc ốm, giảng bài khi bạn chưa hiểu, rủ bạn cùng học và cùng chơi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Diễn giải tích hợp AI - YCCĐ 2.A3.1: GV nêu tình huống: Khi nhờ chatbot hoặc một công cụ AI gợi ý lời chúc cho bạn, em có nên ra lệnh trống không, dùng lời xúc phạm hoặc nhập thông tin riêng của bạn không? GV hướng dẫn HS vẫn cần dùng các từ “vui lòng”, “cảm ơn”, viết câu hỏi rõ ràng, tích cực; không đưa họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư của mình hoặc của bạn. GV giải thích ở mức độ phù hợp rằng những lời nói, dữ liệu con người đưa vào công nghệ có thể được dùng để cải thiện hệ thống; vì vậy thái độ lịch sự và nội dung tích cực góp phần tạo môi trường số lành mạnh. AI chỉ gợi ý, HS phải tự chọn và sửa lời chúc để đúng cảm xúc, không để công nghệ thay thế sự chân thành trong tình bạn.	- HS trả lời: Cần giao tiếp lịch sự với công nghệ, không dùng lời xúc phạm, không nhập thông tin cá nhân của mình hoặc của bạn; phải tự kiểm tra và sửa lời gợi ý cho chân thành.
- GV nhận xét, kết luận: Yêu quý bạn bè được thể hiện bằng lời nói thân thiện, biết lắng nghe, chia sẻ, hợp tác và giúp đỡ bạn đúng lúc.	- HS lắng nghe, chọn một việc làm sẽ thực hiện ngay trong lớp để thể hiện sự yêu quý bạn bè.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (8 phút) *Mục tiêu: - HS vận dụng bài học để bày tỏ tình cảm và thực hiện việc làm cụ thể với bạn bè. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu: Hãy viết ba điều em muốn nói với một người bạn về tình cảm của em đối với bạn (Bài 2, VBT Đạo đức).	- HS làm việc cá nhân, viết ba lời chân thành như lời cảm ơn, lời chúc hoặc điều em quý ở bạn.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ và dán phiếu hình lá, hoa hoặc quả lên “Cây tình bạn”.	- HS lần lượt chia sẻ, dán phiếu lên “Cây tình bạn” và lắng nghe lời của các bạn.
- GV nhận xét, biểu dương những lời nói chân thành; nhắc HS không trêu chọc, không nêu thông tin riêng tư hoặc điều khiến bạn ngại trước lớp.	- HS tiếp nhận góp ý, biết tôn trọng cảm xúc và quyền riêng tư của bạn.
- GV giao nhiệm vụ trải nghiệm: Trong tuần, em thực hiện ít nhất một việc thể hiện sự yêu quý bạn bè và chuẩn bị cùng tổ sắm vai xử lý tình huống ở tiết sau.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, lựa chọn việc làm phù hợp và chuẩn bị vai cùng tổ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

CHỦ ĐỀ 2: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO VÀ YÊU QUÝ BẠN BÈ - TUẦN

9

BÀI 4: YÊU QUÝ BẠN BÈ - SỐ TIẾT: 2

Thời gian thực hiện: ... (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý, quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.
- Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống bạn gặp khó khăn, có niềm vui hoặc chuyển buồn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động điều chỉnh lời nói, hành động của bản thân trong quan hệ với bạn bè.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, phân công và phối hợp khi thảo luận, đóng vai.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách giúp đỡ bạn phù hợp, an toàn và khả thi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, sẻ chia niềm vui, nỗi buồn và giúp đỡ bạn gặp khó khăn.
- Trách nhiệm: Thực hiện việc làm đã cam kết, tôn trọng và bảo vệ bạn.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động nhóm, rèn luyện cách ứng xử đẹp.

4. Tích hợp

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết yêu thương, đoàn kết, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với bạn bè; rèn lối sống nhân ái, nghĩa tình.
- Quyền trẻ em và giáo dục nhân ái: Mọi bạn nhỏ đều có quyền được quan tâm, hỗ trợ khi gặp khó khăn; HS biết chia sẻ, quyên góp phù hợp để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV, VBT Đạo đức 2; máy tính, tivi/máy chiếu; bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”; hình SGK được cắt đúng từng nhiệm vụ; thẻ tán thành/không tán thành; bảng kế hoạch giúp bạn.
- HS: SGK, VBT Đạo đức 2, thẻ ý kiến, bút viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, giúp HS nhớ lại nội dung đã học và kết nối với hoạt động thực hành. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- HS hát đồng thanh, thể hiện tinh thần vui vẻ và đoàn kết.
- GV mời một đến hai HS chia sẻ điều em đã viết hoặc việc em đã làm để thể hiện tình cảm với bạn ở tiết trước.	- HS chia sẻ lời nói hoặc việc làm cụ thể; các bạn lắng nghe và cổ vũ.
- GV nhận xét và dẫn dắt: Tiết học hôm nay, các em sẽ phân biệt việc nên làm, không nên làm và thực hành giúp đỡ, động viên bạn.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia hoạt động.
- GV ghi lên bảng tên bài “Yêu quý bạn bè - Tiết 2”.	- HS đọc tên bài và chuẩn bị SGK, thẻ ý kiến.
2. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25 phút) *Mục tiêu: - HS củng cố kiến thức, biết nhận xét hành vi và xử lý tình huống thể hiện sự yêu quý bạn bè. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1: Nhận biết việc làm thể hiện sự yêu quý bạn bè *Mục tiêu: - HS phân biệt được việc nên làm, không nên làm và giải thích được lí do. - Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết yêu thương, đoàn kết, không phân biệt đối xử; biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn và bảo vệ bạn bằng cách phù hợp. *Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức cho HS quan sát sáu tranh trong SGK trang 20, 21 và nêu yêu cầu: Em đồng tình với việc làm ở tranh nào, không đồng tình với việc làm ở tranh nào? Vì sao?</p> <div data-bbox="311 560 790 1153"> <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>2 Cầu bóng này!</p> <p>3 Tôi không chơi với bạn nữa!</p> <p>4 Chúc mừng sinh nhật bạn!</p> <p>5 Bạn đang buồn sao?</p> <p>6 Anh không được bắt nạt bạn em!</p> </div>	<p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ cá nhân và chuẩn bị giờ thể ý kiến.</p>
<p>- GV lần lượt đưa từng tranh, yêu cầu HS giờ thể tán thành hoặc không tán thành rồi giải thích.</p>	<p>- HS giờ thể, sau đó nêu lí do và lắng nghe ý kiến khác.</p>
<p>+ Tranh 1: Em có đồng tình với việc bạn cho bạn mượn thước không? Vì sao?</p>	<p>+ HS đồng tình vì bạn biết chia sẻ đồ dùng khi bạn quên thước.</p>
<p>+ Tranh 2: Em có đồng tình với cách bạn ném bóng về phía bạn khuyết tật không? Vì sao?</p>	<p>+ HS không đồng tình vì ném bóng bất ngờ có thể gây nguy hiểm; cần hỏi bạn và chọn cách chơi phù hợp để bạn cùng tham gia an toàn.</p>
<p>+ Tranh 3: Em có đồng tình với lời nói “Tôi không chơi với bạn nữa!” không? Vì sao?</p>	<p>+ HS không đồng tình vì lời nói đó làm bạn buồn; khi có mâu thuẫn cần bình tĩnh trao đổi và tìm cách hòa giải.</p>
<p>+ Tranh 4: Em có đồng tình với việc các bạn chúc mừng sinh nhật bạn không? Vì sao?</p>	<p>+ HS đồng tình vì các bạn biết chia sẻ niềm vui và dành lời chúc tốt đẹp cho bạn.</p>
<p>+ Tranh 5: Em có đồng tình với việc bạn an ủi khi bạn buồn không? Vì sao?</p>	<p>+ HS đồng tình vì lời hỏi han, động viên giúp bạn cảm thấy được quan tâm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
+ Tranh 6: Em có đồng tình với việc bạn ngăn bạn khác bắt nạt không? Vì sao?	+ HS đồng tình vì bạn biết bảo vệ người yếu thế; đồng thời cần báo ngay cho thầy cô hoặc người lớn để được hỗ trợ an toàn.
<p>Diễn giải tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:</p> <p>GV giúp HS hiểu rằng đoàn kết bắt đầu từ những việc rất gần gũi: cho bạn mượn đồ dùng, rủ bạn cùng tham gia, chúc mừng khi bạn vui, động viên khi bạn buồn và không đứng ngoài khi thấy bạn bị bắt nạt. GV nhấn mạnh yêu thương không phải là bênh bạn làm sai; người bạn tốt cần góp ý nhẹ nhàng, khuyên bạn sửa lỗi và tìm người lớn hỗ trợ khi tình huống vượt quá khả năng. Không chế giễu hoàn cảnh, ngoại hình, khả năng hoặc khuyết tật của bạn; mọi bạn đều xứng đáng được tôn trọng và có cơ hội tham gia hoạt động chung. Những hành động ấy hình thành lối sống nhân ái, nghĩa tình và xây dựng tập thể lớp đoàn kết.</p>	- HS lắng nghe, nêu một việc thể hiện tinh thần đoàn kết và một cách bảo vệ bạn an toàn.
- GV nhận xét, kết luận: Trong tình bạn, cần nhận ra việc đúng - sai; tránh việc gây tổn thương và lựa chọn lời nói, hành động giúp bạn cảm thấy được tôn trọng.	- HS nhắc lại các việc nên làm và tự điều chỉnh một hành vi của bản thân.
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS biết đề xuất và thực hiện cách giúp đỡ bạn bè phù hợp, an toàn trong các tình huống cụ thể.</p> <p>- Mục tiêu tích hợp quyền trẻ em và giáo dục nhân ái: HS hiểu mọi bạn nhỏ đều có quyền được quan tâm, hỗ trợ khi gặp khó khăn; biết quyền góp và giúp đỡ tự nguyện, đúng nhu cầu, tôn trọng bạn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức cho HS quan sát ba tình huống trong SGK; yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một tình huống.</p> <p><i>Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?</i></p> <p>1 Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.</p>  <p>2 Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.</p>  <p>3 Các bạn nhóm em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau.</p>  <p><i>Thảo luận nhóm và trình bày ý kiến của mình trước lớp.</i></p>	<p>- HS quan sát tranh, đọc tình huống và nhận nhiệm vụ nhóm.</p>
<p>+ Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt. Em sẽ làm gì?</p>	<p>+ HS đề xuất: Trao đổi với gia đình, tự nguyện góp quần áo, sách vở hoặc đồ dùng còn tốt; cùng phân loại, đóng gói và gửi qua nhà trường.</p>
<p>+ Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng. Em và lớp sẽ làm gì?</p>	<p>+ HS đề xuất: Hỏi thăm, động viên; giúp bạn học bài; báo với GV để lớp có cách hỗ trợ phù hợp, không làm bạn ngại hoặc bị tổn thương.</p>
<p>+ Tình huống 3: Các bạn chơi đuổi bắt, một bạn bị ngã rất đau. Em sẽ làm gì?</p>	<p>+ HS đề xuất: Dừng trò chơi, trấn an bạn, báo ngay cho người lớn hoặc nhân viên y tế; không tự ý di chuyển bạn nếu nghi bị chấn thương nặng.</p>
<p>- GV yêu cầu các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung cách xử lý.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và đề xuất thêm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Diễn giải tích hợp quyền trẻ em và giáo dục nhân ái:</p> <p>GV giải thích rằng mọi trẻ em đều có quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và nhận sự hỗ trợ khi gặp thiên tai, bệnh tật hoặc hoàn cảnh khó khăn. Việc giúp bạn phải xuất phát từ sự tự nguyện và tôn trọng: chỉ tặng đồ còn sạch, an toàn, phù hợp; không chụp ảnh, đăng thông tin về hoàn cảnh của bạn khi chưa được phép; không kể lại để trêu chọc hoặc khoe việc mình đã giúp. Khi quyên góp, HS thực hiện qua gia đình, nhà trường hoặc tổ chức đáng tin cậy; không tự ý gửi tiền, gặp người lạ hay cung cấp địa chỉ cá nhân. Giúp đỡ đúng cách không chỉ trao vật chất mà còn là hỏi han, đồng hành học tập, bảo vệ cảm xúc và lòng tự trọng của bạn.</p>	<p>- HS lắng nghe, nêu các nguyên tắc: tự nguyện, đúng nhu cầu, đồ dùng an toàn, giữ kín thông tin riêng tư và nhờ người lớn hỗ trợ.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Yêu quý bạn bè là sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn, kể cả những người bạn xung quanh mình; cách giúp đỡ cần phù hợp, an toàn và tôn trọng.</p>	<p>- HS ghi nhớ, lựa chọn một cách giúp đỡ vừa sức và phù hợp với lứa tuổi.</p>
<p>Hoạt động 3: Thực hành đóng vai</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS thực hành lời chúc mừng khi bạn có niềm vui và lời hỏi thăm, động viên khi bạn có chuyện buồn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một trong hai tình huống: nói lời chúc mừng khi bạn có niềm vui; hỏi thăm khi bạn có chuyện buồn.</p> <p>③ Thực hành đóng vai trong các tình huống sau:</p> 	<p>- HS lựa chọn tình huống, thảo luận lời nói và phân công vai.</p>
<p>- GV nhắc HS sử dụng lời nói chân thành, giọng nhẹ nhàng, biết lắng nghe và không tò mò hỏi sâu điều bạn chưa muốn chia sẻ.</p>	<p>- HS luyện lời nói, cử chỉ phù hợp và tôn trọng cảm xúc của bạn.</p>
<p>- GV mời từng nhóm đóng vai; yêu cầu các nhóm còn lại quan sát và nêu điều em học được.</p>	<p>- Các nhóm đóng vai; HS quan sát, cổ vũ và nhận xét bằng lời lịch sự.</p>
<p>- GV chốt: Một lời chúc mừng đúng lúc giúp niềm vui được nhân lên; một lời hỏi thăm chân thành giúp bạn cảm thấy ấm lòng và có thêm niềm tin.</p>	<p>- HS nhắc lại một câu chúc mừng và một câu động viên phù hợp.</p>
<p>3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS vận dụng bài học vào quan hệ bạn bè và lập kế hoạch giúp đỡ một bạn phù hợp, an toàn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH								
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.</p>	<p>- HS chia sẻ việc cụ thể: cho bạn mượn đồ dùng, giảng bài, hỏi thăm, chúc mừng, xin lỗi hoặc hòa giải.</p>								
<p>- GV giao nhiệm vụ nhóm: Tìm hiểu một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp hoặc trường dưới sự hướng dẫn của <u>GV</u>; lập kế hoạch giúp đỡ theo bảng mẫu.</p> <div><ul style="list-style-type: none">• Chia sẻ với các bạn những việc em đã và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.• Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp hoặc trong trường, lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu:</div> <table><tr><th>Họ và tên</th><th>Những việc có thể giúp bạn</th><th>Người thực hiện</th><th>Thời gian thực hiện</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Họ và tên	Những việc có thể giúp bạn	Người thực hiện	Thời gian thực hiện					<p>- HS đọc bảng mẫu, thống nhất họ tên hoặc kí hiệu phù hợp, việc có thể giúp, người thực hiện và thời gian thực hiện.</p>
Họ và tên	Những việc có thể giúp bạn	Người thực hiện	Thời gian thực hiện						
<p>- GV nhắc các nhóm xin ý kiến GV và người lớn, tôn trọng sự đồng ý của bạn, không công khai hoàn cảnh hoặc hình ảnh của bạn.</p>	<p>- HS ghi nhớ quy tắc bảo vệ thông tin và lựa chọn hoạt động vừa sức, an toàn.</p>								
<p>- GV cho HS đọc thông điệp của bài: “Bạn bè cùng học, cùng chơi - Buồn vui chia sẻ, ngọt bùi có nhau.”</p> <div></div>	<p>- HS đọc đồng thanh, nêu ý nghĩa và cam kết thực hiện một việc tốt với bạn.</p>								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 10

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ I

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và thể hiện được tình cảm yêu mến quê hương, kính trọng thầy cô, đoàn kết và yêu quý bạn bè.
- Biết bày tỏ cảm xúc, lựa chọn lời nói và thực hiện hành vi đạo đức phù hợp trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.
- Biết phân biệt hành vi đúng - sai, tốt - chưa tốt qua các tình huống đạo đức gần gũi; bước đầu tự điều chỉnh hành vi của bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự nhận xét, điều chỉnh hành vi và chủ động thực hiện việc làm phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ, phối hợp cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp, đề xuất việc làm cụ thể trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu quý quê hương, trân trọng cảnh vật và con người nơi mình sinh sống.
- Nhân ái: Kính trọng, biết ơn thầy cô; yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn bè.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc tốt, giữ gìn môi trường và xây dựng tập thể đoàn kết.
- Chăm chỉ, trung thực: Tích cực tham gia hoạt động; thật thà khi tự nhận xét và chia sẻ việc làm của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh, video, bài hát về quê hương, thầy cô, bạn bè; phiếu học tập, bảng phụ, thẻ trò chơi; giấy A4, bút màu và mẫu “Bông hoa việc tốt”.
2. HS: SGK Đạo đức 2, vở, bút màu, giấy A4; hình ảnh hoặc câu chuyện nhỏ về quê hương, thầy cô, bạn bè hay việc tốt đã làm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Gây hứng thú, tạo tâm thế học tập tích cực. - Gợi cảm xúc yêu quê hương, kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe liên khúc “Quê hương tươi đẹp - Bụi phấn - Bạn ơi lắng nghe”; hướng dẫn HS hát theo hoặc vận động nhẹ theo nhịp.	- HS hát theo, vận động theo nhịp và chú ý nội dung các bài hát.
- GV hỏi: Em yêu nhất điều gì ở quê hương em? Em có kỉ niệm đẹp nào với thầy cô, bạn bè?	- HS lần lượt trả lời: yêu cảnh vật, con người quê hương; nhớ sự tận tình của thầy cô; quý những người bạn thân thiện, biết giúp đỡ nhau.
- GV nhận xét, khuyến khích HS lắng nghe và tôn trọng những cảm xúc khác nhau của các bạn.	- HS lắng nghe, nhận xét hoặc bổ sung bằng lời nói lịch sự.
- GV giới thiệu: Hôm nay chúng ta cùng thực hành ba nội dung đạo đức đã học: yêu quê hương, kính trọng thầy cô và yêu quý bạn bè.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ thực hành.
2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH (22 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Biết thể hiện tình yêu quê hương, kính trọng thầy cô và yêu quý bạn bè bằng lời nói, hành động cụ thể. - Rèn năng lực hợp tác, giao tiếp, tự nhận xét và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Thực hành thể hiện tình yêu quê hương *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết vẻ đẹp quê hương và nêu được việc làm phù hợp để giữ gìn, xây dựng quê hương. *Cách tiến hành:	
- GV chiếu tranh phong cảnh Việt Nam, hỏi: Các em nhìn thấy gì trong tranh? Em cảm nhận như thế nào về quê hương?	- HS quan sát và trả lời: có ruộng lúa, sông, núi, cây xanh, đường làng và con người thân thiện; em cảm thấy quê hương đẹp, gần gũi và đáng yêu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giao nhiệm vụ nhóm 4: Vẽ hoặc mô tả một cảnh đẹp quê hương và nêu cách giữ gìn cảnh đẹp đó.	- HS làm việc nhóm 4, phân công người vẽ hoặc viết, người trình bày; cùng thống nhất việc làm giữ gìn quê hương.
- GV mời đại diện từng nhóm trình bày; đặt câu hỏi phụ: Việc làm nào phù hợp với học sinh lớp 2?	- Đại diện nhóm trình bày; HS nêu việc vừa sức như bỏ rác đúng nơi, chăm sóc cây, giữ vệ sinh, học tập tốt và giúp đỡ mọi người.
- GV chốt: Yêu quê hương được thể hiện bằng việc học tốt, giữ gìn môi trường, bảo vệ cảnh quan và cư xử thân thiện với mọi người.	- HS ghi nhớ, nêu thêm một việc em đã làm hoặc sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương.
Hoạt động 2: Thực hành thể hiện sự kính trọng thầy cô *Mục tiêu: - HS biết lựa chọn lời nói, hành động lễ phép, thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô. *Cách tiến hành:	
- GV kể chuyện “Bông hồng tặng cô giáo”, hỏi: Vì sao bạn nhỏ tặng hoa cho cô?	- HS lắng nghe và trả lời: Bạn nhỏ tặng hoa để thể hiện lòng yêu quý, kính trọng và biết ơn cô giáo.
- GV hỏi: Em làm gì để kính trọng thầy cô?	- HS nêu: chào hỏi lễ phép, chăm học, chú ý nghe giảng, thực hiện lời dạy, biết nói lời cảm ơn và giúp thầy cô những việc phù hợp.
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hành một lời chào, lời cảm ơn hoặc lời xin phép phù hợp khi giao tiếp với thầy cô.	- HS thực hành theo cặp; một bạn đóng vai học sinh, một bạn đóng vai thầy hoặc cô giáo, sau đó đổi vai.
- GV nhận xét cách xưng hô, giọng nói, thái độ của HS; sửa lời nói chưa phù hợp bằng cách nhẹ nhàng.	- HS lắng nghe, điều chỉnh lời nói và thực hành lại cho lễ phép, rõ ràng.
Hoạt động 3: Thực hành yêu quý, giúp đỡ bạn bè *Mục tiêu: - HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp khi bạn buồn, gặp khó khăn hoặc cần được hỗ trợ. *Cách tiến hành:	
- GV nêu tình huống: Nếu bạn buồn vì bị điểm kém, em sẽ làm gì?	- HS nêu: an ủi, động viên, lắng nghe, giúp bạn ôn bài và không chê cười bạn.
- GV mời HS đóng vai minh họa tình huống; nhắc các nhóm dùng lời nói nhẹ nhàng, không làm bạn xấu hổ.	- HS thảo luận nhanh, phân công vai và diễn tình huống với cách ứng xử phù hợp.
- GV mời các nhóm nhận xét: Lời nói hoặc hành động nào khiến bạn cảm thấy được quan tâm?	- HS nhận xét, bổ sung: lời động viên chân thành, sẵn sàng giúp bạn học và tôn trọng cảm xúc của bạn.
- GV giao nhiệm vụ: Vẽ “Trái tim đạo đức” có bốn nhánh: Quê hương - Thầy cô - Bạn bè - Việc tốt của em.	- HS vẽ và ghi nội dung: giữ sạch quê hương, lễ phép với thầy cô, giúp đỡ bạn bè và một việc tốt bản thân đã làm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ trước lớp; hướng dẫn các bạn nhận xét bằng một lời khen và một góp ý phù hợp.	- HS giới thiệu sản phẩm; lắng nghe, nhận xét lẫn nhau bằng lời nói lịch sự và tiếp thu góp ý.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (8 phút) *Mục tiêu: - Vận dụng hành vi đạo đức vào cuộc sống; biết tự cam kết, kể lại và lan toả việc làm tốt. *Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS viết “Phiếu cam kết việc tốt giữa học kì I”, lựa chọn một việc thể hiện tình yêu quê hương, một việc kính trọng thầy cô và một việc yêu quý bạn bè.	- HS viết cam kết bằng những việc cụ thể, vừa sức và có thể thực hiện trong tuần.
- GV tổ chức trò chơi “Bông hoa việc tốt”: Mỗi HS dán một cánh hoa ghi việc tốt đã làm hoặc sẽ làm.	- HS tham gia dán cánh hoa, đọc việc làm của mình và lắng nghe các bạn chia sẻ.
- GV tuyên dương những việc làm cụ thể, trung thực; khuyến khích HS tiếp tục thực hiện hành vi đạo đức tốt.	- HS tự nhận xét, hứa cố gắng thực hiện cam kết và làm thêm nhiều việc tốt.
- GV hỏi: Sau tiết học hôm nay, em học được điều gì?	- HS trả lời: Biết yêu quê hương, kính trọng thầy cô, yêu quý và giúp đỡ bạn bè bằng việc làm cụ thể.
- GV giao nhiệm vụ trải nghiệm: Kể cho gia đình nghe một việc tốt em đã làm và nhờ người thân cùng theo dõi việc thực hiện cam kết.	- HS ghi nhớ, thực hiện nhiệm vụ và chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2 TUẦN 11

CHỦ ĐỀ 3: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (TIẾT 1)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
- Bước đầu liên hệ được việc sử dụng thời gian của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân; biết tự nhận xét cách sử dụng thời gian của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chú ý lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và phối hợp cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét hành vi, giải thích lí do và lựa chọn cách sử dụng thời gian phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Cố gắng học tập, làm việc đúng giờ, biết tận dụng thời gian để đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Biết sắp xếp công việc hợp lý, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, không làm lãng phí thời gian của bản thân và người khác.
- Trung thực: Thực hiện đúng kế hoạch đã đặt ra, không viện lý do để trì hoãn hoặc né tránh công việc.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Sử dụng thời gian hợp lý, khoa học là biểu hiện của lối sống kỉ luật, có trách nhiệm và chăm chỉ; biết quý trọng từng phút giây để học tập, rèn luyện và làm việc có ích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài thơ “Đồng hồ quả lắc”; tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; máy tính, máy chiếu; thẻ mặt cười - mặt mếu.
- HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập, bảng con hoặc thẻ bày tỏ thái độ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. - Gợi cho HS ý thức về sự trôi đi của thời gian và việc làm đúng giờ. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe và khởi động theo bài hát; đồng thời cho HS nghe hoặc đọc bài thơ “Đồng hồ quả lắc” (tác giả: Đinh Xuân Tửu). - GV khuyến khích HS vừa nghe vừa làm động tác mô phỏng quả lắc và tiếng đồng hồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe/đọc bài thơ, vận động nhẹ theo nhịp và chú ý các từ ngữ nói về thời gian. - HS thực hiện động tác mô phỏng quả lắc, tạo không khí vui vẻ đầu tiết học.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì? - GV mời 2 - 3 HS trả lời, khuyến khích các em nêu thêm một việc cần làm đúng giờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Đồng hồ nhắc thời gian luôn trôi, chúng ta cần học tập, làm việc, nghỉ ngơi đúng giờ và không để thời gian trôi qua vô ích. - HS nêu ví dụ: đi học đúng giờ, làm bài đúng lúc, đi ngủ đúng giờ.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Thời gian rất quý. Biết sử dụng thời gian hợp lý giúp chúng ta hoàn thành công việc tốt hơn. Hôm nay, chúng ta cùng học Bài 5: Quý trọng thời gian. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và sẵn sàng tham gia các hoạt động.
2. KHÁM PHÁ (20 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng mới thông qua quan sát tranh, kể chuyện, trao đổi và nhận xét. - Nêu được ý nghĩa và một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Ý nghĩa của việc quý trọng thời gian *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được ý nghĩa của việc quý trọng thời gian qua câu chuyện “Bức tranh đang dở”. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng. - GV yêu cầu HS quan sát lần lượt bốn tranh, chú ý việc làm của Lan và Hà ở từng thời điểm. <p>1 Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>Bức tranh đang dở</p>  <p>1 Lan và Hà hào hứng tham gia cuộc thi vẽ tranh do nhà trường tổ chức.</p> <p>2 Lan bắt tay ngay vào việc và dành nhiều thời gian chăm chút cho bức vẽ của mình.</p> <p>3 Còn Hà vẫn mãi chơi, chưa bắt đầu vẽ tranh.</p> <p>4 Thời hạn nộp tranh đã đến. Lan vui vẻ sang rủ Hà đi nộp tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh theo thứ tự, nhận biết các nhân vật và diễn biến chính của câu chuyện. - HS dự đoán nội dung câu chuyện từ tranh.
<ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện “Bức tranh đang dở” bằng giọng rõ ràng; nhấn mạnh sự khác nhau trong cách sử dụng thời gian của Lan và Hà. - GV giải thích từ ngữ nếu HS chưa hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe, đối chiếu lời kể với từng bức tranh. - HS nêu từ ngữ hoặc chi tiết còn chưa rõ để được giải thích.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một vài HS vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện. - GV gợi ý trình tự: tham gia cuộc thi - bắt tay vào việc - mãi chơi - đến hạn nộp tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện: Lan và Hà cùng đăng kí thi vẽ; Lan bắt tay vào vẽ và chăm chút bức tranh, còn Hà mãi chơi; đến hạn nộp tranh, Lan hoàn thành còn Hà không kịp tham gia. - HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung theo đúng trình tự.
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ lỡ cơ hội tham gia cuộc thi? - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, tìm chi tiết trong tranh và câu chuyện để giải thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi và trả lời: Vì Lan chăm chỉ, bắt tay vào việc ngay và dành thời gian chăm chút cho bức tranh; còn Hà mãi chơi, không dành thời gian vẽ nên không kịp nộp tranh. - HS nêu chi tiết làm căn cứ cho câu trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian? - GV mời nhiều HS chia sẻ, khuyến khích các em liên hệ với học tập, việc nhà và vui chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Cần quý trọng thời gian vì thời gian đã trôi qua không lấy lại được; biết sử dụng thời gian hợp lí giúp hoàn thành công việc đúng hạn, đạt kết quả tốt và có thời gian nghỉ ngơi, vui chơi. - HS liên hệ một việc bản thân từng

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	hoàn thành đúng giờ hoặc từng chậm trễ.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận: Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian và tập trung vào công việc; không nên mãi chơi, thiếu chú tâm như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc đúng hạn và đạt kết quả tốt nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại ý chính và ghi nhớ bài học từ câu chuyện.
Hoạt động 2: Biểu hiện của việc quý trọng thời gian *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết được những biểu hiện cụ thể của việc quý trọng thời gian trong học tập và sinh hoạt. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu/treo tranh trong SGK lên bảng, yêu cầu HS quan sát. - GV hướng dẫn HS đọc lời thoại và phân chú thích dưới từng tranh. <p>2 Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%;">  <p>Hải luôn thực hiện các việc trong ngày theo thời gian biểu.</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Liên luôn chuẩn bị sách vở từ tối hôm trước.</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Huy thường đặt ra kế hoạch học tập và phân đầu hoàn thành.</p> </div> <div style="width: 50%;">  <p>Trường ơi, đi chơi đi. Tớ làm xong việc rồi sẽ đi. Trường luôn hoàn thành xong mọi việc rồi mới đi chơi.</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát bốn tranh, đọc lời thoại và xác định việc làm của Hải, Liên, Huy, Trường. - HS chuẩn bị ý kiến nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm bốn, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh? + Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian? - GV nhắc mỗi thành viên nhận xét ít nhất một tranh, thư kí ghi ý kiến chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trong nhóm, lần lượt nhận xét từng tranh. - Nhóm phân công người điều hành, thư kí và đại diện trình bày; các thành viên thống nhất câu trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày: + Tranh 1: Hải thực hiện các việc

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV đặt câu hỏi phụ để HS nói rõ vì sao các việc làm trong tranh giúp sử dụng thời gian hiệu quả.</p>	<p>trong ngày theo thời gian biểu nên không bỏ sót công việc. + Tranh 2: Liên chuẩn bị sách vở từ tối hôm trước nên chủ động và đi học đúng giờ. + Tranh 3: Huy đặt kế hoạch học tập và phân đầu hoàn thành nên biết hướng thời gian vào mục tiêu. + Tranh 4: Trường hoàn thành công việc rồi mới đi chơi, thể hiện “giờ nào việc nấy”. - HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.</p>
<p>- GV nhận xét và kết luận: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hằng ngày theo thời gian biểu; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra; giờ nào việc nấy; hoàn thành việc cần làm rồi mới vui chơi. - GV mở rộng: Cho HS nêu thêm một số việc làm thể hiện quý trọng thời gian mà em biết.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại các biểu hiện của việc quý trọng thời gian. - 2 - 3 HS nêu thêm ví dụ: đặt báo thức, ghi giấy nhắc việc, chuẩn bị đồ dùng từ tối hôm trước, làm bài xong mới chơi.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP (8 phút) *Mục tiêu: - Củng cố kiến thức đã học; biết bày tỏ thái độ và giải thích lí do trước các việc làm cụ thể. - Mục tiêu tích hợp: HS hiểu sử dụng thời gian hợp lí, khoa học là biểu hiện của lối sống kỉ luật, có trách nhiệm và chăm chỉ; biết lựa chọn việc nên làm và tự giác thực hiện. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Bày tỏ thái độ *Mục tiêu: - HS đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của các bạn trong tranh và giải thích được vì sao. *Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát từng bức tranh, yêu cầu HS bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh bằng chính biểu cảm trên khuôn mặt hoặc thể (mặt cười thể hiện sự tán thành, mặt mếu thể hiện sự không tán thành).</p> <p>- GV đọc từng tình huống, dành thời gian để HS suy nghĩ trước khi bày tỏ.</p> <p>LUYỆN TẬP</p> <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p>  <p>Ngọc luôn ghi nhớ những việc cần làm.</p> <p>Trang dành hết thời gian rảnh rỗi để xem ti vi.</p> <p>Tiến thường chơi đồ chơi</p> <p>Hùng luôn đặt báo thức</p>	<p>- HS quan sát tranh, suy nghĩ và giơ thẻ hoặc thể hiện nét mặt phù hợp với từng việc làm.</p> <p>- HS giữ nguyên lựa chọn để chuẩn bị giải thích.</p>
<p>- GV mời một số HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành.</p> <p>- GV khuyến khích HS dùng mẫu câu: “Em đồng tình/không đồng tình vì...” và lắng nghe ý kiến khác.</p>	<p>- HS giải thích:</p> <p>+ Tranh 1: Đồng tình vì Ngọc ghi nhớ những việc cần làm, tránh bỏ sót công việc.</p> <p>+ Tranh 2: Không đồng tình vì Trang dành hết thời gian rảnh để xem ti vi, chưa cân đối thời gian cho học tập, vận động và giúp việc nhà.</p> <p>+ Tranh 3: Không đồng tình vì Tiến chơi đồ chơi trong giờ học, làm ảnh hưởng đến việc học của mình và các bạn.</p> <p>+ Tranh 4: Đồng tình vì Hùng đặt báo thức để dậy đúng giờ.</p> <p>- HS lắng nghe, có thể điều chỉnh lựa chọn khi được bạn thuyết phục bằng lí do phù hợp.</p>
<p>- GV nhận xét và kết luận: Đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 1 và tranh 4 vì biết sử dụng thời gian hợp lí; không đồng tình với việc làm của các bạn ở tranh 2 và tranh 3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc có ích.</p> <p>- Liên hệ bản thân: Nêu những việc em đã làm thể hiện quý trọng thời gian.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ kết luận.</p> <p>- HS nêu việc đã làm: đi học đúng giờ, chuẩn bị bài, làm bài đúng hạn, đặt báo thức, hoàn thành việc nhà rồi mới chơi.</p>
<p>- GV dẫn dắt tích hợp: Qua các việc làm vừa nhận</p>	<p>- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>xét, các em thấy sử dụng thời gian hợp lý, khoa học không chỉ giúp hoàn thành nhiệm vụ mà còn rèn lối sống kỉ luật, có trách nhiệm và chăm chỉ.</p> <p>- GV diễn giải: Người biết quý trọng thời gian thường chủ động lập kế hoạch, thực hiện đúng giờ, tập trung khi học và khi làm việc, không trì hoãn, không làm ảnh hưởng đến thời gian của người khác. Với học sinh lớp 2, quý trọng từng phút giây của tuổi thơ là chăm học, rèn luyện, giúp đỡ gia đình bằng việc vừa sức và vui chơi lành mạnh. Những việc nhỏ được thực hiện đều đặn sẽ hình thành thói quen sống tích cực, ý chí vươn lên và tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, lớp học.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS chọn một thói quen cần duy trì hoặc điều chỉnh từ hôm nay và nói rõ cách thực hiện.</p>	<p>mối liên hệ giữa quý trọng thời gian với chăm chỉ, kỉ luật, trách nhiệm.</p> <p>- HS tự chọn một việc cụ thể: giảm thời gian xem ti vi, chuẩn bị sách vở từ tối, làm bài đúng giờ, không đi học muộn; nêu cách theo dõi việc thực hiện.</p>
4. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (2 phút) *Mục tiêu: - Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài và bước đầu vận dụng vào cuộc sống hằng ngày. *Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để HS ghi nhớ bài học: “Giờ nào việc nấy”. GV nêu một thời điểm hoặc công việc, HS nói nhanh việc phù hợp cần làm.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương tinh thần tham gia của HS.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi, trả lời nhanh và đúng: giờ học thì tập trung học; giờ ngủ thì đi ngủ; hoàn thành việc cần làm rồi mới chơi.</p> <p>- HS cùng GV hệ thống nội dung tiết học.</p>
<p>- GV định hướng: Tự sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện từ người thân, bạn bè thể hiện quý trọng thời gian; theo dõi trong một ngày xem em đã làm đúng giờ những việc nào.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị chia sẻ ở tiết 2.</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ, thực hiện với sự hỗ trợ của gia đình và chuẩn bị chia sẻ kết quả ở tiết học sau.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2 TUẦN 12

CHỦ ĐỀ 3: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (TIẾT 2)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận xét được hậu quả có thể xảy ra khi sử dụng thời gian chưa hợp lý.

- Biết đưa ra lời khuyên phù hợp cho bạn trong một số tình huống gần gũi.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý; bước đầu lập và thực hiện thời gian biểu trong một tuần.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá, sắp xếp và điều chỉnh thời gian học tập, vui chơi, nghỉ ngơi, giúp việc nhà.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận, lắng nghe, đưa ra lời khuyên lịch sự và phối hợp cùng bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dự đoán hậu quả, đề xuất giải pháp và vận dụng công cụ hỗ trợ nhắc việc phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác hoàn thành công việc đúng thời gian.
- Trách nhiệm: Biết quý trọng thời gian của bản thân và người khác; thực hiện việc đã được giao.
- Trung thực: Lập thời gian biểu phù hợp với thực tế và cố gắng thực hiện đúng kế hoạch.

4. Tích hợp

- Năng lực số 1.3.CB1a: Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc; nhận diện ứng dụng Lịch hoặc đồng hồ số có thể hỗ trợ sắp xếp công việc.
- AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết một số ứng dụng AI/trợ lý ảo, thiết bị thông minh có thể hỗ trợ nhắc việc hoặc tiết kiệm thời gian; hiểu con người vẫn phải tự kiểm tra, chủ động thực hiện và không phụ thuộc vào công nghệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

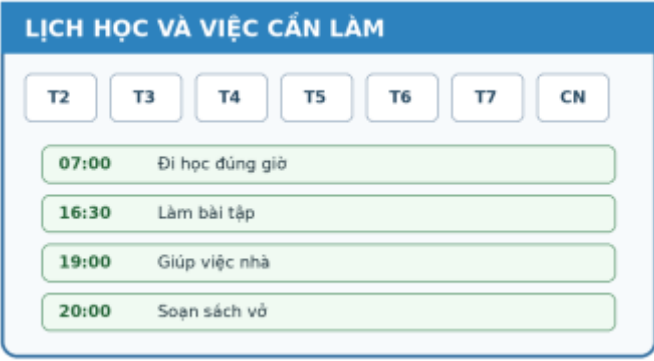
1. GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; mẫu thời gian biểu; hình giao diện ứng dụng Lịch; video/hình ảnh robot hút bụi, loa thông minh hoặc lời nhắc của trợ lý ảo; máy tính, máy chiếu.

2. HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập, bút chì, bút màu; kết quả theo dõi việc làm đúng giờ từ tiết 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hứng thú, ôn lại biểu hiện và ý nghĩa của việc quý trọng thời gian. - Kết nối nội dung tiết 1 với nhiệm vụ thực hành của tiết 2. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Đúng giờ - chưa đúng giờ”: GV nêu nhanh một số việc làm, HS giơ thẻ và nói lí do. - Các việc làm gợi ý: chuẩn bị sách vở từ tối; vừa học vừa xem ti vi; đặt báo thức; chơi điện tử quá lâu; hoàn thành việc nhà rồi mới chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, giơ thẻ và giải thích ngắn gọn việc làm nào thể hiện quý trọng thời gian. - HS nhắc lại: Quý trọng thời gian là sử dụng thời gian tiết kiệm, hợp lý, giờ nào việc nấy và hoàn thành công việc đúng hạn.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 - 3 HS chia sẻ kết quả theo dõi: Trong một ngày, em đã làm đúng giờ những việc nào? Việc nào em cần điều chỉnh? - GV nhận xét, động viên sự trung thực của HS và giới thiệu nhiệm vụ tiết 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ một việc đã làm đúng giờ và một việc cần cố gắng hơn. - HS lắng nghe, sẵn sàng luyện tập xử lí tình huống và lập thời gian biểu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH (25 phút) *Mục tiêu: - Dự đoán được hậu quả của việc sử dụng thời gian hợp lí hoặc chưa hợp lí. - Biết đưa ra lời khuyên phù hợp, lịch sự và vận dụng công cụ hỗ trợ nhắc việc đúng cách. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1 - Bài tập 2: Điều gì có thể xảy ra? *Mục tiêu: - HS dự đoán hậu quả, đề xuất cách điều chỉnh; nhận diện cách ngày, giờ, nhiệm vụ được sắp xếp trong ứng dụng Lịch (NLS 1.3.CB1a). *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc ba tình huống trong SGK: + Tùng thường xuyên đi ngủ muộn. + Minh luôn thực hiện đúng giờ học, giờ chơi và tranh thủ thời gian làm việc nhà. + Cuối tuần, Chiến chỉ chơi điện tử mà không dành thời gian giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà. - GV giao nhiệm vụ nhóm 4: Dự đoán điều có thể xảy ra và nêu cách điều chỉnh nếu cần. 	- HS quan sát tranh, đọc tình huống và thảo luận nhóm 4. - Mỗi thành viên nêu dự đoán cho ít nhất một tình huống; nhóm thống nhất câu trả lời.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày; đặt câu hỏi: Hậu quả nào ảnh hưởng đến sức khỏe, việc học hoặc trách nhiệm trong gia đình? - GV khuyến khích HS nhận xét bằng lời nói lịch sự, không chê bai nhân vật.	- Đại diện nhóm trình bày: + Tùng thường xuyên ngủ muộn có thể mệt mỏi, dậy muộn, đi học trễ, khó tập trung; Tùng nên đi ngủ đúng giờ. + Minh biết sắp xếp thời gian nên hoàn thành việc học, vẫn được vui chơi và giúp đỡ gia đình. + Chiến chỉ chơi điện tử có thể bỏ bê việc nhà, mệt mỏi, ảnh hưởng sức khỏe và làm bố mẹ buồn; Chiến cần giới hạn thời gian chơi và hoàn thành việc được giao. - HS nhóm khác bổ sung cách điều chỉnh phù hợp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dẫn dắt tích hợp năng lực số: Ngoài thời gian biểu bằng giấy, trên máy tính hoặc thiết bị của người lớn còn có ứng dụng Lịch (Calendar) và đồng hồ số giúp sắp xếp ngày, giờ, việc cần làm theo từng ô, từng mục rõ ràng.</p> <p>- GV chiếu hình giao diện ứng dụng Lịch, yêu cầu HS xác định: nơi ghi ngày; nơi ghi giờ; nơi ghi tên công việc; cách đánh dấu việc đã hoàn thành.</p> <p>- GV diễn giải: Khi thông tin được xếp theo ngày, giờ và nhóm công việc, chúng ta dễ tìm, dễ theo dõi và ít bỏ sót nhiệm vụ. Học sinh lớp 2 chỉ sử dụng ứng dụng dưới sự hướng dẫn của người lớn; không tự ý nhập hoặc chia sẻ thông tin riêng tư. Công cụ số chỉ hỗ trợ nhắc việc, còn bản thân mỗi em phải chủ động thực hiện đúng kế hoạch.</p> 	<p>- HS quan sát và chỉ được các vị trí ngày, giờ, tên việc cần làm trên giao diện Lịch.</p> <p>- HS nêu ích lợi: dễ nhìn, dễ nhớ, biết việc nào làm trước - làm sau; nhắc lại quy tắc sử dụng cùng người lớn và không ghi thông tin riêng tư.</p>
<p>Hoạt động 2 - Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS biết nhận xét tình huống, lựa chọn lời khuyên rõ ràng, nhẹ nhàng và có thể thực hiện được.</p> <p>- Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết AI/trợ lý ảo, robot thông minh có thể hỗ trợ nhắc việc hoặc tiết kiệm thời gian nhưng con người vẫn phải tự giác và kiểm tra.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát hai tình huống trong SGK:</p> <p>+ Nam vừa vẽ tranh vừa xem ti vi.</p> <p>+ Mai chưa biết nên làm thế nào để không bỏ sót các công việc mẹ giao.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: Một bạn đóng vai Nam hoặc Mai, một bạn đưa ra lời khuyên; sau đó đổi vai.</p> <p>3 Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>1 Nam vừa vẽ tranh vừa xem ti vi.</p>  <p>2 Mai chưa biết nên làm thế nào để không bỏ sót các công việc mẹ giao.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, xác định khó khăn của từng bạn.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, chuẩn bị lời khuyên và thực hành đổi vai.</p>
<p>- GV mời một số cặp trình bày; gợi ý HS mở đầu bằng lời thân thiện: “Theo mình, bạn nên...”, “Bạn thử... nhé!”.</p> <p>- GV yêu cầu lớp nhận xét: Lời khuyên đã nói rõ việc cần làm chưa? Có phù hợp và lịch sự không?</p>	<p>- HS thực hành lời khuyên:</p> <p>+ Với Nam: Bạn nên tắt ti vi, tập trung vẽ xong rồi mới xem; vừa làm vừa xem dễ mất thời gian và bức tranh chưa tốt.</p> <p>+ Với Mai: Bạn nên ghi các việc mẹ giao vào giấy nhắc việc hoặc thời gian biểu, đánh dấu khi làm xong và hỏi lại mẹ nếu chưa rõ.</p> <p>- HS nhận xét lời khuyên của bạn bằng lời nói lịch sự và bổ sung giải pháp.</p>
<p>- GV dẫn dắt tích hợp AI: Một số gia đình dùng loa thông minh hoặc trợ lý ảo để đặt lời nhắc, dùng robot hút bụi để hỗ trợ việc nhà. Những công cụ này có thể giúp tiết kiệm thời gian hoặc nhắc đúng giờ.</p>	<p>- HS nêu: Công cụ đã nhắc đúng giờ, nhưng bạn nhỏ phải dừng chơi, tự soạn sách vở và kiểm tra theo thời khóa biểu.</p> <p>- HS hiểu robot/AI giúp làm việc nhanh hơn hoặc nhắc việc, còn con người phải</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống: “Loa thông minh đã nhắc 19 giờ soạn sách vở nhưng bạn vẫn mãi chơi”; hỏi HS công cụ đã hỗ trợ điều gì và bạn nhỏ còn phải làm gì. - GV diễn giải: AI và thiết bị thông minh chỉ là công cụ hỗ trợ. Lời nhắc có thể sai hoặc chưa phù hợp, vì vậy người dùng phải đối chiếu với thời khóa biểu, hỏi người lớn khi cần và tự chịu trách nhiệm thực hiện. Không nên phụ thuộc vào thiết bị, không tự ý trò chuyện hoặc cung cấp họ tên, địa chỉ, lịch sinh hoạt riêng tư cho ứng dụng lạ. 	<p>chủ động, kiểm tra và giữ an toàn thông tin.</p>
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (6 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng bài học để chia sẻ việc đã và sẽ làm; bước đầu lập thời gian biểu phù hợp cho một tuần. - Hình thành thói quen đúng giờ, tự giác và có trách nhiệm với công việc của bản thân. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lí. - GV gợi ý HS nói theo ba ý: việc đã làm tốt - việc cần điều chỉnh - cách em sẽ thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ: đi học đúng giờ, làm bài trước khi chơi, chuẩn bị sách vở từ tối, giới hạn thời gian xem ti vi/chơi điện tử, đi ngủ đúng giờ. - HS lắng nghe bạn và lựa chọn thêm một cách làm phù hợp với bản thân.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lập và thực hiện thời gian biểu cho hoạt động trong một tuần theo mẫu trong SGK. - GV lưu ý: Sắp xếp cân đối thời gian học tập, vui chơi, vận động, nghỉ ngơi và giúp việc nhà; không ghi quá nhiều việc trong một khoảng thời gian; có thể dùng kí hiệu hoặc màu để dễ theo dõi. - GV cho HS viết thử kế hoạch của một ngày; mời 2 - 3 HS trình bày và hướng dẫn điều chỉnh nếu chưa cân đối. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát mẫu, chọn các việc chính và viết thử thời gian biểu của một ngày. - HS trình bày, nghe góp ý và điều chỉnh để kế hoạch phù hợp, có thể thực hiện được.
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ trải nghiệm: Hoàn thiện thời gian biểu một tuần cùng người thân, thực 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ nhiệm vụ, mang thời gian biểu về trao đổi với gia đình và cố gắng

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>hiện trong tuần và đánh dấu việc đã hoàn thành. Cuối tuần, tự nhận xét một điều em làm tốt và một điều cần điều chỉnh. - GV đọc câu ca dao trong SGK: “Thời gian thấm thoắt thoi đưa / Nó đi đi mãi không chờ đợi ai.”; nhắc HS biết trân trọng từng ngày.</p>	<p>thực hiện. - HS đọc lại câu ca dao, nêu thông điệp: Thời gian trôi qua không trở lại nên cần sử dụng hợp lí.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 13

CHỦ ĐỀ 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI

BÀI 6: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (TIẾT 1)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi trong những tình huống gần gũi.
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi và sửa lỗi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân; biết tự nhận xét hành vi của bản thân khi mắc lỗi.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chú ý lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và cùng thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét hành vi, giải thích ý nghĩa của việc nhận lỗi, sửa lỗi và lựa chọn cách ứng xử phù hợp.

3. Phẩm chất

- Trung thực: Dũng cảm nói thật, biết nhận lỗi và không đổ lỗi cho người khác.
- Trách nhiệm: Chủ động sửa lỗi, khắc phục hậu quả do việc làm của mình gây ra.
- Nhân ái: Biết xin lỗi chân thành, tôn trọng cảm xúc và biết cảm thông với người khác.

4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục thái độ trung thực, dũng cảm nhận lỗi, biết xin lỗi và sửa lỗi; không đổ lỗi hoặc né tránh trách nhiệm; hình thành cách sống chân thành, tử tế và có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Câu chuyện, bài thơ hoặc bài hát gắn với bài học; tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; hình dán mặt cười - mặt mếu; bộ tranh về đức tính trung thực theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập, bảng con hoặc thẻ bày tỏ thái độ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 phút) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. - Gợi cho HS nhớ lại trải nghiệm mắc lỗi và cách ứng xử của bản thân. *Cách tiến hành:	
- GV cho HS chia sẻ trải nghiệm về một lần mắc lỗi mà em nhớ nhất.	- HS suy nghĩ và chia sẻ một trải nghiệm phù hợp; lắng nghe bạn với thái độ tôn trọng.
- GV đặt câu hỏi: Lúc đó, em đã làm gì? Em cảm thấy như thế nào sau khi nói thật hoặc xin lỗi?	- HS trả lời: Em đã nhận lỗi, xin lỗi, tìm cách sửa lỗi; em cảm thấy nhẹ lòng hơn và mong được mọi người tha thứ.
- GV nhận xét, kết luận: Nếu chúng ta mắc lỗi thì điều cần thiết nhất là biết dừng cảm nhận lỗi và sửa lỗi; từ đó giới thiệu Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và sẵn sàng tham gia các hoạt động.
2. KHÁM PHÁ (25 phút) *Mục tiêu: - HS chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng mới thông qua quan sát tranh, kể chuyện, trao đổi và nhận xét. - Nêu được một số biểu hiện và hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi, sửa lỗi. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Biểu hiện của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi (11 phút) *Mục tiêu: - HS nêu được một số biểu hiện của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi. *Cách tiến hành:	
- GV treo tranh/chiếu hình, yêu cầu HS hoạt động nhóm bốn: Quan sát, kể lại nội dung các bức tranh và cho biết: Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào? 	- HS hoạt động theo nhóm, quan sát tranh, đọc lời thoại và kể lại nội dung từng tranh.
- GV nhắc các nhóm quan sát cả lời nói và hành động của từng nhân vật; phân công mỗi bạn trình bày một tranh.	- Nhóm phân công nhiệm vụ, thống nhất câu trả lời và chuẩn bị trình bày.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.	- Đại diện các nhóm trình bày: + Tranh 1: Bạn nhỏ làm vỡ cốc; bạn đã xin lỗi mẹ và hứa lần sau cẩn thận hơn. + Tranh 2: Bạn nam vứt rác bừa bãi; bạn đã xin lỗi cô giáo và sửa sai bằng cách nhặt rác bỏ vào thùng. + Tranh 3: Chị làm em bé bị ngã; chị đã xin lỗi, đỡ em dậy và quan tâm đến em.
- GV khen ngợi HS và bổ sung nếu câu trả lời chưa đầy đủ.	- HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?	- HS trả lời: Cần chủ động nhận lỗi một cách thành thật, nói lời xin lỗi chân thành, khắc phục hậu quả và cố gắng không lặp lại lỗi.
- GV nhận xét, kết luận: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và có hành động kịp thời để sửa lỗi. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.	- HS lắng nghe, nhắc lại các bước: nhận lỗi - xin lỗi - sửa lỗi - cố gắng không tái phạm.
- GV mở rộng: Khi mắc lỗi, em thấy bản thân mình hoặc người thân, bạn bè đã biết nhận lỗi và sửa lỗi chưa?	- 2 - 3 HS tự liên hệ và chia sẻ ngắn gọn một việc làm phù hợp.
Hoạt động 2: Ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi (14 phút) *Mục tiêu: - HS hiểu được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi. - Mục tiêu tích hợp: HS hiểu trung thực, dũng cảm nhận lỗi và có trách nhiệm sửa sai là biểu hiện của lối sống đúng đắn; biết tránh đổ lỗi, nói dối hoặc né tránh trách nhiệm. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng?”.</p>	<p>- HS quan sát tranh, chuẩn bị nội dung kể chuyện theo đúng trình tự.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS theo dõi lần lượt ba tình huống của Nam và Huy, chú ý lời nói của các nhân vật.</p>	<p>- HS xác định sự khác nhau giữa cách ứng xử của Nam và Huy.</p>
<p>- GV mời HS đóng vai kể tiếp sức từng bức tranh. GV là người dẫn chuyện; ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung.</p>	<p>- HS kể tiếp sức nội dung câu chuyện theo từng tranh, thể hiện lời nói và thái độ của nhân vật.</p>
<p>- GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện; nếu HS còn lúng túng, GV gợi ý bằng câu hỏi.</p>	<p>- 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.</p>
<p>- GV mời HS cả lớp chia sẻ: Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi còn bố của Huy lại tức giận?</p>	<p>- HS trả lời: Vì Nam đã thành thật nhận lỗi về việc về nhà muộn và xin lỗi mẹ; còn Huy nói dối, đổ lỗi cho cô giáo nên bố không hài lòng.</p>
<p>- GV hỏi: Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?</p>	<p>- HS trả lời: Biết nhận lỗi và sửa lỗi giúp mọi người hiểu, cảm thông và tin tưởng nhau; bản thân nhẹ lòng, tiến bộ và trở nên tốt hơn.</p>
<p>- GV hỏi: Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?</p>	<p>- HS trả lời: Người mắc lỗi có thể tiếp tục sai, luôn lo lắng, làm ảnh hưởng đến người khác và dần mất lòng tin của mọi người.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết để được mọi người tin tưởng. Ngược lại, nếu nói dối, đổ lỗi hoặc né tránh trách nhiệm, chúng ta sẽ không sửa được sai lầm và làm người khác buồn.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV dẫn dắt tích hợp: Qua câu chuyện của Nam và Huy, các em thấy rằng ai cũng có thể mắc lỗi, nhưng thái độ sau khi mắc lỗi mới thể hiện phẩm chất của mỗi người.	- HS trao đổi và nêu được: Điều quan trọng là biết trung thực nhận lỗi và có trách nhiệm sửa lỗi.
- GV diễn giải: Người trung thực dám nói đúng sự việc, không bịa lí do và không đổ lỗi cho người khác. Người có trách nhiệm không chỉ nói “xin lỗi” mà còn chủ động sửa sai bằng việc làm cụ thể: nhặt lại đồ đã làm rơi, trả lại đồ đã lấy, giúp khắc phục thiệt hại, thực hiện lại nhiệm vụ chưa hoàn thành và cố gắng không lặp lại lỗi. Khi chân thành nhận lỗi, chúng ta thể hiện sự tôn trọng đối với cha mẹ, thầy cô, bạn bè và chính bản thân mình.	- HS ghi nhớ những việc cần làm sau khi mắc lỗi và nêu một ví dụ phù hợp với học sinh lớp 2.
- GV nhấn mạnh: Dũng cảm nhận lỗi không làm chúng ta trở nên kém hơn; ngược lại, đó là biểu hiện của người biết sống đúng đắn, tử tế, có ý chí hoàn thiện bản thân và xứng đáng được tin tưởng. Vì vậy, các em cần tránh nói dối, che giấu, đổ lỗi hoặc tìm cách né tránh trách nhiệm.	- HS thể hiện thái độ đồng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi; không đồng tình với việc nói dối, đổ lỗi hoặc né tránh trách nhiệm.
- GV liên hệ bản thân: Em cảm thấy thế nào khi mình biết nhận lỗi và sửa lỗi?	- HS tự liên hệ: Em cảm thấy nhẹ lòng, vui hơn, được mọi người cảm thông và có quyết tâm làm tốt hơn.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (6 phút) *Mục tiêu: - Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài và bước đầu vận dụng vào cuộc sống hằng ngày. - Chuẩn bị trải nghiệm, thực hành lời xin lỗi và cách sửa lỗi ở tiết 2. *Cách tiến hành:	
- GV hệ thống nội dung tiết học bằng câu hỏi: Em rút ra bài học gì cho bản thân?	- HS trả lời: Khi mắc lỗi cần trung thực nhận lỗi, xin lỗi chân thành, sửa lỗi bằng việc làm cụ thể và không đổ lỗi cho người khác.
- GV hướng dẫn mỗi HS chọn một việc nhỏ cần sửa trong tuần, nói rõ em sẽ sửa bằng cách nào.	- HS nêu một việc cụ thể và cách sửa: trả lại đồ đã mượn, làm lại bài chưa đúng, xin lỗi khi làm bạn buồn, giữ lời hứa.
- GV định hướng: Tự sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện từ người thân, bạn bè thể hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; chuẩn bị chia sẻ ở tiết học sau.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, thực hiện với sự hỗ trợ của gia đình và chuẩn bị chia sẻ ở tiết 2.
- GV nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập.	- HS lắng nghe, tự nhận xét mức độ tham gia của bản thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2
TUẦN 14
CHỦ ĐỀ 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI
BÀI 6: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (TIẾT 2)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc nhận lỗi, sửa lỗi.
- Thực hành nói lời xin lỗi và lựa chọn cách sửa lỗi phù hợp trong các tình huống gần gũi.
- Đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, đổ lỗi hoặc né tránh trách nhiệm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá hành vi, tiếp nhận phản hồi và chủ động sửa lỗi để tiến bộ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận, phân vai, thực hành lời xin lỗi chân thành và nhận xét bạn bằng lời nói lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích tình huống, đề xuất cách khắc phục hậu quả và điều chỉnh hành vi phù hợp.

3. Phẩm chất

- Trung thực: Dám nhận lỗi, nói đúng sự việc và không đổ lỗi cho người khác.
- Trách nhiệm: Thực hiện hành động sửa sai và rút kinh nghiệm sau mỗi lỗi.
- Nhân ái: Biết xin lỗi, cảm thông, tha thứ và tôn trọng người khác.

4. Tích hợp

- Năng lực số 5.2.CB1a: Sử dụng công cụ số đơn giản để giải quyết nhu cầu học tập và nhận phản hồi từ công cụ; hiểu phản hồi “Sai” là cơ hội kiểm tra, sửa lại câu trả lời và tiến bộ.
- AI - YCCĐ 2.A1.2: Biết tin tưởng AI ở mức hợp lý nhưng vẫn có trách nhiệm kiểm soát; hiểu AI có thể dịch hoặc đưa ra kết quả sai, con người cần nhận diện, kiểm tra, sửa lại và phản hồi lỗi dưới sự hướng dẫn của người lớn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; hình dán mặt cười - mặt mếu; câu hỏi Quizizz hoặc trò chơi học tập số có tính năng làm lại câu sai; ví dụ đơn giản về bản dịch sai của AI; máy tính, máy chiếu.
2. HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập, thẻ bày tỏ thái độ; câu chuyện hoặc việc làm đã chuẩn bị từ tiết 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (4 phút) *Mục tiêu: - Tạo hứng thú, ôn lại kiến thức của tiết 1 và kết nối với nhiệm vụ thực hành ở tiết 2. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Tiết trước các em học bài gì? Khi mắc lỗi, chúng ta cần làm gì?	- HS trả lời: Bài Nhận lỗi và sửa lỗi; khi mắc lỗi cần trung thực nhận lỗi, xin lỗi, sửa lỗi và không đổ lỗi cho người khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền bóng”. Cách chơi: HS vừa hát vừa truyền bóng theo nhạc; bài hát dừng ngẫu nhiên, bóng trên tay bạn nào thì bạn ấy nêu lại một việc mình đã mắc lỗi và cách giải quyết.	- Cả lớp tham gia chơi; HS cầm bóng khi nhạc dừng chia sẻ ngắn gọn một tình huống và cách mình đã hoặc sẽ sửa lỗi.
- GV nhắc HS chỉ chia sẻ tình huống phù hợp, không chê cười hoặc nhắc lại lỗi của bạn để trêu đùa.	- HS lắng nghe bạn với thái độ tôn trọng, có thể nói lời động viên phù hợp.
- GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 2); ghi tên bài lên bảng.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và chuẩn bị thực hành.
2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH (25 phút) *Mục tiêu: - củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý các tình huống cụ thể. - Biết tiếp nhận phản hồi, sửa câu trả lời sai và kiểm tra kết quả của công cụ số hoặc AI. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1 - Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? (7 phút) *Mục tiêu: - HS biết bày tỏ thái độ, giải thích lí do và lựa chọn hành vi phù hợp. - Mục tiêu tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS hiểu phản hồi “Sai” từ ứng dụng học tập là cơ hội kiểm tra, nhận lỗi và sửa lại câu trả lời để tiến bộ. *Cách tiến hành:	
- GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <p>1 Hải làm gãy ngòi bút chì của Lan. Hải đã xin lỗi và gọt bút chì trả lại cho bạn.</p>  <p>2 Nga dùng bút sáp vẽ lên tường nhà. Khi mẹ nhắc nhở, Nga nói: “Con vẽ như vậy có sao đâu ạ!”</p>	- 1 HS đọc to yêu cầu, lớp đọc thầm.
- GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK và dùng mặt cười để thể hiện sự đồng tình, mặt mếu để thể hiện sự không đồng tình; sau đó giải thích vì sao.	- HS quan sát tranh, suy nghĩ, giơ thẻ và chuẩn bị lí do cho lựa chọn của mình.
- GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: Chia lớp thành hai đội; các thành viên thảo luận nhanh, lần lượt lên gắn thẻ mặt cười hoặc mặt mếu vào tranh phù hợp. Dưới lớp theo dõi, nhận xét đội nhanh và đúng.	- HS tích cực tham gia, phối hợp với đội và theo dõi kết quả.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.	- HS chia sẻ: + Đồng tình với tranh 1 vì Hải đã biết nhận lỗi, xin lỗi và gọt bút chì trả lại cho bạn. + Không đồng tình với tranh 2 vì Nga không nhận lỗi khi vẽ lên tường mà còn cãi lại lời mẹ.
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 1 vì bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi. Không đồng tình với việc làm của bạn trong tranh 2 vì khi mắc lỗi bạn chưa biết nhận lỗi.	- HS lắng nghe, đối chiếu với lựa chọn của mình và ghi nhớ kết luận.
- GV dẫn dắt tích hợp năng lực số: GV cho HS trả lời một câu hỏi tương tự trên Quizizz hoặc trò chơi học tập số. Khi màn hình báo “Chưa đúng/Sai”, GV hỏi: Chúng ta nên làm gì?	- HS tham gia, trả lời: Cần bình tĩnh xem lại câu hỏi, nhận ra chỗ sai và làm lại.
- GV hướng dẫn HS đọc phản hồi, xem lại tranh và câu hỏi, tìm nguyên nhân chọn sai, sau đó sử dụng tính năng “Làm lại/Sửa câu sai” để chọn đáp án phù hợp.	- HS thực hiện hoặc mô tả các bước: đọc phản hồi - kiểm tra - sửa câu sai - xem kết quả mới.
- GV diễn giải: Khi công cụ báo sai, chúng ta không che giấu, không bấm qua cho xong và cũng không đổ lỗi cho máy. Phản hồi đó là cơ hội để bình tĩnh nhận ra lỗi, kiểm tra kiến thức, sửa câu trả lời và học tốt hơn. Công cụ số chỉ đưa phản hồi; chính người học phải suy nghĩ, chịu trách nhiệm với lựa chọn và tự điều chỉnh.	- HS nêu được bài học: Nhận lỗi và sửa lỗi trong học tập giúp em tiến bộ; không nên đổ lỗi cho thiết bị hoặc bỏ qua lỗi sai.
Hoạt động 2 - Bài tập 2: Thực hành nói lời xin lỗi (6 phút) *Mục tiêu: - HS biết nói lời xin lỗi chân thành và nêu cách sửa lỗi phù hợp với tình huống. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh. 	- HS quan sát tranh, nhận biết hai nhân vật và tình huống.
- GV gọi HS nêu yêu cầu và đọc tình huống: “Sáng nay, em hẹn mang trả quyển truyện cho Huy nhưng lại quên.”	- HS nêu yêu cầu và đọc rõ tình huống của bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.	- HS thảo luận nhóm đôi, chuẩn bị lời nói và phân công vai; sau đó đổi vai.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV gợi ý lời xin lỗi cần có: nhận đúng lỗi - nói lời xin lỗi - nêu cách sửa - hứa thực hiện.	- HS dự kiến lời nói: “Huy ơi, mình xin lỗi vì đã quên mang trả truyện như đã hẹn. Chiều nay mình sẽ mang đến trả bạn. Lần sau mình sẽ ghi giấy nhắc để không quên.”
- GV tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai; mời các nhóm khác nhận xét lời nói, giọng nói và cách sửa lỗi.	- Một số nhóm đóng vai xử lý tình huống; các nhóm khác nhận xét, góp ý bằng lời nói lịch sự.
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Khi mắc lỗi chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi, xin lỗi chân thành và thực hiện đúng cách sửa lỗi đã nói.	- HS lắng nghe, điều chỉnh lời xin lỗi và ghi nhớ cách thực hiện.
Hoạt động 3 - Bài tập 3: Xử lý tình huống (12 phút) *Mục tiêu: - HS biết phân tích tình huống, lựa chọn lời xin lỗi và hành động sửa lỗi phù hợp. - Mục tiêu tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS hiểu AI có thể đưa ra bản dịch hoặc kết quả sai; biết kiểm tra, sửa lại và phản hồi lỗi dưới sự hướng dẫn của GV, không tin tuyệt đối hoặc đổ lỗi cho công nghệ. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Bài yêu cầu gì?  <p>3 Xử lý tình huống</p> <p>1 Trong giờ học, Quang trêu Thắng, quay xuống lấy sách của bạn. Thắng nhón người lên lấy lại quyển sách.</p> <p>2 Sau khi ăn tối, Minh chạy ra bàn lấy điều khiển ti vi, vô tình va vào anh làm bát đĩa rơi xuống nền.</p> <p>3 Trong lúc xếp hàng vào xem phim, Mai vô tình giẫm vào chân Hùng.</p>	- HS trả lời: Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?
- GV yêu cầu HS đọc ba tình huống trong SGK.	- 2 HS đọc; lớp theo dõi, xác định người mắc lỗi, người bị ảnh hưởng và việc cần khắc phục.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn, đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.	- HS thảo luận nhóm bốn, phân vai và thống nhất cách xử lý.
- GV nhắc mỗi cách xử lý cần thể hiện cả lời xin lỗi và hành động sửa sai.	- Các nhóm chuẩn bị lời nói, hành động và thái độ phù hợp với từng tình huống.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai xử lý từng tình huống.	- Một số nhóm đóng vai; các nhóm khác nhận xét, góp ý: + Tình huống 1: Quang trả sách cho Thắng, xin lỗi vì đã tự ý lấy sách và hứa không trêu bạn, không lấy đồ của bạn khi chưa được phép. + Tình huống 2: Minh xin lỗi mọi người, đỡ anh dậy, nhặt bát đĩa và cùng người lớn dọn phần bị đổ; nếu đồ bị hỏng, Minh cần báo và chịu trách nhiệm phù hợp. + Tình huống 3: Mai xin lỗi Hùng, hỏi bạn có đau không, giúp bạn đứng vững và hứa xếp hàng cẩn thận hơn.
- GV mời các nhóm khác nhận xét: Bạn đã nhận đúng lỗi chưa? Lời xin lỗi đã chân thành chưa? Cách sửa lỗi có phù hợp không?	- HS điều chỉnh cách xử lý sau khi nghe góp ý.
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.	- HS lắng nghe và nêu lại: Nhận lỗi phải đi cùng hành động sửa lỗi và trách nhiệm khắc phục hậu quả.
- GV dẫn dắt tích hợp AI: GV trình chiếu một ví dụ đơn giản trong đó công cụ dịch AI dịch câu “Con xin lỗi mẹ” thành một câu sai nghĩa, chẳng hạn “Con cảm ơn mẹ”. GV yêu cầu HS so sánh với câu gốc và phát hiện lỗi.	- HS phát hiện bản dịch sai và sửa lại đúng là “Con xin lỗi mẹ”.
- GV hỏi: Khi AI đưa ra kết quả sai, chúng ta có nên tin ngay hoặc chép lại không? Cần làm gì để sửa?	- HS trả lời: Không nên tin hoặc chép ngay; cần kiểm tra, sửa lại, hỏi người lớn và phản hồi lỗi nếu có hướng dẫn.
- GV diễn giải: AI học từ dữ liệu và có thể nhầm từ, hiểu sai ngữ cảnh hoặc đưa ra câu không phù hợp. Con người cần đọc kỹ, đối chiếu với kiến thức, hỏi thầy cô/người lớn, sửa lại câu đúng và dùng chức năng phản hồi hoặc báo lỗi khi được hướng dẫn. Việc sửa lỗi của AI không có nghĩa là công nghệ “xấu”; đó là cách con người sử dụng công nghệ có trách nhiệm, biết tin tưởng ở mức hợp lý và luôn kiểm soát kết quả.	- HS ghi nhớ: AI có thể mắc lỗi; con người phải chủ động kiểm tra, sửa và chịu trách nhiệm với nội dung mình sử dụng.
- GV nhắc HS không tự ý nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại hoặc câu chuyện riêng tư của bản thân và bạn bè vào công cụ AI lạ.	- HS nhắc lại quy tắc bảo vệ thông tin cá nhân khi sử dụng công cụ số/AI.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (6 phút) *Mục tiêu: - Vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống; biết chia sẻ trải nghiệm, tự đánh giá và cam kết sửa lỗi. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung câu hỏi vận dụng:</p> <p>+ Chia sẻ về những lần em đã nhận lỗi, sửa lỗi.</p> <p>+ Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi. Nếu gặp lại tình huống đó, em sẽ làm gì?</p> 	<p>- 2 HS đọc nội dung câu hỏi vận dụng; cả lớp suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên”: Một bạn làm phóng viên, đi hỏi các bạn trong lớp; người trả lời nói ngắn gọn, chân thành và không nêu tên người khác trong tình huống riêng tư.</p>	<p>- HS chơi trò “Phóng viên”, chia sẻ trải nghiệm và cách em sẽ sửa lỗi nếu gặp lại tình huống.</p>
<p>- GV mời HS nhận xét điều đáng học tập trong mỗi chia sẻ.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhận xét bằng lời động viên và rút ra cách ứng xử phù hợp.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Khi mắc lỗi cần phải chân thành, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.</p>	<p>- HS lắng nghe, tự chọn một việc sẽ thực hiện để sửa lỗi hoặc tránh lặp lại lỗi.</p>
<p>- GV giới thiệu thông điệp:</p> <p>+ Chân thành và dũng cảm</p> <p>+ Biết nhận lỗi của mình</p> <p>+ Xin lỗi và sửa lỗi</p> <p>+ Xứng đáng là trò ngoan.</p>	<p>- HS đọc cá nhân, đọc nối tiếp và đồng thanh thông điệp.</p>
<p>- GV gọi HS đọc thông điệp và nhắc HS ghi nhớ, vận dụng vào cuộc sống.</p>	<p>- HS ghi nhớ, cam kết biết nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi bằng hành động cụ thể.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 15

CHỦ ĐỀ 5: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

BÀI 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (TIẾT 1)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết tự kiểm tra và điều chỉnh cách sử dụng đồ dùng của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; cùng nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, phân tích tình huống và đề xuất cách bảo quản đồ dùng cá nhân phù hợp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Chủ động thực hiện những việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Chăm chỉ: Tích cực sắp xếp, vệ sinh đồ dùng ở nhà và ở trường.
- Trung thực: Thật thà khi tự đánh giá cách bảo quản đồ dùng của bản thân và nhận xét bạn.

4. Tích hợp

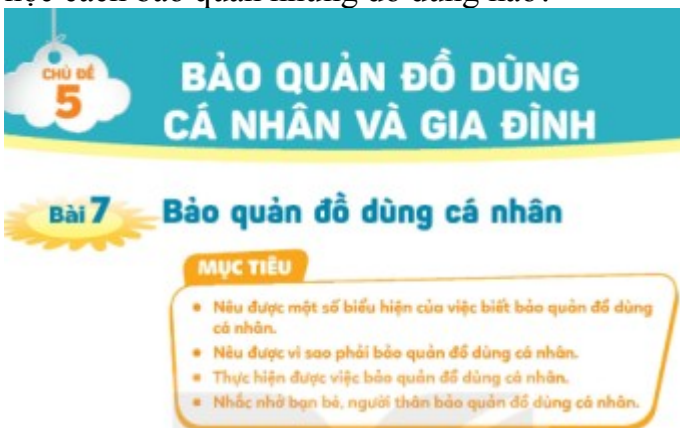
- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục HS ý thức trách nhiệm, sống khoa học; biết giữ gìn, sắp xếp và bảo quản đồ dùng cá nhân gọn gàng, sạch sẽ.
- Giáo dục tiết kiệm: HS biết trân trọng công sức của cha mẹ, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách, tránh hư hỏng và lãng phí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; câu chuyện, tình huống về giữ gìn đồ dùng cá nhân; bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; máy tính, máy chiếu; thẻ tên đồ dùng.
- HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập; một đồ dùng cá nhân nhỏ để thực hành sắp xếp, bảo quản.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hứng thú trước tiết học và kết nối với nội dung bài mới. - Giới thiệu Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình; giúp HS nhận biết phạm vi nội dung sẽ học. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát trang mở đầu, giới thiệu: Từ hôm nay, chúng ta bắt đầu Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. - GV hỏi: Theo em, trong chủ đề này chúng ta sẽ học cách bảo quản những đồ dùng nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, đọc tên chủ đề và lắng nghe. - HS dự đoán: đồ dùng học tập, quần áo, giày dép, đồ chơi và các đồ dùng chung trong gia đình.



HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”.</p> 	<p>- HS sẵn sàng tham gia trò chơi theo đội.</p>
<p>- GV hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 3 đội, thảo luận trong 3 phút và viết ra bảng nhóm càng nhiều tên đồ dùng cá nhân càng tốt. Trong 3 phút, đội ghi đúng và nhiều tên đồ dùng nhất là đội thắng.</p>	<p>- HS cùng thảo luận theo nhóm, lần lượt ghi tên các đồ dùng cá nhân như sách, vở, bút, cặp, quần áo, giày dép, khăn mặt, đồ chơi.</p>
<p>- GV mời nhóm trưởng trình bày kết quả; khen ngợi các đội và kết luận: Mỗi người có nhiều đồ dùng riêng, vì vậy cần biết sử dụng và bảo quản đúng cách. - GV giới thiệu Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (Tiết 1).</p>	<p>- Nhóm trưởng trình bày trước lớp; các nhóm đối chiếu, bổ sung những tên đồ dùng chưa trùng lặp. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. KHÁM PHÁ (25 phút) *Mục tiêu: - Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân. - Biết nhận xét việc làm, liên hệ bản thân và lựa chọn cách bảo quản phù hợp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân (13 phút) *Mục tiêu: - Nêu được một số hành động bảo quản đồ dùng cá nhân. - Mục tiêu tích hợp: HS hình thành ý thức trách nhiệm, thói quen sống khoa học, biết sắp xếp và giữ gìn đồ dùng gọn gàng, sạch sẽ. *Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV treo tranh/chiếu hình, cho HS quan sát tranh trang 34; yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, kể nội dung các bức tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p></p> <p>1 Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p></p> <p>2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo quản đồ dùng cá nhân? - Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân. 	<p>- HS quan sát tranh, phân công trong nhóm: mỗi bạn mô tả một tranh hoặc trả lời một câu hỏi.</p>
- GV hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì?	- HS trả lời: Bạn ở tranh 1 dán tên và sắp xếp đồ dùng học tập; bạn ở tranh 2 xếp đồ chơi vào tủ; bạn ở tranh 3 lau sạch giày dép và cất đúng chỗ.
- GV hỏi: Các bạn bảo quản sách vở như thế nào?	- HS trả lời: Sách vở được bọc, ghi tên, xếp ngay ngắn theo từng loại trên giá hoặc trong cặp; không vẽ bậy, làm bẩn hay xé sách vở.
- GV hỏi: Các bạn bảo quản đồ chơi như thế nào?	- HS trả lời: Sau khi chơi, các bạn thu gom, phân loại và xếp đồ chơi ngay ngắn vào tủ; giữ đồ chơi sạch sẽ, không quăng ném hoặc làm hỏng.
- GV hỏi: Các bạn bảo quản giày dép như thế nào?	- HS trả lời: Giày dép được lau sạch, xếp đúng đôi và cất ngay ngắn vào kệ; không để bừa bãi hoặc dẫm lên nhau.
- GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.	- Đại diện các nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.	- HS nhắc lại: ghi tên, bọc và xếp sách vở; phân loại, cất đồ chơi; lau sạch, xếp giày dép đúng nơi quy định.
- GV mời HS chia sẻ: Theo em, ngoài những cách các bạn trong tranh đã làm để bảo quản đồ dùng cá nhân, em còn cách nào khác? Hãy chia sẻ trước lớp.	- HS chia sẻ: đóng nắp bút sau khi dùng; giặt và phơi khăn; gấp quần áo; treo mũ nón; không cho người khác mượn đồ khi chưa biết cách sử dụng; kiểm tra đồ dùng trước khi ra về.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận về cách sử dụng, bảo quản đồ dùng học tập, mũ nón, giày dép, đồ chơi và quần áo:</p> <p>+ Nên sắp xếp theo từng loại, để đúng nơi sau khi sử dụng; lau chùi, giặt sạch và kiểm tra thường xuyên để dễ tìm, tránh nhầm lẫn hoặc hư hỏng.</p> <p>+ Không nên vứt bừa bãi, để lộn xộn, làm bẩn; không vẽ bậy, tẩy xóa hoặc xé sách vở tùy tiện; không để quần áo nhàu nát, đồ chơi và giày dép không đúng nơi quy định.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và đối chiếu với thói quen của bản thân.</p> <p>- HS nêu một việc mình đã làm tốt và một việc cần điều chỉnh.</p> <p>- HS đồng tình với các việc làm có trách nhiệm, gọn gàng; không đồng tình với việc sử dụng đồ dùng tùy tiện.</p>
<p>- GV dẫn dắt tích hợp: Việc giữ gìn đồ dùng không chỉ giúp lớp học và góc học tập gọn gàng mà còn thể hiện ý thức trách nhiệm của mỗi người.</p> <p>- GV diễn giải: Người sống khoa học biết phân loại đồ dùng, đặt đúng vị trí, dùng xong cất lại và vệ sinh thường xuyên. Khi mỗi HS tự bảo quản sách vở, quần áo, đồ chơi của mình, các em đang rèn tính tự giác, cẩn thận, kỉ luật và không làm phiền người khác phải tìm hoặc dọn giúp.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Những thói quen nhỏ được thực hiện đều đặn sẽ giúp các em trở thành người có trách nhiệm với bản thân, gia đình và tập thể; biết quý trọng tài sản, sống ngăn nắp và chủ động trong học tập, sinh hoạt.</p>	<p>- HS nêu được: Bảo quản đồ dùng là trách nhiệm của mỗi người.</p> <p>- HS liên hệ cách sắp xếp góc học tập, cặp sách hoặc tủ đồ của mình.</p> <p>- HS ghi nhớ và cam kết thực hiện một thói quen sống khoa học ngay trong ngày.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân (12 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được ý nghĩa, lợi ích của việc bảo quản đồ dùng cá nhân.</p> <p>- Mục tiêu tích hợp: HS biết trân trọng công sức của cha mẹ, sử dụng đồ dùng đúng cách để tránh hư hỏng, giảm chi phí và không lãng phí.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh và tự đọc tình huống trong SGK trang 34.</p> <p>– Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.</p> <p>2 Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:</p> <p>Mỗi lần viết bài xong, Linh đều đóng nắp bút cẩn thận và để vào hộp. Mai thường không làm thế nên mỗi khi bút rơi, ngòi hay bị hỏng.</p>  <p>?</p> <p>– Điều gì đã xảy ra khi Mai không biết bảo quản bút?</p> <p>– Theo em, việc bảo quản đồ dùng cá nhân có ích lợi gì?</p>	<p>- HS hoạt động cá nhân, quan sát tranh và đọc tình huống về Linh và Mai.</p>
<p>- GV nêu câu hỏi: Điều gì đã xảy ra khi Mai không biết bảo quản bút?</p>	<p>- HS trả lời: Mai thường không đóng nắp bút nên bút dễ khô mực, rơi mất hoặc ngòi bút bị hỏng; Mai phải thay bút nhiều lần.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV cho HS quan sát tranh, mời hai HS đã được chuẩn bị trước đóng vai minh họa nội dung tranh; GV hoặc một HS làm người dẫn chuyện.	- Hai HS đóng vai Linh và Mai; một HS làm người dẫn chuyện. Cả lớp lắng nghe và góp ý cho bạn.
- GV hỏi: Vì sao bút của Linh luôn bền, đẹp?	- HS trả lời: Vì mỗi lần viết xong, Linh đều đóng nắp bút cẩn thận và để bút vào hộp.
- GV hỏi: Vì sao đồ dùng của Mai hay bị hỏng?	- HS trả lời: Vì Mai sử dụng xong không cất đúng chỗ, không đóng nắp bút và chưa có ý thức giữ gìn.
- GV hỏi: Nếu là em, em sẽ làm như thế nào?	- HS trả lời: Em sẽ dùng bút nhẹ nhàng, đóng nắp sau khi viết, cất vào hộp, kiểm tra trước khi rời chỗ học và nhắc bạn cùng giữ gìn.
- GV hỏi: Theo em, việc bảo quản đồ dùng cá nhân có ích lợi gì?	- HS trả lời: Đồ dùng luôn sạch, đẹp, bền và dùng được lâu; dễ tìm khi cần; tiết kiệm tiền và công sức của bố mẹ; rèn tính gọn gàng, trách nhiệm.
- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS và kết luận: Biết bảo quản đồ dùng cá nhân giúp đồ dùng luôn sạch đẹp, bền, sử dụng lâu dài; tiết kiệm tiền, công sức của bố mẹ và người thân; rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng đồ dùng.	- HS lắng nghe, nhắc lại các lợi ích chính và ghi nhớ.
<p>- GV dẫn dắt tích hợp giáo dục tiết kiệm: Mỗi đồ dùng các em đang sử dụng đều được mua bằng công sức lao động của cha mẹ, người thân và được tạo ra từ nhiều nguyên liệu.</p> <p>- GV diễn giải: Khi biết giữ gìn, các em làm cho sách vở, bút, quần áo, giày dép và đồ chơi dùng được lâu hơn, hạn chế phải mua mới. Đó là cách tiết kiệm tiền, thời gian, công sức của gia đình và tránh lãng phí giấy, nhựa, vải cùng các nguồn tài nguyên.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Tiết kiệm không có nghĩa là giữ đồ mà không dùng; tiết kiệm là sử dụng đúng mục đích, vừa đủ, cẩn thận, sửa được thì sửa và chỉ thay mới khi thật sự cần thiết. Học sinh biết trân trọng đồ dùng cũng là biết yêu thương, biết ơn cha mẹ và sống có trách nhiệm.</p>	<p>- HS chia sẻ: Đồ dùng có được từ công sức của cha mẹ và nhiều người lao động.</p> <p>- HS nêu một cách kéo dài thời gian sử dụng của đồ dùng cá nhân.</p> <p>- HS ghi nhớ cách sử dụng tiết kiệm, không làm hỏng hoặc đòi mua mới khi chưa cần.</p>
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (5 phút) *Mục tiêu: - Nhớ lại kiến thức bài học và bước đầu vận dụng vào thực tiễn. - Tự lựa chọn một việc làm cụ thể để bảo quản đồ dùng cá nhân. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS kiểm tra một đồ dùng đang có trên bàn và thực hành cách bảo quản phù hợp: đóng nắp bút, xếp sách vở, cất thước hoặc sắp lại hộp bút.	- HS thực hành ngay tại chỗ, kiểm tra chéo với bạn bên cạnh và điều chỉnh nếu còn chưa gọn gàng.
- GV mời HS chia sẻ: Tối nay em sẽ bảo quản đồ dùng nào ở nhà và em sẽ làm gì?	- HS nêu việc cụ thể: lau giày, gấp quần áo, xếp đồ chơi, kiểm tra cặp, giặt và phơi khăn mặt.
- GV nhận xét, đánh giá, khen nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ; nhắc HS vận dụng bài học vào cuộc sống hằng ngày và chuẩn bị tiết 2.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và hứa thực hiện việc đã chọn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 16

CHỦ ĐỀ 5: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

BÀI 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (TIẾT 2)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Cùng cô được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân trong những tình huống gần gũi.
- Biết đưa ra lời khuyên phù hợp và nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá thói quen sử dụng đồ dùng và chủ động điều chỉnh.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận, bày tỏ thái độ, đưa ra lời khuyên lịch sự và tiếp nhận góp ý.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích tình huống, lựa chọn cách bảo quản đồ dùng thông thường và đồ dùng số an toàn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp đồ dùng.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng của bản thân, nhắc nhở người khác bằng lời nói phù hợp.
- Tiết kiệm: Sử dụng đồ dùng đúng mục đích, bền lâu, tránh lãng phí.

4. Tích hợp

- Năng lực số 4.1.CB1a: Nhận biết được cách bảo vệ nội dung số và sử dụng thiết bị số an toàn một cách đơn giản; hình thành ý thức bảo quản máy tính, máy tính bảng và tệp tin học tập như tài sản cá nhân.
- AI - YCCĐ 2.A2.1: HS nhận biết một số thiết bị thông minh/thiết bị có ứng dụng AI trong gia đình và hình thành ý thức bảo quản, sử dụng đúng mục đích, không làm ướt hoặc bấm tùy tiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; thẻ mặt cười - mặt mếu; phiếu học tập; hình minh họa máy tính bảng và một số thiết bị thông minh; máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập; bút màu; phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập và kết nối với kiến thức đã học ở tiết 1. - củng cố tên Chủ đề 5 và nội dung Bài 7. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Tiết trước chúng ta học bài gì? Bài học thuộc chủ đề nào?	- HS trả lời: Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân, thuộc Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.
- GV tổ chức trò chơi “Giải ô chữ”.	- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh, HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền chọn và giải ô chữ liên quan đến đồ dùng cá nhân. Nếu HS chưa giải được thì nhường quyền chơi cho bạn khác.	- HS lắng nghe luật chơi, lần lượt giải các ô chữ và nêu một cách bảo quản đồ dùng vừa tìm được.
- GV tổng kết trò chơi, nhận xét câu trả lời và dẫn vào Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (Tiết 2).	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia phần luyện tập và vận dụng.
2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH (23 phút) *Mục tiêu: - củng cố và hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng đã khám phá được. - Biết bày tỏ thái độ, đưa ra lời khuyên và lựa chọn cách bảo quản đồ dùng phù hợp. *Cách tiến hành:	
Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao? (9 phút) *Mục tiêu: - HS biết nhận xét việc làm đúng, chưa đúng trong bảo quản đồ dùng cá nhân và giải thích được lý do. *Cách tiến hành:	
- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.	- 1 HS đọc to yêu cầu; cả lớp đọc thầm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SGK, dùng mặt cười để thể hiện sự đồng tình, mặt mếu để thể hiện sự không đồng tình; sau đó giải thích vì sao.</p> <p>LUYỆN TẬP</p> <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>1 Lan bọc sách, vở cẩn thận.</p>  <p>2 Để kịp đá bóng cùng các bạn, Bình vội quăng ngay cặp sách dưới sân trường.</p>  <p>3 Hoa hay làm hỏng đồ chơi.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, lựa chọn thẻ và chuẩn bị lí do cho từng trường hợp.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 1: Em có đồng tình với việc Lan bọc sách, vở cẩn thận không? Vì sao?</p>	<p>- HS đồng tình vì bọc sách, vở giúp sách sạch, không bị rách, quần góc và sử dụng được lâu.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 2: Em có đồng tình với việc Bình quăng cặp sách xuống sân trường để kịp đá bóng không? Vì sao?</p>	<p>- HS không đồng tình vì cặp và sách vở có thể bị bẩn, rách, giẫm lên hoặc thất lạc; Bình cần cất cặp đúng nơi rồi mới chơi.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 3: Em có đồng tình với việc Hoa hay làm hỏng đồ chơi không? Vì sao?</p>	<p>- HS không đồng tình vì làm hỏng đồ chơi là chưa biết giữ gìn, gây lãng phí và có thể làm đồ chơi trở nên nguy hiểm.</p>
<p>- GV mời HS chia sẻ trước lớp; nhận xét và tuyên dương những ý kiến rõ ràng, có lí do phù hợp.</p>	<p>- HS chia sẻ, nhận xét ý kiến của bạn bằng lời nói lịch sự và bổ sung cách làm đúng.</p>
<p>- GV kết luận: Đồng tình với việc làm của Lan ở tranh 1 vì biết bảo quản sách vở; không đồng tình với việc làm của Bình và Hoa ở tranh 2, 3 vì chưa biết giữ gìn đồ dùng.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại việc nên làm và không nên làm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Bài tập 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn (14 phút) *Mục tiêu: - HS biết mô tả, nhận xét hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp. - Mục tiêu tích hợp năng lực số: HS nhận biết cách bảo quản thiết bị số và tệp tin học tập an toàn; biết thực hiện dưới sự hướng dẫn của người lớn. *Cách tiến hành:	
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn, quan sát tranh, mô tả và nhận xét hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh rồi đưa ra lời khuyên phù hợp. GV có thể kết hợp các hành động, việc làm ở Bài tập 4 - VBT trang 31.</p> <div data-bbox="245 633 842 1227"> <p>2 Đưa ra lời khuyên cho bạn</p>  <p>1 Lan thường vo tròn khăn mỗi khi rửa mặt xong.</p> <p>2 Tuấn xé vở để gấp máy bay.</p> <p>3 Mạnh hay làm rơi bút và thước.</p> </div>	<p>- HS thảo luận trong nhóm, phân công mỗi bạn phụ trách một tranh và thống nhất lời khuyên.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm đưa ra lời khuyên cho Lan ở tranh 1.</p>	<p>- HS khuyên: Lan nên giặt sạch khăn, vắt khô và phơi ngay ngắn trên móc để khăn luôn sạch, thơm và không bị ẩm mốc.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm đưa ra lời khuyên cho Tuấn ở tranh 2.</p>	<p>- HS khuyên: Tuấn không nên xé vở để gấp máy bay; cần giữ sách vở sạch, đẹp và dùng giấy nháp hoặc giấy được phép sử dụng.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm đưa ra lời khuyên cho Mạnh ở tranh 3.</p>	<p>- HS khuyên: Mạnh nên để bút, thước, tẩy và sách vở ngay ngắn, đúng vị trí; kiểm tra sau khi học để tránh rơi, mất hoặc hỏng.</p>
<p>- GV động viên, khuyến khích đại diện HS chia sẻ trước lớp; mời các nhóm khác nhận xét lời khuyên đã lịch sự, rõ ràng và dễ thực hiện chưa.</p>	<p>- Đại diện nhóm chia sẻ; dưới lớp theo dõi, nhận xét và điều chỉnh lời khuyên cho phù hợp.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Đồ dùng cá nhân cần được vệ sinh, sử dụng đúng mục đích, sắp xếp đúng vị trí và kiểm tra sau khi dùng.</p> <p>- GV kết nối với tiết học trước: Bảo quản đồ dùng cá nhân đúng cách sẽ mang lại ích lợi gì?</p>	<p>- HS chú ý, ghi nhớ.</p> <p>- HS trả lời: Giúp đồ dùng sạch đẹp, bền lâu, dễ tìm; tiết kiệm tiền, công sức và rèn tính trách nhiệm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở rộng tích hợp năng lực số: Ngoài sách vở, bút, quần áo và đồ chơi, nhiều bạn còn sử dụng máy tính, máy tính bảng hoặc tệp bài học trên thiết bị số. Đây cũng là những đồ dùng, nội dung cần được bảo vệ. - GV hướng dẫn: Chỉ lau thiết bị khi đã tắt nguồn và có người lớn hướng dẫn; dùng khăn mềm, khô, không đổ nước hoặc dung dịch trực tiếp lên màn hình; cầm bằng hai tay, không đặt gần mép bàn, thức ăn hay nước uống; học xong cất vào bao hoặc nơi quy định. - GV diễn giải thêm về nội dung số: Tệp bài học cần được đặt tên dễ nhớ, lưu vào thư mục đúng môn; không tự ý xóa, đổi hoặc gửi tệp của người khác; không mở đường link lạ và không cho người khác biết mật khẩu. Nếu có lỗi hoặc thiết bị bị rơi, cần báo ngay cho người lớn, không tự tháo lắp. - GV nêu tình huống: Sau giờ học, em thấy bạn để máy tính bảng trên bàn cạnh cốc nước và định bấm thử nhiều ứng dụng. Em sẽ khuyên bạn thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết máy tính, máy tính bảng và tệp học tập cũng là tài sản cần giữ gìn. - HS nhắc lại các bước bảo quản thiết bị an toàn. - HS nêu quy tắc bảo vệ tệp học tập và thông tin cá nhân. - HS trả lời: Khuyên bạn cất cốc nước ra xa, chỉ dùng ứng dụng được GV hoặc cha mẹ cho phép, học xong tắt và cất thiết bị đúng nơi.
3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (7 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Mục tiêu tích hợp AI: HS nhận biết thiết bị thông minh có thể hỗ trợ gia đình nhưng cần được bảo quản, sử dụng đúng mục đích và có sự hướng dẫn của người lớn. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập và nêu yêu cầu: Kể về những đồ dùng cá nhân của em và cách em bảo quản chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trong phiếu: ghi đồ dùng học tập; giày dép, quần áo, mũ nón; đồ chơi cá nhân; đồ dùng vệ sinh cá nhân và cách bảo quản tương ứng.
<ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS chia sẻ trước lớp: Em đã làm được việc nào? Em còn cần điều chỉnh việc nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS chia sẻ trước lớp, tự nhận xét trung thực và lắng nghe góp ý.
<ul style="list-style-type: none"> - GV khen ngợi, biểu dương những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý, học tập cách làm tốt của bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dẫn dắt tích hợp AI: Trong gia đình hiện nay có thể có loa thông minh, robot hút bụi, tivi thông minh, máy giặt thông minh hoặc điện thoại có trợ lý ảo. Một số thiết bị dùng AI để hỗ trợ con người nhận lệnh, gợi ý hoặc tự động thực hiện công việc.</p> <p>- GV diễn giải: Thiết bị thông minh đem lại tiện nghi nhưng không phải đồ chơi. HS chỉ sử dụng khi được người lớn cho phép; không làm ướt, va đập, che cảm biến, kéo dây điện, bấm nhiều nút hoặc ra lệnh tùy tiện. Khi thiết bị hoạt động bất thường, cần dừng sử dụng và báo người lớn.</p> <p>- GV hỏi: Em biết thiết bị thông minh nào trong nhà? Em sẽ bảo quản thiết bị đó như thế nào?</p> <p>- GV nhấn mạnh: AI có thể hỗ trợ nhưng con người vẫn phải chịu trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, kiểm tra và giữ gìn thiết bị; không phụ thuộc hoặc tự ý thay đổi cài đặt.</p>	<p>- HS kể tên một số thiết bị thông minh quen thuộc.</p> <p>- HS nêu quy tắc sử dụng an toàn, có sự hướng dẫn của người lớn.</p> <p>- HS trả lời bằng một việc cụ thể: giữ khô, đặt đúng chỗ, không bấm lung tung, không che cảm biến và báo người lớn khi có lỗi.</p> <p>- HS ghi nhớ vai trò của bản thân trong việc bảo quản thiết bị.</p>
<p>- GV nêu thông điệp bài học: + Đồ dùng là bạn của ta + Giữ gìn, bảo quản để mà dùng lâu.</p> <p>- GV gọi HS đọc thông điệp.</p>	<p>- HS đọc cá nhân, nối tiếp và đồng thanh thông điệp.</p> <p>- HS nêu ý nghĩa: Cần giữ gìn đồ dùng để sạch, bền và sử dụng lâu dài.</p>
<p>- GV nhắc HS: Em cùng các bạn thực hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân; nhắc nhở bạn bè, người thân bằng lời nói lịch sự; theo dõi kết quả trong một tuần và chia sẻ ở tiết học sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ, thực hiện và nhờ người thân cùng theo dõi.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 17

CHỦ ĐỀ 5: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.
- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo quản đồ dùng gia đình.
- Biết nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, tự nhận xét cách sử dụng đồ dùng trong gia đình và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, phân công nhiệm vụ và cùng nhóm thống nhất cách bảo quản đồ dùng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích tình huống, lựa chọn cách bảo quản phù hợp với từng loại đồ dùng gia đình.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, sắp xếp và sử dụng đồ dùng chung của gia đình đúng cách.

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia những việc nhà vừa sức như lau chùi, sắp xếp, vệ sinh đồ dùng.
- Tiết kiệm: Biết sử dụng đồ dùng bền lâu, hạn chế hư hỏng, lãng phí điện năng và tài nguyên.

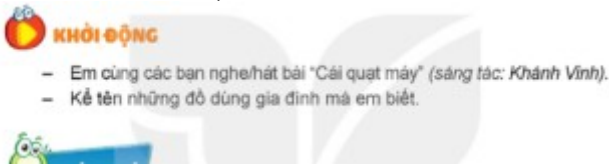
4. Tích hợp

- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục HS ý thức giữ gìn, sắp xếp và bảo quản đồ dùng gia đình gọn gàng, ngăn nắp; biết trân trọng công sức lao động và sử dụng đồ dùng chung tiết kiệm, có trách nhiệm.
- Bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng: HS biết tắt thiết bị điện khi không sử dụng, đóng cửa tủ lạnh, cửa phòng điều hòa đúng lúc và bảo quản đồ dùng bền lâu để tránh lãng phí điện năng, nguyên liệu và tài nguyên của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; bài hát “Cái quạt máy”; thẻ mặt cười - mặt mếu; bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập; bút màu; một số hình ảnh hoặc câu chuyện ngắn về việc giữ gìn đồ dùng trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập và kết nối với bài học mới. - Gợi nhắc Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi nhắc: Ở bài trước, chúng ta đã học cách bảo quản đồ dùng cá nhân. Hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu cách bảo quản những đồ dùng chung trong gia đình. - GV yêu cầu HS đọc lại tên Chủ đề 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, liên hệ nội dung bài trước. - HS đọc tên chủ đề và nêu dự đoán về nội dung bài học.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát bài “Cái quạt máy” (sáng tác: Khánh Vinh). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, hát theo hoặc vận động nhẹ theo nhịp.
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Trong bài hát nhắc đến đồ dùng nào? Ngoài chiếc quạt máy, em còn biết những đồ dùng gia đình nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Bài hát nhắc đến quạt máy; HS kể thêm ti vi, tủ lạnh, bàn ghế, tủ quần áo, bát đĩa, nồi, xe đạp, điều hòa, máy giặt.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, dẫn vào Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 1). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. KHÁM PHÁ (22 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình. - Biết nhận xét việc làm đúng, chưa đúng và lựa chọn cách bảo quản phù hợp với từng loại đồ dùng. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Hoạt động 1: Nhận xét việc bảo quản đồ dùng gia đình (12 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số việc làm đúng, chưa đúng trong bảo quản đồ dùng gia đình. - Mục tiêu tích hợp: HS hình thành ý thức trách nhiệm, nếp sống gọn gàng, ngăn nắp; biết trân trọng công sức của các thành viên và cùng giữ gìn đồ dùng chung. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV treo/chiếu tranh 1, 2 trong SGK, yêu cầu HS quan sát và trả lời: Các bạn trong tranh đang làm gì? Em nhận xét thế nào về việc làm của các bạn?</p> 	<p>- HS quan sát, trao đổi theo cặp và chuẩn bị câu trả lời cho từng tranh.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 1: Các bạn nhỏ đang bảo quản bát đĩa như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các bạn rửa, lau khô và xếp bát đĩa ngay ngắn vào tủ; việc làm này giúp bát đĩa sạch, không bị vỡ và dễ lấy khi cần.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 2: Các thành viên trong gia đình đang làm gì với quần áo?</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người cùng gấp, treo và xếp quần áo gọn gàng vào tủ; đây là việc làm đúng vì quần áo sạch, phẳng và không bị thất lạc.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV tiếp tục cho HS quan sát tranh 3, 4, 5, 6; yêu cầu nhóm bốn mô tả từng tranh và nhận xét việc bảo quản đồ dùng gia đình.</p> 	<p>- HS thảo luận nhóm bốn, phân công mỗi bạn mô tả một tranh và thống nhất nhận xét.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 3: Bạn nhỏ lấy đồ trong tủ lạnh như thế nào? Em cần làm gì sau khi lấy xong?</p>	<p>- HS trả lời: Bạn lấy đồ nhẹ nhàng; sau khi lấy xong cần đóng kín cửa tủ lạnh, không mở quá lâu để tránh hao điện và làm hỏng thức ăn.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 4: Các thành viên đang làm gì? Việc làm đó có ích lợi gì?</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người cùng lau bàn ghế, quét dọn và sắp xếp đồ dùng; giúp nhà cửa sạch sẽ, đồ dùng bền đẹp và cả gia đình cùng có trách nhiệm.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 5: Người bố đang bảo quản đồ dùng nào và bằng cách nào?</p>	<p>- HS trả lời: Bố đang vệ sinh chậu rửa và các đồ dùng trong phòng tắm; cần lau chùi thường xuyên, dùng xong khóa vòi nước và để đồ đúng chỗ.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 6: Em có đồng tình với việc các bạn nhảy trên bàn ghế không? Vì sao?</p>	<p>- HS không đồng tình vì nhảy trên bàn ghế dễ làm hỏng đồ dùng, gây nguy hiểm và chưa biết tôn trọng tài sản chung của gia đình.</p>
<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung và chốt: Đồ dùng gia đình cần được vệ sinh, sắp xếp đúng nơi, sử dụng nhẹ nhàng, đúng mục đích; không quăng ném, vẽ bậy, trèo nhảy hoặc sử dụng tùy tiện.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và nhắc lại việc nên làm, không nên làm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dẫn dắt tích hợp: Đồ dùng gia đình là tài sản chung, được tạo nên từ công sức lao động của cha mẹ và nhiều người. Vì vậy, mỗi thành viên đều có trách nhiệm giữ gìn.</p> <p>- GV diễn giải: Sống có trách nhiệm được thể hiện từ những việc rất gần gũi như dùng xong cất lại đúng chỗ, lau chùi đồ dùng, không làm hỏng, không tranh giành và chủ động cùng người thân làm việc nhà vừa sức. Khi biết sắp xếp nhà cửa gọn gàng, các em đang rèn nếp sống khoa học, tự giác và biết tôn trọng công sức của mọi người.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Một học sinh ngoan không chỉ giữ đồ dùng của riêng mình mà còn biết bảo vệ tài sản chung, nhắc nhở người khác bằng lời nói lịch sự và cùng gia đình xây dựng nếp sống ngăn nắp, tiết kiệm.</p>	<p>- HS nêu được: Đồ dùng gia đình là tài sản chung nên mọi người cùng có trách nhiệm bảo quản.</p> <p>- HS liên hệ một việc nhà vừa sức mình thường làm.</p> <p>- HS ghi nhớ cách nhắc nhở người thân nhẹ nhàng, tôn trọng.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng gia đình (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được lợi ích của việc bảo quản đồ dùng gia đình và kể thêm những việc cần làm.</p> <p>- Mục tiêu tích hợp: HS biết bảo quản đồ dùng bền lâu, sử dụng điện, nước hợp lí và hạn chế lãng phí tài nguyên trong gia đình.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi: Theo em, việc bảo quản đồ dùng gia đình có ích lợi gì?	- HS trao đổi với bạn cùng bàn, ghi nhớ các ý chính để trình bày.
- GV mời HS trình bày kết quả trao đổi.	- HS trả lời: Giúp đồ dùng sạch, đẹp, bền, an toàn, dễ tìm, sử dụng được lâu; tiết kiệm tiền, công sức và rèn tính ngăn nắp, trách nhiệm.
- GV hỏi: Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình.	- HS nêu: lau ti vi bằng khăn mềm; đóng cửa tủ lạnh; tắt quạt, đèn, điều hòa khi không dùng; cất dao kéo xa trẻ nhỏ; rửa và xếp bát đĩa; lau xe đạp; không vẽ lên tường, bàn ghế.
- GV nhận xét và kết luận: Bảo quản đồ dùng gia đình giúp đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng lâu dài; tiết kiệm chi phí, thời gian và công sức; góp phần rèn tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm.	- HS lắng nghe, nhắc lại các lợi ích chính và ghi nhớ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dẫn dắt tích hợp bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng: Nhiều đồ dùng gia đình sử dụng điện, nước hoặc được làm từ gỗ, kim loại, nhựa và những nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- GV diễn giải: Khi mở tủ lạnh quá lâu, để điều hòa hoạt động trong lúc cửa mở, quên tắt quạt, đèn hoặc để vòi nước chảy, gia đình sẽ lãng phí năng lượng và tài nguyên. Khi đồ dùng bị hỏng sớm, việc mua mới còn tạo thêm rác thải và tiêu tốn nguyên liệu.</p> <p>- GV hướng dẫn: HS cần tắt thiết bị khi không sử dụng, đóng kín cửa tủ lạnh và cửa phòng điều hòa, dùng nước vừa đủ, vệ sinh và bảo dưỡng đồ dùng đúng cách. Những việc làm nhỏ ấy vừa giúp gia đình tiết kiệm, vừa góp phần bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS nhận biết những hành vi gây lãng phí điện, nước và tài nguyên.</p> <p>- HS nêu tác hại: tốn tiền, làm đồ dùng nhanh hỏng và tăng rác thải.</p> <p>- HS cam kết thực hiện một việc tiết kiệm năng lượng phù hợp với lứa tuổi.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Cùng cố kiến thức đã học; biết bày tỏ thái độ trước việc làm đúng, chưa đúng trong bảo quản đồ dùng gia đình.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS lựa chọn được thái độ phù hợp và giải thích được lí do.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh, dùng mặt cười thể hiện sự đồng tình, mặt mếu thể hiện sự không đồng tình và giải thích lí do.</p>  <p>Luyện tập</p> <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>1 Cuối tuần, Minh thường cùng mẹ lau dọn nhà cửa.</p> <p>2 Mặc dù phòng bắt điều hoà nhưng Hoa thường không đóng cửa khi ra, vào.</p> <p>3 Chị em Lan hay dùng gối để chơi đùa.</p> <p>4 Hùng thường lau xe đạp giúp mẹ.</p>	<p>- HS quan sát, lựa chọn thẻ và chuẩn bị câu trả lời cho từng tranh.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 1: Em có đồng tình với việc cuối tuần Minh cùng mẹ lau dọn nhà cửa không? Vì sao?</p>	<p>- HS đồng tình vì Minh biết giúp mẹ, giữ nhà cửa và đồ dùng sạch sẽ, gọn gàng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi về tranh 2: Em có đồng tình với việc Hoa không đóng cửa khi phòng đang bật điều hòa không? Vì sao?	- HS không đồng tình vì làm thất thoát hơi lạnh, lãng phí điện; Hoa cần đóng cửa khi điều hòa đang hoạt động.
- GV hỏi về tranh 3: Em có đồng tình với việc chị em Lan dùng gối để chơi đùa không? Vì sao?	- HS không đồng tình vì gối dễ bẩn, rách và việc ném gối có thể gây nguy hiểm.
- GV hỏi về tranh 4: Em có đồng tình với việc Hùng thường lau xe đạp giúp mẹ không? Vì sao?	- HS đồng tình vì Hùng biết giúp mẹ, giữ xe sạch, tránh gỉ sét và sử dụng được lâu.
- GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với việc làm ở tranh 1, 4; không đồng tình với việc làm ở tranh 2, 3. Mỗi người cần có thái độ đúng và chủ động bảo quản đồ dùng gia đình.	- HS lắng nghe, nhắc lại kết quả và nêu một cách sửa việc làm chưa đúng.
4. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (2 phút) *Mục tiêu: - Ghi nhớ nội dung bài và chuẩn bị vận dụng vào cuộc sống. *Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chọn một đồ dùng gia đình và nêu việc em sẽ làm để bảo quản đồ dùng đó trong tuần này.	- HS lựa chọn việc cụ thể như lau bàn học, xếp bát đĩa, đóng cửa tủ lạnh, lau xe đạp, tắt quạt và đèn khi không sử dụng.
- GV giao nhiệm vụ: Suu tầm một hình ảnh hoặc kể lại một việc làm của người thân thể hiện biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình; chuẩn bị chia sẻ ở tiết 2.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, thực hiện cùng gia đình và chuẩn bị chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 2

TUẦN 18

CHỦ ĐỀ 5: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

Thời gian thực hiện: ... (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Cùng cố được một số biểu hiện và ý nghĩa của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.
- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình trong những tình huống gần gũi.
- Biết đưa ra lời khuyên phù hợp và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng bảo quản đồ dùng gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá việc giữ gìn đồ dùng ở nhà và chủ động điều chỉnh thói quen chưa phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, đưa ra lời khuyên lịch sự, thực hành đóng vai và tiếp nhận góp ý của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp khi gặp hành vi làm hỏng, sử dụng sai hoặc chưa biết bảo quản đồ dùng gia đình.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Chủ động giữ gìn tài sản chung và nhắc nhở người khác bằng lời nói phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia những việc nhà vừa sức để vệ sinh, sắp xếp đồ dùng.
- Tiết kiệm: Biết sử dụng thiết bị và đồ dùng đúng mục đích, hạn chế hư hỏng, lãng phí.

4. Tích hợp

- AI - YCCĐ 2.A2.1: HS nhận biết một số thiết bị thông minh hoặc thiết bị có ứng dụng AI trong gia đình; biết các thiết bị này có thể hỗ trợ sinh hoạt nhưng cần được bảo quản, sử dụng đúng mục đích, có sự hướng dẫn của người lớn và không bấm tùy tiện.

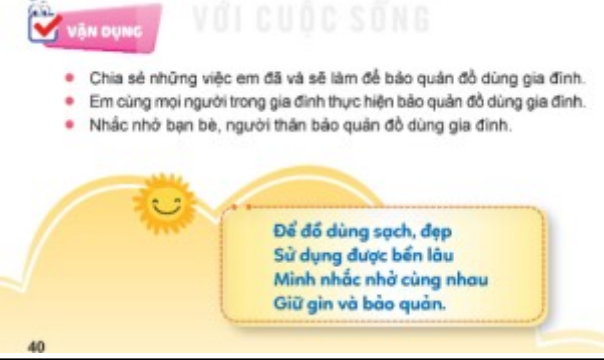
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh SGK được cắt theo từng nhiệm vụ; thẻ tình huống; hình ảnh một số thiết bị thông minh trong gia đình; phiếu tự đánh giá; máy tính, máy chiếu.
2. HS: SGK Đạo đức 2, vở bài tập; bút màu; hình ảnh hoặc câu chuyện đã sưu tầm về việc bảo quản đồ dùng gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) *Mục tiêu: - Tạo tâm thế tích cực, gợi nhớ nội dung tiết 1 và kết nối với nhiệm vụ thực hành. *Cách tiến hành:	
- GV hỏi: Bài học thuộc chủ đề nào? Tiết trước, chúng ta đã biết những cách nào để bảo quản đồ dùng gia đình?	- HS trả lời: Bài 8 thuộc Chủ đề 5; cần vệ sinh, sắp xếp đúng nơi, sử dụng nhẹ nhàng, đúng mục đích, tắt thiết bị khi không dùng.
- GV tổ chức trò chơi “Nói nhanh việc đúng”: GV nêu tên một đồ dùng, HS nói nhanh một cách bảo quản phù hợp.	- HS tham gia: ti vi - tắt khi không xem; tủ lạnh - đóng kín cửa; bàn ghế - lau sạch, không trèo nhảy; bát đĩa - rửa, lau khô, xếp gọn.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 2).	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia luyện tập.
2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH (23 phút) *Mục tiêu: - Củng cố kiến thức, thực hành đưa ra lời khuyên và điều chỉnh hành vi bảo quản đồ dùng gia đình. - Biết sử dụng lời nói lịch sự, rõ ràng và lựa chọn giải pháp phù hợp với từng tình huống. *Cách tiến hành:	
Bài tập 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn *Mục tiêu: - HS nhận xét được việc làm chưa phù hợp và đưa ra lời khuyên cụ thể, dễ thực hiện. *Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS quan sát ba tranh, đọc lời chú thích, thảo luận nhóm bốn để mô tả việc làm và đưa ra lời khuyên cho từng bạn.</p> <p>2 Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <div data-bbox="236 376 858 869">  <p>1 Chị thường tắt, mở ti vi liên tục.</p> <p>2 Hai chị em Nga dùng bút vẽ lên ghế.</p> <p>3 Hùng thường đóng cửa mạnh khi ra vào.</p> </div>	<p>- HS quan sát, phân công mỗi bạn phụ trách một tình huống và thống nhất cách khuyên.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 1: Chị thường tắt, mở ti vi liên tục. Em sẽ khuyên chị thế nào?</p>	<p>- HS khuyên: Chị nên chọn chương trình rồi xem, không tắt mở liên tục; không xem thì tắt hẳn, dùng điều khiển nhẹ nhàng và lau ti vi bằng khăn mềm, khô.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 2: Hai chị em Nga dùng bút vẽ lên ghế. Em sẽ nói gì với các bạn?</p>	<p>- HS khuyên: Các bạn không nên vẽ lên ghế vì làm bẩn, hỏng đồ dùng; cần lau sạch vết bẩn và chỉ vẽ trên giấy hoặc bảng được phép sử dụng.</p>
<p>- GV hỏi về tranh 3: Hùng thường đóng cửa mạnh khi ra vào. Em sẽ khuyên Hùng thế nào?</p>	<p>- HS khuyên: Hùng nên cầm tay nắm và đóng, mở cửa nhẹ nhàng; không đập cửa vì dễ hỏng bản lề, gây tiếng ồn và có thể làm người khác bị đau.</p>
<p>- GV yêu cầu các nhóm chọn một tình huống, phân công đóng vai người mắc lỗi và người đưa ra lời khuyên; lời khuyên cần lịch sự, nêu rõ việc nên làm và lí do.</p>	<p>- HS luyện đóng vai trong nhóm; sử dụng lời nói như “Bạn nên... vì...” hoặc “Mình cùng sửa lại nhé...”.</p>
<p>- GV mời một số nhóm trình bày; yêu cầu lớp nhận xét: Lời khuyên đã nhẹ nhàng, cụ thể và dễ thực hiện chưa?</p>	<p>- Các nhóm đóng vai; HS dưới lớp nhận xét, bổ sung và học cách góp ý tôn trọng.</p>
<p>- GV nhận xét, kết luận: Khi thấy người khác chưa biết bảo quản đồ dùng, chúng ta cần nhắc nhở bằng lời nói lịch sự, giải thích tác hại và cùng thực hiện cách sửa phù hợp.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại cách đưa ra lời khuyên và nêu một câu nhắc nhở lịch sự.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV mở rộng tình huống: Nếu thấy người thân quên tắt quạt, để cửa tủ lạnh mở hoặc để điều khiển ti vi gần nước, em sẽ làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ nhắc người thân, tắt hoặc đóng lại khi được phép, chuyển đồ dùng ra nơi an toàn và báo người lớn nếu có nguy cơ hỏng hoặc mất an toàn.</p>
<p>3. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng bài học vào thực tế; biết cùng gia đình thực hiện và nhắc nhở người khác bảo quản đồ dùng.</p> <p>- Mục tiêu tích hợp AI: HS nhận biết thiết bị thông minh có thể hỗ trợ sinh hoạt nhưng cần được giữ khô, đặt đúng vị trí, sử dụng khi được người lớn cho phép và không thay đổi cài đặt tùy tiện.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ vận dụng trong SGK: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình; cùng mọi người trong gia đình thực hiện; nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng.</p> 	<p>- HS đọc cá nhân, nối tiếp và xác định nhiệm vụ mình sẽ thực hiện.</p>
<p>- GV mời HS chia sẻ: Trong tuần qua, em đã bảo quản đồ dùng nào? Em thực hiện bằng cách nào?</p>	<p>- HS chia sẻ việc thật: lau bàn, xếp bát đĩa, đóng cửa tủ lạnh, lau xe, gấp quần áo, tắt thiết bị điện khi không dùng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS lập “Cam kết một việc tốt”: chọn một việc bảo quản đồ dùng gia đình, thời điểm thực hiện và người cùng làm.</p>	<p>- HS nêu cam kết cụ thể, ví dụ: Sau bữa tối, em cùng mẹ lau bàn và xếp ghế; trước khi ngủ, em kiểm tra quạt, đèn ở góc học tập.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV dẫn dắt tích hợp AI: Một số gia đình có ti vi thông minh, robot hút bụi, loa thông minh, máy giặt thông minh, điều hòa thông minh hoặc điện thoại có trợ lý ảo. Các thiết bị này có thể nhận lệnh, tự động làm việc hoặc gợi ý cho con người.</p> <p>- GV diễn giải: Thiết bị có AI mang lại tiện nghi nhưng vẫn là đồ dùng cần được bảo quản. HS chỉ sử dụng khi người lớn cho phép; không làm ướt, che cảm biến, kéo dây điện, va đập, bấm nhiều nút, ra lệnh trên đùa hoặc tự ý thay đổi cài đặt. Khi thiết bị báo lỗi, cần dừng sử dụng và báo ngay cho người lớn.</p> <p>- GV hỏi: Em biết thiết bị thông minh nào trong nhà? Em sẽ bảo quản thiết bị đó như thế nào?</p> <p>- GV nhấn mạnh: AI chỉ hỗ trợ con người; người sử dụng vẫn phải kiểm tra, chịu trách nhiệm và giữ gìn thiết bị đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm.</p>	<p>- HS kể tên một số thiết bị thông minh quen thuộc.</p> <p>- HS nhắc lại các nguyên tắc bảo quản và sử dụng an toàn.</p> <p>- HS nêu một việc cụ thể: đặt robot hút bụi nơi khô ráo, không ngồi lên; dùng điều khiển ti vi nhẹ nhàng; không bấm loa thông minh tùy tiện.</p> <p>- HS ghi nhớ vai trò và trách nhiệm của con người khi sử dụng thiết bị có AI.</p>
<p>- GV nêu thông điệp bài học:</p> <p>+ Để đồ dùng sạch, đẹp</p> <p>+ Sử dụng được bền lâu</p> <p>+ Mình nhắc nhở cùng nhau</p> <p>+ Giữ gìn và bảo quản.</p> <p>- GV gọi HS đọc và nêu ý nghĩa thông điệp.</p>	<p>- HS đọc cá nhân, nối tiếp, đồng thanh.</p> <p>- HS nêu: Mọi người cần cùng giữ gìn đồ dùng để sạch, bền, tiết kiệm và an toàn.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập; nhắc HS thực hiện cam kết, tự đánh giá sau một tuần và chia sẻ với gia đình.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ vận dụng.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):